

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---

**HOA THỊ LỆ QUYÊN**

**ẢNH HƯỞNG CỦA BẠO LỰC GIỚI TRONG  
GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI VIỆC BẢO VỆ, CHĂM SÓC  
VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ XÃ HỘI HỌC**

Chuyên ngành Xã hội học

Mã số: 60.31.30

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Hoa

**HÀ NỘI - 2012**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN 1. MỞ ĐẦU .....</b>	<b>4</b>
<b>1. Tính cấp thiết của đề tài:.....</b>	<b>4</b>
<b>2. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu.....</b>	<b>6</b>
<b>3. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn: .....</b>	<b>11</b>
<b>4. Mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu .....</b>	<b>12</b>
<b>5. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu: .....</b>	<b>13</b>
<b>6. Câu hỏi nghiên cứu:.....</b>	<b>14</b>
<b>7. Giả thuyết nghiên cứu: .....</b>	<b>14</b>
<b>8. Phương pháp nghiên cứu:.....</b>	<b>14</b>
<b>9. Khung phân tích .....</b>	<b>17</b>
<b>PHẦN 2. NỘI DUNG CHÍNH .....</b>	<b>18</b>
<b>CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI.....</b>	<b>18</b>
<b>1. Cơ sở lý luận .....</b>	<b>18</b>
1.1. Phương pháp luận của Triết học Mác – Lênin .....	18
1.2. Một số khái niệm công cụ.....	18
1.3. Một số lý thuyết xã hội học .....	20
<b>2. Cơ sở thực tiễn nghiên cứu đề tài .....</b>	<b>26</b>
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG BẠO LỰC GIỚI TRONG GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY .....</b>	<b>28</b>
<b>1. Bối cảnh kinh tế - xã hội ở Việt Nam.....</b>	<b>28</b>
<b>2. Bạo lực giới trong gia đình tại Việt Nam hiện nay.....</b>	<b>30</b>
2.1. Các hình thức bạo lực gia đình .....	30
2.2. Nguyên nhân của bạo lực giới trong gia đình.....	38
<b>CHƯƠNG 3. HẬU QUẢ CỦA BẠO LỰC GIỚI TRONG GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI TRẺ EM.....</b>	<b>69</b>

1. Ảnh hưởng xâm hại tới thân thể và tinh thần trẻ em .....	70
2. Ảnh hưởng tới tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh khó khăn .....	75
3. Ảnh hưởng tới việc chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng trẻ em .....	81
4. Ảnh hưởng tới việc học tập-giáo dục của trẻ em.....	89
<b>CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....</b>	<b>98</b>
1. Kết luận .....	98
2. Khuyến nghị.....	99
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>102</b>

## **Danh sách bảng biểu**

*Bảng 2.1:* Hành vi bạo lực của chồng đối với vợ chia theo một số đặc trưng

*Bảng 2.2:* Tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực phân theo sở thích của chồng

*Bảng 2.3:* Ý kiến đồng ý của người trả lời về những hành vi của vợ mà người chồng có thể đánh chia theo một số đặc điểm

*Bảng 3.1:* Hành vi bạo lực của người chồng đối với con theo trả lời của phụ nữ có con dưới 15 tuổi

## **Danh sách hình**

*Biểu đồ 3.1:* Tỷ lệ phụ nữ có con dưới 15 tuổi trả lời chồng có bạo lực con cái chia theo trải nghiệm bạo lực do chồng gây ra

*Biểu đồ 3.2:* So sánh tình trạng SKSS của phụ nữ không bị bạo lực và phụ nữ bị bạo lực thể xác và tình dục

*Biểu đồ 3.3:* Tỷ lệ phụ nữ từng bị bạo lực thể xác do chồng gây ra trả lời về số lần con cái họ chứng kiến bạo lực

*Biểu đồ 3.4:* Bạo lực trong gia đình của người phụ nữ và người chồng chia theo trả lời về bạo lực của người phụ nữ

*Biểu đồ 3.5:* Những ảnh hưởng đến trẻ từ 6-11 tuổi theo trả lời của phụ nữ chia theo trải nghiệm bạo lực về thể xác và tình dục cho chồng gây ra

## PHẦN 1. MỞ ĐẦU

### **1. Tính cấp thiết của đề tài:**

Từ xưa đến nay, gia đình vốn vẫn được coi là tổ ấm, nơi mỗi con người có thể tìm thấy niềm vui, hạnh phúc của riêng mình. Đối với trẻ em, gia đình là cái nôi tuyệt vời nhất, là nơi các em được bảo vệ, chăm sóc, được giáo dục và lớn lên trong sự yêu thương vô bờ bến của những bậc sinh thành. Đã có nhiều danh nhân, giai nhân và anh hùng trong lịch sử được hình thành nhân cách vĩ đại từ những cái nôi gia đình như vậy. Tuy nhiên, ở thời đại văn minh hiện nay, bạo lực giới trong gia đình vẫn còn tồn tại như một tệ nạn xã hội đáng lên án, cần được xóa bỏ triệt để, bởi nó là nguyên nhân huỷ hoại tổ ấm gia đình, làm mất đi niềm tin cuộc sống và hạnh phúc của mỗi con người. Nguy hiểm hơn, là ảnh hưởng tiêu cực của nó có thể làm tổn thương, thậm chí làm méo mó nhân cách của con người, đặc biệt là trẻ em.

Xét từ góc độ xã hội học, bạo lực gia đình là một hiện tượng xã hội. Nó có nguyên nhân phát sinh, hình thành, tồn tại và có mối quan hệ nhân quả trong điều kiện lịch sử - xã hội nhất định. Hiện tượng này phổ biến ở nhiều nước trên thế giới và cả Việt Nam. Theo nhận định của WHO, *bạo lực gia đình đã và đang tác động đến một bộ phận không nhỏ phụ nữ trên toàn thế giới và là một trở ngại lớn cho quá trình bình đẳng giới.*

Ở Việt Nam, vấn đề bạo lực gia đình đã được Nhà nước và xã hội quan tâm một cách sát sao hơn khi ngày càng có nhiều vụ bạo lực gia đình được phát hiện, gây ra những hậu quả nặng nề đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em. *“Cho đến nay bạo lực trong gia đình đối với phụ nữ Việt Nam vẫn còn diễn ra nhiều nơi, với mọi đối tượng và gây hậu quả nghiêm trọng* (Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội 2006). Kết quả các cuộc nghiên cứu về bạo lực tiến hành trong thập kỷ qua đã góp phần làm sáng tỏ mức độ phổ biến của hành vi bạo lực giới trong gia đình, thu hút sự quan tâm của cộng đồng, các cấp chính

quyền địa phương, các tổ chức đấu tranh cho sự tiến bộ của phụ nữ. Khảo sát của Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội năm 2006 cho biết: Ở Việt Nam, cứ khoảng 2-3 ngày có một người bị giết liên quan đến bạo hành gia đình – đây là một con số đáng báo động.

Nhiều nghiên cứu về trẻ em cũng cho thấy, hậu quả của bạo lực gia đình đã đẩy không ít trẻ em rơi vào hoàn cảnh éo le, khó khăn trong cuộc sống. Theo số liệu Chỉ tiêu trẻ em Việt Nam do Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam cung cấp cho biết năm 2000 toàn quốc có 51.361 vụ án hôn nhân và gia đình, trong đó có 43.377 vụ đã được giải quyết liên quan đến 31.063 trẻ em, trong đó có rất nhiều trẻ em còn ở lứa tuổi mầm non<sup>1</sup>. Số liệu từ cuộc “*Điều tra thực trạng bạo lực gia đình, đề xuất giải pháp có tính đột phá nhằm giảm thiểu bạo lực gia đình trong năm 2012 và giai đoạn 2012-2016*” cho thấy số vụ bạo lực xảy ra ở Hà Nội năm 2009 là 436 vụ, 2010 là 417 vụ và 376 vụ năm 2011 [trang 8].

Thống kê của Tòa án nhân dân tối cao từ năm 1992 đến năm 2001 đã có 99.506 trẻ em phải sống thiếu cha, hoặc mẹ, hoặc thiếu cả cha và mẹ do bố mẹ ly hôn<sup>2</sup>.

Ai cũng nhận thấy rằng không một trẻ em nào có thể phát triển bình thường khi chúng chứng kiến và phải chịu đựng sự chia cắt, tan rã gia đình, phải chịu những mất mát về tình cảm khi phải sống thiếu cha, hoặc mẹ, hoặc cả hai.

Nhiều em trong hoàn cảnh bố mẹ ly hôn, ly thân đã không được đi học, không được vui chơi, phải lao động sớm kiếm sống, các em thiếu sự bảo vệ, chăm sóc của bố mẹ, của gia đình...

---

<sup>1</sup> Trung tâm Thông tin –T liệu & Nghiên cứu, Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam (2001), Chỉ tiêu trẻ em Việt Nam năm 2000. Hà Nội, tr.99

<sup>2</sup> Nguyễn Đình Thiệt, Báo cáo đề tài trẻ em trong gia đình ly hôn tr.36 . Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.(Hà Nội 5-2003).

Những dẫn chứng trên cho thấy thật đáng lo ngại về hậu quả của bạo lực trong gia đình. Đây đang là một vấn đề xã hội bức xúc, trực tiếp tác động ảnh hưởng đến sự bền vững của gia đình và sự giáo dục – xã hội hoá trẻ em hiện nay. Chính vì vậy, tôi lựa chọn đề tài: “*Ảnh hưởng của bạo lực giới trong gia đình đối với việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*” để tiếp tục tìm hiểu và lý giải một hiện tượng xã hội bức xúc đang được nhiều người quan tâm.

## **2. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu**

### **2.1. Các nghiên cứu trên thế giới:**

Bạo lực trên cơ sở giới xảy ra ở tất cả các nước và các xã hội, và trong tất cả các nhóm văn hóa, tôn giáo, kinh tế, xã hội. Trong các điều tra dân số ở 48 nước trên thế giới, 10-69% phụ nữ cho biết họ đã trải qua một số dạng bạo lực thân thể do người bạn tình của họ gây ra trong đời.<sup>1</sup> Cứ bốn phụ nữ thì có một phụ nữ bị bạo lực tình dục trong cuộc đời bởi bạn tình của họ.<sup>2</sup> Trong số 613 phụ nữ được khảo sát ở Nhật Bản- những người đã từng bị lạm dụng thì 57% đã từng bị lạm dụng cả 3 loại: về thể chất, tâm lý và tình dục.<sup>3</sup> Bạo lực trong thời gian mang thai cũng là một vấn đề nghiêm trọng. Các cuộc khảo sát từ Ca Na Đa, Chi Lê, Ai Cập và Ni - Ca - Ra - Goa cho thấy 6-15% phụ nữ đã từng bị lạm dụng về thân thể hoặc tình dục trong quá trình mang thai.<sup>4</sup>

Một nghiên cứu đa quốc gia của Tổ chức Y tế Thế giới về bạo lực đối với phụ nữ cho thấy những tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực ở Châu Á với cùng một quy mô như các nghiên cứu khác trên thế giới đã đưa ra.

---

<sup>1</sup> Ibid

<sup>2</sup> Heise, L.Ellsberg, M.Gotemoeller, “Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ”, Các báo cáo về Dân số, 27 (4), 1999 và Krug, BG.Dahlberg, LL.Mercey JA, Zwi, AB Lozano, (2002) Báo cáo Thế giới về Bạo lực, Chương 4, Bạo lực bởi bạn tình, Geneva; Tổ chức Y tế Thế giới.

<sup>3</sup> Krug, EG, Dahlberg, L.L Mercey, JA Zwi, AB Lozano, (2002) Báo cáo Thế giới về Bạo lực, Chương 4, Bạo lực bởi bạn tình, Geneva; Tổ chức Y tế Thế giới.

<sup>4</sup> Ibid

Một nghiên cứu ở Mỹ La Tinh năm 1996-1997 dự tính rằng chỉ riêng chi phí chăm sóc sức khỏe do Bạo lực giới (không bao gồm các chi phí khác) đã là 1,9% GDP ở Brazil, 5% ở Cô Lôm Bi A, 4,3% ở Sa Van Do, 1,3% ở Mê Xi Cô, 1,5% ở Pê Ru, và 0,3% ở Ve Ne Duê Na<sup>1</sup>. Bạo lực giới có thể gây ra những hậu quả lâu dài làm giảm năng suất của nạn nhân. Đối với xã hội, bạo lực giới đòi hỏi phải có các nguồn lực rất lớn cho các can thiệp công ví dụ như các dịch vụ về công an, tòa án, hỗ trợ xã hội và pháp lý, các dịch vụ bảo vệ trẻ em và xử lý những kẻ phạm tội. Ví dụ, ở Mỹ dự tính ngân sách quốc gia hàng năm cho việc thực thi Đạo luật năm 1994 về Phòng chống Bạo lực Gia Đình đối với phụ nữ là 1,6 tỷ USD.<sup>2</sup>

Ngoài ra có một số công trình, bài viết nghiên cứu về bạo lực giới trong gia đình đáng chú ý như: “ *Women and Violence*”, Zed book Ltd, London, 1994 ; “ *Freedom from Violence – Women’s strategies from around the world* (Tự do từ bạo lực – Chiến lược toàn cầu của phụ nữ), Magaret Schuler chủ biên; “ *Loving to survive – Sexual terror men’s violence and women’s live*” (Tình yêu và sự sống sót – sự khủng bố tình dục của đàn ông và cuộc sống của phụ nữ), Dee L.R.Graham & Edna.I.Rawlings, Roberta K.Rigsby; “ *Violence, Silence, and anger – Women’s writing as Transgression*” (Bạo lực, sự im lặng và sự giận dữ - Các bài viết của phụ nữ như là một tội lỗi), Deirdre Lashgari chủ biên.

## 2.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam:

Những nghiên cứu có tính chuyên sâu về bạo lực gia đình ở Việt Nam được bắt đầu vào những năm 90 của thế kỷ trước. Cho đến thời điểm này mới chỉ có một nghiên cứu về bạo lực gia đình đối với phụ nữ của tổng cục thống kê năm 2009 là nghiên cứu ở tầm quốc gia về bạo lực giới còn lại chỉ là các

---

<sup>1</sup> WHO, 2002, Báo cáo Thế giới về Bạo lực và Sức khỏe, Geneva, trang 12.

<sup>2</sup> Các yếu tố nguy cơ về bạo lực gia đình đối với phụ nữ, Mỹ. Các vấn đề sức khỏe sinh sản, tập 8, Số 16 tháng 11/2000.



ngiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng quy mô nhỏ. Tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu đều cho rằng bạo lực giới trong gia đình là một hiện tượng khá phổ biến trong đời sống xã hội.

Một nghiên cứu của Vũ Mạnh Lợi và đồng sự năm 1999 ở 6 xã ở Hà Nội, Huế, thành phố Hồ Chí Minh với mẫu gồm 600 phụ nữ đã lập gia đình cho thấy bạo lực thân thể xảy ra trong 16% các gia đình, trong đó 10% là các gia đình có kinh tế khá giả và 25% các gia đình túng thiếu về kinh tế. (Lợi, 1999, trang 15)<sup>1</sup>. Một nghiên cứu gần đây trên 2000 những người đã lập gia đình ở 8 tỉnh/thành phố của UB VĐXH QH năm 2006 cho thấy 2% những người trả lời cho biết đã từng bị bạo lực thân thể, 25% cho biết đã bị bạo lực tinh thần trong gia đình và 30% cho biết đã bị cưỡng ép tình dục.<sup>2</sup> Các con số này có thể có khả năng thấp hơn thực tế do những người trả lời thường ngại nói với người khác về bạo lực trong gia đình của họ.

Nghiên cứu của Hội phụ nữ Việt Nam và Trung tâm Nghiên cứu Thị trường và Phát triển về “Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam” tại Thái Bình, Lạng Sơn, Tiền Giang năm 2001 với 600 mẫu định lượng, 32 phỏng vấn sâu và 22 thảo luận nhóm cho kết quả như sau: tỷ lệ người vợ bị chồng đánh là 7%, bị chồng mắng chửi là 38,7% và bị chồng bỏ lửng là 1,6%. Nếu chỉ tính trong vòng 12 tháng thì tỷ lệ này là 3,2%, 16,4%, 0,5% (trang 31). Trong số các hành vi bạo lực nặng với vợ thì hơn 70% trường hợp bị chồng đâm, đá, tát hoặc dùng gậy đánh (trang 35)

Nghiên cứu của Hội đồng dân số tại các tỉnh Bình Dương năm 2000-2005 “Nghiên cứu can thiệp làm việc với nạn nhân bạo lực gia đình tại 5 xã của tỉnh Bình Dương năm 2001” với hơn 300 mẫu định lượng và khoảng 100

---

<sup>1</sup> Vũ Mạnh Lợi, Vũ Tuấn Huy, Nguyễn Hữu Minh, Jennifer Clenment (1999) Bạo lực trên cơ sở giới: Trường hợp của Việt Nam, Ngân hàng Thế Giới.

<sup>2</sup> Đề nghị dự án về xây dựng Luật Phòng chống Bạo lực Gia đình (Văn bản số No.2330 TTr/UBXH) do Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc Hội gửi cho Quốc hội ngày 30/8/2006.

mẫu định tính cho biết 22% phụ nữ được hỏi từng là nạn nhân bạo hành của chồng và 13% đã chịu đựng hình thức ngược đãi trong vòng 1 năm qua. Trong đó, bạo hành thể chất được đề cập nhiều nhất là đấm đá, đánh bằng gậy, cây (14%). Bạo hành tinh thần được nhắc tới là chửi mắng (17%) (Hội đồng dân số, 2002).

Nghiên cứu về “Thực trạng bình đẳng giới” năm 2005 của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam ở 13 tỉnh/thành với 52 xã/phường, số mẫu là 4.176 cá nhân (nữ 53,5% và nam 46,5%) Trần Thị Vân Anh, Nguyễn Hữu Minh chủ biên năm 2008) cho biết 21,2% phụ nữ cho biết đã từng bị chồng chửi trong 12 tháng qua; 5,7% bị chồng đánh. Cuộc điều tra này cũng cho thấy một tỷ lệ tương đương nam giới thừa nhận có thực hiện các hành vi như vậy đối với vợ mình.

Cuộc điều tra khảo sát SAVY (2003) gồm 7.584 thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 14-25 ở 42 tỉnh, thành phố Việt Nam, do Bộ y tế và Tổng cục thống kê thực hiện với sự tài trợ WHO và UNICEF. Mẫu được chọn điều tra là mẫu đại diện ở cấp quốc gia. Để tìm hiểu thực trạng phụ nữ bị bạo lực, việc phân tích chỉ tập trung xem xét đối tượng nữ thanh niên đang có gia đình. Trong điều tra SAVY, tỷ lệ thanh thiếu niên đã lập gia đình chiếm 15,3% tổng số mẫu, trong đó nam chiếm 33,4% và nữ chiếm 66,6%. Kết quả cho thấy 19% thanh niên đã lập gia đình cho biết họ đã từng bị vợ/chồng chửi mắng (15% nam, 21% nữ), 18,2% thanh niên đã từng bị vợ/chồng cấm đoán làm một việc gì đó (18,8% nam và 12,8% nữ), 4,8% đã từng bị vợ/chồng đánh đập (2,8% nam, 5,8% nữ).

Trong một nghiên cứu khác của TS. Nguyễn Thế Hùng và PGS.TS. Nguyễn Chí Dũng đã tiến hành với 601 mẫu tại 3 quận nội thành và 2 huyện ngoại thành Hà Nội với cơ cấu 43,8% nam giới và 56,2% nữ giới, cơ cấu độ tuổi từ 20-40 chiếm 22%, từ 41- trên 60 chiếm 78%. Kết quả cho thấy 60,2%

cho rằng có bạo lực gia đình xảy ra trên địa bàn, 32,3% cho rằng không có và 7,5% ý kiến trả lời không biết. Nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình được nghiên cứu chỉ ra rằng 81,5% là do kinh tế khó khăn, 72,9% là do thiếu tình yêu thương, 79,4% cho rằng vợ/chồng thiếu hiểu biết pháp luật, 72,4% do vợ chồng thiếu hiểu biết về giới và bình đẳng giới, 84,2% là do chồng/ vợ nghiện rượu, 82,2% cho rằng vợ/chồng sa vào cờ bạc, 66,9% do vợ/ chồng không được thỏa mãn tình dục, 65,4% là do vợ/chồng ngoại tình, 72,2% là do người vợ nhu nhược, tự ti, 71,7% là do ghen tuông, 71% do trình độ học vấn thấp, 60,9% là do bị người khác kích động.

Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại Việt Nam do tổng cục thống kê Việt Nam thực hiện năm 2009 – 2010 với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Y tế Thế giới, sự hỗ trợ về kinh phí của Quỹ phát triển Mục tiêu thiên niên kỷ do Chính phủ Tây Ban Nha tài trợ (MDG-F) cùng với văn phòng của Cơ quan phát triển và hợp tác quốc tế Tây Ban Nha (AECID) tại Việt Nam là cuộc điều tra khảo sát mới nhất và là nghiên cứu đầu tiên về bạo lực gia đình trên phạm vi toàn quốc cũng như 6 vùng kinh tế xã hội. Nghiên cứu được tiến hành tại 460 xã trên cả nước với 4.438 phụ nữ đại diện cho phụ nữ từ 18-60 tuổi tham gia phỏng vấn trong phần khảo sát và chia sẻ những trải nghiệm của cá nhân, 180 người tham gia thảo luận nhóm trọng tâm và phỏng vấn sâu, những người đã dành thời gian để trả lời các câu hỏi và chia sẻ những trải nghiệm thường là đau buồn trong đời. Kết quả cho thấy có 32% phụ nữ từng kết hôn cho biết họ đã phải chịu bạo lực thể xác trong đời và 6% đã từng trải qua bạo lực thể xác trong vòng 12 tháng trở lại đây. Trong số những phụ nữ đã từng mang thai, tỷ lệ bị bạo lực thể xác trong ít nhất một lần mang thai là 5% và tỷ lệ bị bạo lực khi đang mang thai cao nhất ở những phụ nữ chưa từng đến trường; trong các buổi phỏng vấn có 10% phụ nữ từng kết hôn cho biết họ đã từng bị bạo lực tình dục trong đời và 4% trong 12 tháng

qua. Đáng chú ý là bạo lực tình dục hiện tại không thay đổi nhiều ở những nhóm tuổi khác nhau (tới 50 tuổi) và trình độ học vấn của phụ nữ; 54% phụ nữ cho biết đã phải chịu bạo lực tinh thần trong đời và 25% cho biết đã bị bạo lực tinh thần trong 12 tháng qua. Tỷ lệ bị bạo lực về kinh tế trong đời là 9%; Khi kết hợp ba loại bạo lực chính: thể xác, tình dục và tinh thần do chồng gây ra đã có hơn nửa phụ nữ (58%) trả lời từng bị ít nhất một trong ba loại bạo lực này trong cuộc đời. Tỷ lệ này trong 12 tháng qua là 27%; 26% phụ nữ từng bị chồng gây bạo lực thể xác hoặc tình dục cho biết đã bị thương tích do hậu quả trực tiếp từ hành vi bạo lực. Trong số này, 60% cho biết họ bị thương tích hai lần trở lên và 17% bị thương tích 5 lần trở lên (Trang 20)<sup>1</sup>

### **3. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn:**

#### **3.1. Ý nghĩa khoa học:**

- Thông qua tìm hiểu, phân tích các hình thức, nguyên nhân, diễn biến và hậu quả của hiện tượng bạo lực giới trong gia đình, làm sáng tỏ mối liên hệ giữa hiện tượng này với hiện tượng trẻ em bị rơi vào hoàn cảnh khó khăn.

- Phân tích mối quan hệ giữa hiện tượng bạo lực giới trong gia đình với hiện tượng trẻ em bị rơi vào hoàn cảnh khó khăn để làm rõ ảnh hưởng tiêu cực của bạo lực giới trong gia đình tới việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Từ đó, luận văn hy vọng góp phần nâng cao nhận thức lý luận xã hội học về gia đình, về xã hội hóa, về bình đẳng giới, về quyền của phụ nữ và trẻ em trong gia đình và ngoài xã hội, về bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, ngăn ngừa trẻ em bị rơi vào hoàn cảnh khó khăn.

#### **3.2. Ý nghĩa thực tiễn:**

---

<sup>1</sup> Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ, 2009, Tổng cục thống kê

Nghiên cứu đề tài “*Ảnh hưởng của bạo lực giới trong gia đình đối với việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*” sẽ là một đóng góp tuy nhỏ nhưng có ý nghĩa thực tiễn tích cực trong việc:

- Phát hiện và bổ sung thêm những bằng chứng lên án tệ nạn bạo lực giới trong gia đình,
- Phát hiện và ngăn ngừa những yếu tố tiêu cực của hiện tượng này đối với việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.
- Đưa ra các kiến nghị nhằm ngăn ngừa ảnh hưởng tiêu cực của hiện tượng bạo lực giới trong gia đình đối với việc bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em.
- Kết quả nghiên cứu đề tài này cũng là tài liệu có giá trị tham khảo cho các nhà nghiên cứu, những người đang quan tâm tới vấn đề bạo lực giới trong gia đình và việc bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em.

#### **4. Mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu**

##### 4.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu phân tích các hình thức, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực giới trong gia đình, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng bạo lực giới trong gia đình

##### 4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến bạo lực giới trong gia đình
- Phân tích các hình thức bạo lực giới trong gia đình
- Phân tích các nguyên nhân dẫn đến bạo lực giới trong gia đình
- Tìm hiểu các những ảnh hưởng tiêu cực của hiện tượng này tới việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Đưa ra các giải pháp nhằm ngăn ngừa bạo lực giới trong gia đình và những ảnh hưởng tiêu cực của nó đối với việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em hiện nay.

## **5. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu:**

### 5.1. Đối tượng nghiên cứu:

Ảnh hưởng của bạo lực giới trong gia đình đối với việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

### 5.2. Khách thể khảo sát:

- Các tư liệu, tài liệu, báo cáo sơ kết, tổng kết của các ngành (Toà án, Công an, Lao động TBXH..., các báo cáo khoa học, báo cáo khảo sát, báo cáo chuyên đề, báo cáo số liệu thống kê...liên quan đến đề tài bạo lực giới trong gia đình và việc bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em.

- Các thành viên trong gia đình có hiện tượng bạo lực giới (bao gồm cả người gây ra bạo lực và các nạn nhân của bạo lực gia đình, trong đó có trẻ em).

- Cán bộ, chính quyền, đoàn thể.

### 5.3. Phạm vi nghiên cứu:

#### a) Phạm vi nội dung:

Một số yếu tố tiêu cực của bạo lực giới trong gia đình đối với:

- Việc bảo vệ thân thể và nhân phẩm của trẻ em,
- Việc chăm sóc sức khỏe của trẻ em
- Việc giáo dục và ngăn ngừa trẻ em vi phạm pháp luật

#### b) Phạm vi thời gian và không gian:

- Sử dụng các tài liệu, báo cáo kết quả NCKH và khảo sát, số liệu thống kê... công bố từ năm 2000 trở lại đây.

- Thông tin thu thập thực địa tại 03 quận là Hoàn Kiếm, Thanh Xuân và Hà Đông (TP Hà Nội), từ tháng 10 đến tháng 3 năm 2010.

## **6. Câu hỏi nghiên cứu:**

- Có các hình thức bạo lực giới như thế nào trong gia đình trên địa bàn nghiên cứu?
- Những nguyên nhân nào dẫn đến bạo lực giới trong gia đình hiện nay?
- Những ảnh hưởng tiêu cực gì tới việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em?
- Cần có các giải pháp nào nhằm ngăn ngừa bạo lực giới trong gia đình và những ảnh hưởng tiêu cực của nó đối với việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em hiện nay?

## **7. Giả thuyết nghiên cứu:**

- Các hình thức bạo lực giới trong gia đình rất đa dạng, phức tạp, phần lớn do nam giới gây ra với phụ nữ.

- Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình như kinh tế, tệ nạn xã hội, ngoại tình, sự cam chịu của phụ nữ...trong đó yếu tố kinh tế được xem là nguyên nhân chính dẫn đến bạo lực trong gia đình.

- Tác động tiêu cực của bạo lực giới trong gia đình dẫn đến tình trạng trẻ em bị rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bị thiệt thòi về quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, đặc biệt là trẻ em gái. Trẻ em trai rất dễ trở thành người đàn ông mang bản sao bạo lực của bố khi trưởng thành.

- Cần phải đẩy mạnh truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của người dân về bạo lực gia đình nhằm ngăn chặn những hậu quả tiêu cực của bạo lực trong gia đình hiện nay.

## **8. Phương pháp nghiên cứu:**

### **8.1. Phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp**

Đây là phương pháp chủ yếu sẽ được sử dụng để phân tích, nghiên cứu đề tài.

- Phương pháp này chủ yếu dựa trên các tài liệu từ nhiều nguồn có sẵn: Tư liệu, số liệu thống kê, các báo cáo kết quả NCKH, điều tra, khảo sát, đánh

giá... liên quan đến nội dung Bạo lực giới trong gia đình và những yếu tố tác động tới việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Nguồn thu thập thông tin bao gồm:

- Các công trình nghiên cứu về bạo lực giới trong gia đình đã đăng tải trên tạp chí Khoa học về phụ nữ số 3/1996, số 5/2003, sách báo chuyên ngành, báo cáo về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội tại Việt Nam qua các năm.
  - Số liệu thống kê và hồ sơ các vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình của Tòa án nhân dân Hà Nội và Tòa án nhân dân tối cao...
  - Điều tra thực trạng bạo lực gia đình, đề xuất giải pháp có tính đột phá nhằm giảm thiểu bạo lực gia đình trong năm 2012 và giai đoạn 2012-2016) do Viện gia đình và giới thực hiện từ tháng 4/2012 đến tháng 12/2012, bằng hai hình thức chính:
    - + Biểu mẫu thống kê tại 63 tỉnh/thành từ 2009, 2010, 2011 và 6 tháng đầu năm 2012 về tình hình bạo lực gia đình và công tác phòng, chống bạo lực gia đình.
    - + Điều tra xã hội học thực hiện tại 4 tỉnh/thành gồm: Yên Bái, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hậu Giang, với tổng số 24 xã/phường.
- Ngoài ra báo cáo còn sử dụng kết hợp các phương pháp phân tích định lượng và định tính trong nghiên cứu của mình.

## 8.2. Phương pháp phỏng vấn sâu

- Mục tiêu phỏng vấn sâu không phải để hiểu về tổng thể, hoặc hiểu biết có tính đại diện, khái quát, mà là để giúp người nghiên cứu hiểu sâu, hiểu kỹ về các yếu tố dẫn đến bạo lực giới trong gia đình cũng như tìm hiểu các mối liên hệ và yếu tố tác động tiêu cực của bạo lực giới trong gia đình đối với phụ nữ và việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.



- Chọn đối tượng để phỏng vấn là có chủ định. Đó là những người có liên quan đến mục tiêu, nội dung nghiên cứu. Trong quá trình phỏng vấn, cá nhân nào am hiểu về vấn đề, nội dung nào trong nghiên cứu thì điều tra viên sẽ hỏi sâu về vấn đề đó.

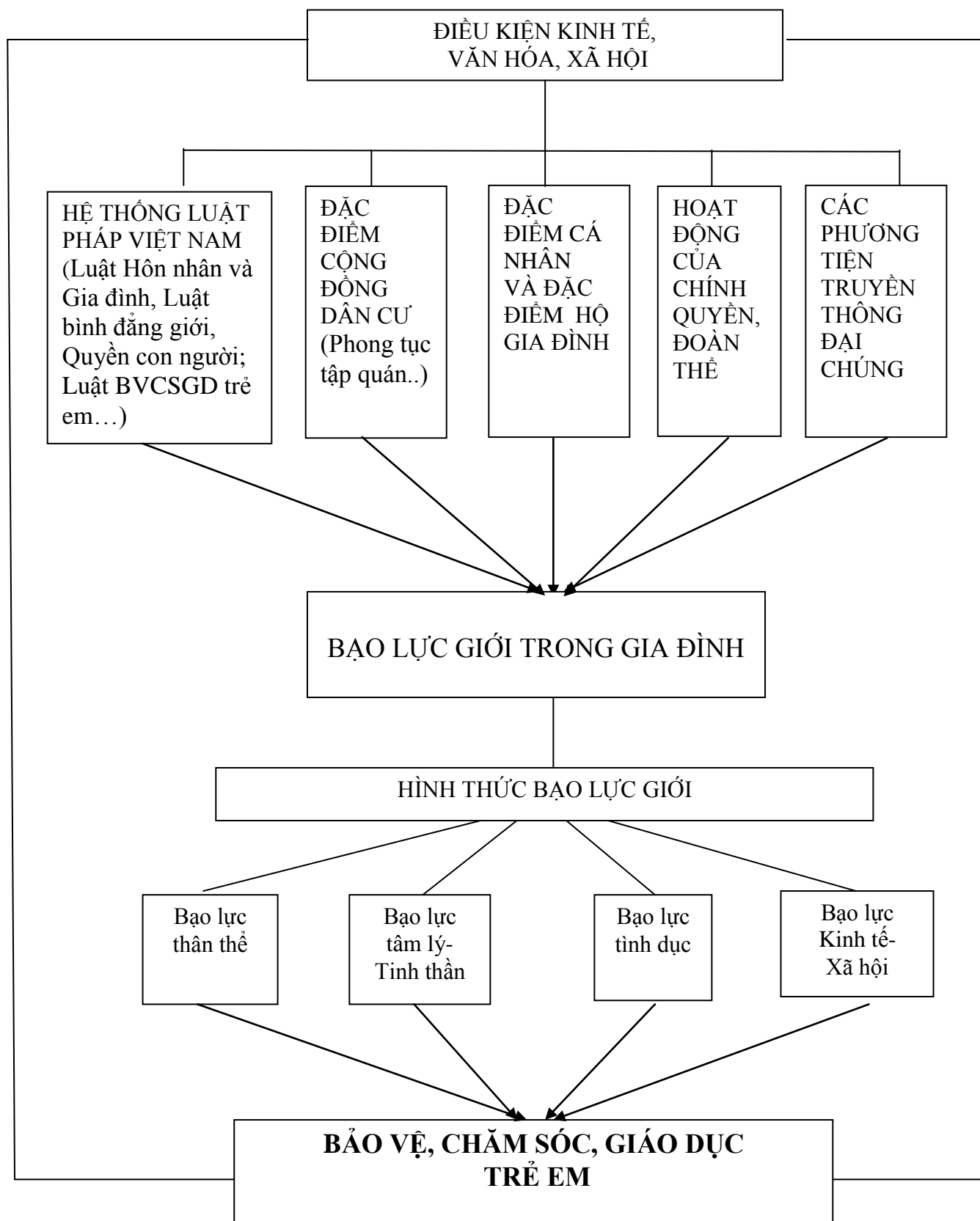
- Đối tượng phỏng vấn sâu gồm 24 trường hợp, trong đó:

+ 06 cán bộ chính quyền, đoàn thể (hội viên Hội phụ nữ...). Mỗi quận 02 người.

+ 12 người gây bạo lực và nạn nhân của bạo lực gia đình (gồm 06 nam, 06 nữ) thuộc 03 quận đã lựa chọn. Mỗi quận 04 người.

+ 06 trẻ em đã chịu hậu quả bạo lực giới trong gia đình. Mỗi quận 02 em.

## 9. Khung phân tích



## **PHẦN 2. NỘI DUNG CHÍNH**

### **CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI**

#### **1. Cơ sở lý luận**

##### **1.1. Phương pháp luận của Triết học Mác – Lênin**

Đề tài lấy chủ nghĩa duy vật lịch sử và Chủ nghĩa duy vật biện chứng của Chủ nghĩa Mác-Lênin làm cơ sở phương pháp luận nghiên cứu. Đây là cơ sở phương pháp luận có tính nguyên tắc. Trên cơ sở đó trong suốt quá trình nghiên cứu của đề tài cần phải tuân thủ một số nguyên tắc sau đây:

- Nguyên tắc đảm bảo tính khách quan, nghiên cứu bản thân sự vật, hiện tượng như chúng đang tồn tại trong thực tế, không phán đoán chủ quan, các kết luận phải được phản ánh từ thực tế.

- Nghiên cứu sự vật, hiện tượng trong sự phát triển: Mỗi sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội đều có quá trình nảy sinh, vận động và phát triển của nó. Vì vậy, khi nghiên cứu cần nhìn nhận sự tồn tại của sự vật trong một giai đoạn cụ thể và trong cả quá trình vận động, phát triển của nó.

- Nguyên tắc nghiên cứu sự vật trong một chỉnh thể toàn vẹn.

Trong đề tài nghiên cứu này, chúng ta phải đặt hiện tượng bạo lực giới trong gia đình trong bối cảnh nền kinh tế - xã hội nước ta hiện nay; trong điều kiện Nhà nước đang tăng cường hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường thông tin đại chúng và các hình thức tác động khác nhằm bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em tránh mọi tác động tiêu cực của bạo lực giới trong gia đình...

##### **1.2. Một số khái niệm công cụ**

Đề tài sẽ trình bày làm rõ một số khái niệm công cụ sau đây:

- Giới là phạm trù chỉ quan niệm, vai trò và mối quan hệ xã hội giữa nam giới và phụ nữ. Xã hội tạo ra và gán cho trẻ em gái và trẻ em trai, cho

phụ nữ và nam giới các đặc điểm giới khác nhau. Bởi vậy, các đặc điểm giới rất đa dạng và có thể thay đổi được.

➤ Gia đình: Là một nhóm xã hội đặc thù liên kết con người lại với nhau nhằm thực hiện việc duy trì nòi giống, liên kết tình cảm, chăm sóc và giáo dục con cái. Đó là những sự liên kết từ hai người trở lên dựa trên cơ sở huyết thống, hôn nhân và việc nhận con nuôi. Những người này có thể sống cùng hoặc khác mái nhà. (Trích “”Gia đình học”, Đặng Cảnh Khanh- Lê Thị Quý, Hà Nội, 2007)

➤ Bạo lực: Là những hành vi sử dụng vũ lực của một người hoặc nhóm người này tấn công, trấn áp một người hoặc một nhóm người khác.

➤ Bạo lực gia đình và bạo lực giới trong gia đình

- Bạo lực gia đình là các hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình bao gồm các hành vi sau đây:

1. Đánh đập, hành hạ, cưỡng ép lao động quá sức hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng.
2. Chửi mắng, lăng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín.
3. Cô lập, xua đuổi, quấy rối hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý, gây hậu quả nghiêm trọng.
4. Ngăn cản việc thực hiện quyền hợp pháp giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh chị em với nhau.
5. Cưỡng ép quan hệ tình dục hoặc có hành vi khác xâm phạm đến đời sống tình dục.
6. Cưỡng ép tảo hôn; cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ.

7. Chiếm đoạt, hủy hoại, cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của các thành viên gia đình.
8. Cản trở trái phép thành viên gia đình lao động, kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính.
9. Có hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở.

Như vậy bạo lực gia đình là sự lạm dụng quyền lực, một hành động sử dụng vũ lực nhằm hăm dọa hoặc đánh đập một người thân trong gia đình để điều khiển hoặc kiểm soát người đó.

- Bạo lực giới trong gia đình là bất kỳ một hành động bạo lực nào dựa trên cơ sở giới dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến những tổn thất về thân thể, tình dục, tâm lý hay những đau khổ của phụ nữ, bao gồm cả sự đe dọa có những hành động như vậy, sự cưỡng bức hay tước đoạt một cách tùy tiện sự tự do, dù nó xảy ra ở nơi công cộng hay trong cuộc sống riêng tư đều gọi là bạo lực giới.

➤ Trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi (Theo điều 1, Luật Bảo vệ, Giáo dục, chăm sóc trẻ em, 2004)

### 1.3. Một số lý thuyết xã hội học

#### 1.3.1. *Thuyết xung đột xã hội:*

Các lý thuyết về xung đột xã hội có nguồn gốc từ Dacwin, Kac Mac, Max Werber, Simmel, Darehndorf và một số nhà xã hội học khác.

Darwin đề cập xung đột và giải thích xung đột theo mô hình tự nhiên đó là cuộc đấu tranh giữa các loài tiến tới một sự hoàn thiện gọi là quá trình tiến hóa loài.

K.Mác cho rằng những mâu thuẫn được bắt nguồn từ các quan hệ kinh tế sau đó chuyển sang mâu thuẫn quan hệ chính trị. Vấn đề xung đột là vấn đề cơ bản tồn tại trong mọi xã hội có giai cấp. Nói cách khác xung đột xã hội được hình thành ngay bên trong cơ cấu xã hội. Nó là kết quả của bất bình

đẳng xã hội do vị trí xã hội mang lại. Trong thời đại của Mác bất bình đẳng lớn nhất là bất bình đẳng giữa chủ nghĩa tư bản, giai cấp tư sản và giai cấp công nhân.

Weber cũng cho rằng sự khác biệt về vị trí xã hội dẫn tới những cơ hội xã hội khác nhau, sự khác biệt giữa nhóm này với nhóm khác dựa trên cơ sở của ba loại bất bình đẳng đó là bất bình đẳng về kinh tế. Quan điểm này Weber tương đối đồng nhất ý kiến với Mác. Tuy nhiên nếu Mác chỉ yếu tố cơ bản là kinh tế để giải thích mâu thuẫn xã hội thì Weber đã tiến thêm một bước mới, ông cho rằng, nguồn gốc dẫn đến xung đột xã hội đó là bất bình đẳng về cơ hội xã hội. Trong xã hội có nhóm người có uy tín xã hội cao hơn so với nhóm khác vì thế họ giành được những xu thế do địa vị xã hội mang lại.

Tác giả Simmel cho rằng xung đột không chỉ là kết quả của các cấu trúc xã hội hay những động cơ thiết yếu đối với lịch sử mà nó là một thành tố trung tâm của quá trình xã hội hay nó chính là đối tượng độc lập của việc phân tích xã hội. Theo tác giả này, thực tại xã hội được hình thành bởi các quá trình kết hợp và phân ly giữa các tập thể, các cộng đồng, nghề nghiệp, tôn giáo, quê hương. Các quá trình đoàn kết của cộng đồng có xu hướng hợp nhất. Còn các quá trình phân ly có bản chất đối kháng. Quá trình thống nhất và phân ly, hợp tác và đối kháng là quá trình tất yếu của đời sống xã hội. Tuy nhiên việc giải thích của Simmel về xung đột xã hội chủ yếu tập trung giải thích xung đột ở cấp độ cá nhân. Coi cộng đồng là sự kết hợp của nhiều cá nhân do vậy xung đột giữa các cá nhân tất yếu sẽ dẫn đến xung đột cộng đồng.

Tác giả Dahrendorf (người Đức) tiếp tục phát triển lý thuyết xung đột của Marx, Weber, đồng thời ông phát triển ở mức độ mới so với các tác giả trên. Theo ông xung đột có bất kỳ ở mọi xã hội là kết quả tất yếu của quá trình tương tác xã hội vì con người không thể đồng nhất với nhau hoàn toàn

nên cách tiếp cận xã hội cũng không thể như nhau. Ông thừa nhận quan điểm C. Mác: Phân công lao động xã hội là cơ sở dẫn tới bất bình đẳng xã hội. Nhưng ông khác C.Mác ở một điểm, giả thiết khi xã hội không còn giai cấp hay còn một giai cấp xã hội vẫn tồn tại những xung đột. Như vậy xung đột tồn tại giữa cấp độ cá nhân, cấp độ tổ chức các nhóm xã hội. Darehndorf không tập trung phân tích nguồn gốc các nhóm xã hội mà tập trung giải quyết xung đột giữa các nhóm xã hội. Tuy nhiên ông không tán đồng quan quan điểm của Mác chỉ bằng con đường vũ trang hoặc giai cấp này tiêu diệt giai cấp khác (giai cấp công nhân thay thế giai cấp t sản). Theo Darehndorf vì xung đột là tất yếu và khách quan nên giải quyết xung đột cũng phải bằng phương pháp khách quan. Theo ông phương pháp khách quan cũng là hạn chế tác hại của xung đột đối với xã hội cần phải khoanh vùng các xung đột.

Xung đột xã hội là các quan hệ xã hội, quá trình xã hội trong đó hai hoặc nhiều cá nhân hay các nhóm xã hội có quyền lợi đối lập nhau trong việc giải quyết những vấn đề xác định.

Nhìn từ góc độ lý thuyết này chúng ta thấy bạo lực giới trong gia đình là kết quả của những xung đột giữa các cá nhân sống trong cùng gia đình. Xung đột có thể xuất phát từ sự bất bình đẳng giới, hoặc khác nhau về sở thích, thói quen,... Từ việc hiểu được nguồn gốc nảy sinh xung đột trong gia đình chúng ta sẽ tìm cách khắc phục và giải quyết những xung đột này để hạn chế và tiến tới loại bỏ hành vi bạo lực giới trong gia đình ra khỏi đời sống xã hội.

### *1.3.2. Lý thuyết hành động xã hội (M. Weber):*

Các lý thuyết về hành động xã hội có nguồn gốc từ Pareto, M. Weber, F.Zaniecki, G.Mead, T.Parsons và các nhà xã hội học khác. Các ông đều coi hành động xã hội là cốt lõi của mối quan hệ giữa con người và xã hội, đồng thời là cơ sở mối quan hệ của đời sống xã hội và con người.

Theo M.Weber, hành động xã hội là một hành vi mà chủ thể gắn cho ý nghĩa chủ quan nhất định. M.Weber đã nhấn mạnh đến “động cơ bên trong” của chủ thể như là nguyên nhân của hành động. Và cái “ý nghĩa chủ quan” chính là ý thức, là những hoạt động có ý thức, chủ thể hiểu được mình thể hiện hành động gì và sẽ thực hiện nó như thế nào khác hẳn với những bản năng sinh học. Hành động xã hội được M.Weber tổng quát định nghĩa là hành động được chủ thể gắn cho nó một ý nghĩa chủ quan nào đó có tính đến hành vi của người khác và vì vậy có định hướng tới người khác trong đường lối, quá trình của nó. Như vậy, hành động xã hội thường gắn với các chủ thể hành động là các cá nhân. Hành động xã hội có những đặc trưng sau:

- Có sự tham gia của yếu tố ý thức
- Là hành động hướng đến người khác
- Có tính định hướng mục đích.
- Phụ thuộc nhiều vào hoàn cảnh, môi trường của hành động.

Weber phân loại hành động xã hội thành bốn loại như sau:

Thứ nhất, hành động hợp lý so với một mục đích là hành động được thực hiện với sự cân nhắc, tính toán, lựa chọn công cụ, phương tiện, mục đích sao cho có hiệu quả cao nhất. (Ví dụ rõ nhất là hành động kinh tế).

Thứ hai, hành động hợp lý so với một giá trị là hành động được thực hiện vì bản thân hành động (mục đích tự thân). Thực chất loại hành động này có thể nhằm vào mục đích phi lý nhưng lại được thực hiện bằng những công cụ, phương tiện duy lý như hành vi tín ngưỡng...

Thứ ba, hành động duy cảm (xúc cảm) là hành động do các trạng thái xúc cảm hoặc tình cảm bột phát gây ra mà không có sự cân nhắc, xem xét, phân tích mối quan hệ giữa công cụ, phương tiện và mục đích hành động như hành động của đám đông quá khích, hành động do tức giận gây ra...



Thứ tư, hành động truyền thống là loại hành động tuân thủ theo những thói quen, nghi lễ, phong tục, tập quán đã được truyền lại từ đời này qua đời khác.

Nhìn từ góc độ lý thuyết của Max Weber ta thấy những hành vi bạo lực giới trong gia đình những hành động xã hội. Những hành vi đó khi thực hiện mang định hướng hành vi của người khác. Đó là sự định hướng tiêu cực, tác động xấu đến tình cảm, tâm lý, và các hành vi chuẩn mực của các thành viên trong gia đình, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Hiểu được vai trò, ý nghĩa của lý thuyết này càng cần phải nâng cao hơn về mặt nhận thức và ý thức hơn về vai trò, trách nhiệm của mình đối với gia đình, cộng đồng và xã hội.

### 1.3.3. *Thuyết xã hội hóa:*

Theo Neil Smelser (nhà xã hội học Mỹ) cho rằng: “Xã hội hóa là quá trình mà trong đó cá nhân học cách thức hành động tương ứng với vai trò của mình để phục vụ tốt cho việc thực hiện các mô hình hành vi tương ứng với hệ thống vai trò mà cá nhân phải đóng trong cuộc đời mình”.

Lý thuyết của Ông ít đề cập đến tính chủ động của cá nhân trong quá trình thu nhận kinh nghiệm xã hội. Các cá nhân dường như bị khuôn vào các chuẩn mực khuôn mẫu một cách tự nhiên mà không chống đối lại được. Nói cách khác, mỗi cá nhân được xã hội “*mặc*” cho một “*chiếc áo văn hóa*” phù hợp với từng nơi, từng thời điểm, từng giai đoạn của cuộc sống mà cá nhân không có quyền tự lựa chọn chiếc *áo văn hóa* đó cho mình. Ví dụ, một đứa trẻ được cha mẹ dạy cho cách ăn uống (tư thế ngồi ăn phù hợp) hoặc cách giao tiếp khi gặp người lớn tuổi hơn (phải chào),... Nếu đứa trẻ không làm đúng lời dạy bảo thì sẽ bị khiển trách. Lý thuyết trên coi vai trò của cá nhân trong quá trình xã hội hóa chỉ giới hạn trong việc tiếp nhận các kinh nghiệm, giá trị, chuẩn mực xã hội đã có từ trước mà chưa đề cập tới khả năng cá nhân có thể tạo ra những giá trị, kinh nghiệm, chuẩn mực để xã hội học theo. Nghĩa là

đường như cá tính của con người bị tan biến vào những đặc điểm xã hội mà cá nhân tiếp thu được.

Tuy nhiên, cần nhận thấy rằng, khi cá nhân phát triển đến một lúc nào đó, cá nhân không chỉ tiếp thu những kinh nghiệm xã hội mà còn tham gia vào quá trình sáng tạo ra các kinh nghiệm xã hội. Điều này được khẳng định qua thực tế Không những vậy, lịch sử đã có những nhân cách lớn tạo ra hàng loạt những chuẩn mực, giá trị... được thừa nhận trong một quốc gia, thậm chí cả thế giới, đó chính là các nhà chính trị gia, các nhà khoa học, các nhà văn hóa,... nổi tiếng thế giới.

Theo Fichter (nhà xã hội học Mỹ) thì: *“Xã hội hóa là một quá trình tương tác giữa người này và người khác, kết quả là một sự chấp nhận những khuôn mẫu hành động, và thích nghi với những khuôn mẫu hành động đó”*.

Fichter đã chú ý hơn tới tính tích cực của cá nhân trong quá trình xã hội hóa, thể hiện ở chỗ ông cho rằng cá nhân không chỉ tiếp nhận khuôn mẫu xã hội đã có từ trước mà còn tiếp nhận và thích nghi với khuôn mẫu hành vi của các cá nhân khi họ tương tác với nhau.

Điều đó có nghĩa, ngay trong quá trình tương tác xã hội hàng ngày, mỗi con người đều có những điểm mà đối tác của họ có thể học tập.

Còn theo G.Andreeva (nhà khoa học người Nga) có hai mặt của quá trình xã hội hóa: *“Xã hội hóa là quá trình hai mặt. Một mặt, cá nhân tiếp nhận kinh nghiệm xã hội bằng cách thâm nhập vào môi trường xã hội, vào hệ thống các quan hệ xã hội. Mặt khác, cá nhân tái sản xuất một cách chủ động hệ thống các mối quan hệ xã hội thông qua chính việc họ tham gia vào các hoạt động và thâm nhập vào các mối quan hệ xã hội”*.

Như vậy, cá nhân trong quá trình xã hội hóa không đơn thuần thu nhận kinh nghiệm xã hội, mà còn chuyển hóa nó thành những giá trị, tâm thế, xu hướng của cá nhân để tham gia tái tạo, “tái sản xuất” chúng trong xã hội. Mặt

thứ nhất của quá trình xã hội hóa là sự thu nhận kinh nghiệm xã hội thể hiện sự tác động của môi trường tới con người. Mặt thứ hai của quá trình này thể hiện sự tác động của con người trở lại môi trường thông qua hoạt động của mình.

Xã hội hóa trước hết là quá trình tương tác giữa cá nhân và xã hội, qua đó cá nhân học hỏi, lĩnh hội, tiếp nhận nền văn hóa của xã hội như: khuôn mẫu, tác phong, chuẩn mực, giá trị văn hóa xã hội để hòa nhập vào xã hội. Đồng thời, trong quá trình đó cá nhân cũng thể hiện tính tích cực, sáng tạo của mình bằng cách tham gia tái tạo các kinh nghiệm xã hội, các giá trị, chuẩn mực xã hội. Chính quá trình xã hội hóa tạo cơ sở cho việc hình thành nhân cách con người. Thực tế, tính tích cực của cá nhân có giới hạn nhất định, vì vậy để hoàn thiện nhân cách, cá nhân phải chấp nhận học hỏi, lĩnh hội kinh nghiệm xã hội, chấp nhận sự giáo dục của gia đình và xã hội một cách có định hướng trong phần lớn cuộc đời và trong nhiều thế hệ. Nghĩa là, mặt thứ nhất của quá trình xã hội hóa (mặt học hỏi, tiếp thu) chi phối cá nhân mạnh hơn so với mặt thứ hai của quá trình này (mặt chủ động sáng tạo).

Vận dụng lý thuyết về xã hội hóa trong nghiên cứu đề tài này để nhận dạng rõ những khuôn mẫu cần thiết và không cần thiết định hướng cho cá nhân trong quá trình hình thành nhân cách và kinh nghiệm xã hội.

## **2. Cơ sở thực tiễn nghiên cứu đề tài**

- Luật bình đẳng giới được Quốc hội nước cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2006 (Luật số: 73/2006/QH11)

*Mục tiêu bình đẳng giới là xoá bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình (Điều 4. Mục tiêu bình đẳng giới)*

Tuyên ngôn về loại trừ bạo lực chống lại phụ nữ do Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1993 „nêu rõ” Bất kỳ một hành động bạo lực dựa trên cơ sở nào dẫn đến, hoặc có khả năng dẫn đến những tổn thất về thân thể, về tình dục hay tâm lý, hay những đau khổ của phụ nữ, bao gồm cả sự đe dọa có những hành động như vậy, sự cưỡng bức hay tước đoạt một cách tùy tiện tự do, dù nó xảy ra ở nơi công cộng hay trong cuộc sống riêng tư”

- Luật phòng chống bạo lực gia đình (Luật số 02/2007/QH12), được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21/11/2007 quy định về:

- + Các hành vi bạo lực gia đình
- + Các nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình
- + Các hành vi bị nghiêm cấm

*[Phụ lục 1]*

- Cùng với sự phát triển của đất nước trong quá trình đổi mới, các vấn đề xã hội trong đó có vấn đề bạo lực gia đình ngày càng được quan tâm bởi các phương tiện thông tin đại chúng, các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách và người dân nói chung. Nhà nước Việt Nam đã có nhiều cố gắng để ngăn chặn, loại trừ bạo lực gia đình và hệ thống luật pháp, chính sách, văn bản chiến lược là một trong những bằng chứng rõ nhất thể hiện điều đó. *[Phụ*

*lục 2]*

Để ngăn chặn và đẩy lùi được bạo lực gia đình đối với phụ nữ, trẻ em cần sự phối kết hợp của các ban ngành, đoàn thể như tư pháp, tòa án, công an và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam... và đặc biệt là sự chung tay của cả cộng đồng.

## CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG BẠO LỰC GIỚI TRONG GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

### 1. Bối cảnh kinh tế - xã hội ở Việt Nam

Bạo lực giới trong gia đình không phải là vấn đề mới mà là hiện tượng có tính lịch sử và tương đối phổ biến trên thế giới. Ở Việt Nam cũng vậy, nó có tác động đến phụ nữ, trẻ em ở mọi nơi và mọi tầng lớp. Mặc dù nhận thức về bình đẳng nam nữ trong gia đình và xã hội ở nước ta có nhiều chuyển biến tích cực nhưng cho đến nay nạn bạo hành, ngược đãi phụ nữ và trẻ em vẫn diễn ra khá phổ biến đặc biệt là ở các vùng nông thôn nghèo khổ, dân trí thấp.

Do ảnh hưởng của hệ tư tưởng Nho giáo “*trọng nam khinh nữ*” nên thái độ của đại đa số người dân và xã hội đối với vấn đề bạo lực giới trong gia đình vẫn còn chưa quyết liệt và chính điều này cũng khiến bạo lực giới vẫn còn tồn tại dai dẳng. Thậm chí, trong quan niệm của một số người, việc bạo lực giới trong gia đình là điều bình thường của các gia đình vì “*bát đũa còn có lúc xô*”. Người phụ nữ thường là những người phải nhẫn nhục chịu đựng các hành vi ngược đãi mà không được tính đến quyền lợi của chính mình. Điều đáng nói ở đây là các hành vi bạo lực này có xu hướng diễn ra nhiều lần, mang tính lặp lại và mức độ ngày càng nghiêm trọng.

Nhiều nhà nghiên cứu cũng đã nhận định rằng trong những năm gần đây, mặc dù chất lượng cuộc sống ngày càng được cải thiện, các quyền cơ bản của con người được tôn trọng hơn, nhưng bạo lực gia đình đối với phụ nữ, trẻ em có vẫn tiếp diễn và ngày càng tinh vi. Chỉ tính từ tháng 1/2000 đến tháng 9/2002, trung tâm cảnh sát 113 Hà Nội đã nhận được 517 tin liên quan trực tiếp đến nạn bạo hành, kể cả trong gia đình và ngoài xã hội. Lực lượng cảnh sát 113 phải giải quyết tới 367 vụ, bắt giữ xử lý 516 đối tượng, chủ yếu là do người chồng nghiện ngập, không có tiền nên đe dọa đánh đập vợ, có trường hợp đốt nhà của chính mình.

Báo cáo của Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học về giới, gia đình, phụ nữ và vị thành niên (CSAGA) (Nguyễn Văn Anh, 2005) cho thấy trong năm 2004 trung tâm này đã nhận được 5721 cuộc gọi liên quan đến bạo lực gia đình.

Theo toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, trong 10 năm từ 1992-2002, số vụ bạo hành đã tăng gần 2000 vụ, tương đương 1,5 lần. Phân tích 900 trường hợp bạo hành gia đình ở 22 quận huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho thấy hiện tượng bạo hành về thể xác đang giảm dần, hiện chiếm tỷ lệ 55,26% trong khi bạo hành về tinh thần và tình dục đang trên đà phát triển, chiếm 44,74%. Điều đáng nói là đa số các vụ bạo hành về tinh thần tập trung ở các gia đình đô thị và do những đối tượng có trình độ đại học gây ra. Đây là một dạng bạo lực rất tinh vi, bởi nó diễn ra âm thầm trong mỗi gia đình và chỉ có người trong cuộc mới có thể cảm nhận được.

Theo ông Nguyễn Xuân Thanh, Phó Chánh Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, số đơn ly hôn do người vợ đứng tên chiếm 70%. Ly hôn bắt nguồn từ bạo lực gia đình, phải xét xử ở mức phúc thẩm là 99/222 vụ (năm 2000); 57/175 vụ (2001); 35/119 vụ (tháng 9/2002). Có thể thấy bạo hành trong gia đình là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng ly hôn hiện nay.

Số liệu từ cuộc *“Điều tra thực trạng bạo lực gia đình, đề xuất giải pháp có tính đột phá nhằm giảm thiểu bạo lực gia đình trong năm 2012 và giai đoạn 2012-2016”* được thu thập từ 63 tỉnh thành cho thấy số vụ bạo lực xảy ra / xã ít nhất là 1 và nhiều nhất là 133 vụ/xã/năm. Số vụ bạo lực tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long trong 2 năm 2009, 2010, đặc biệt là 3 tỉnh: Sóc Trăng, Đồng Tháp và Bạc Liêu. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc, tỉnh Lai Châu có tỷ lệ bạo lực cao nhất nước và cao hơn rất nhiều các tỉnh khác trong vùng (133 vụ). Ở vùng Tây Nguyên, bạo lực tập trung nhiều ở Gia Lai. Năm 2009, Gia Lai là tỉnh có số vụ trung bình/ xã rất cao (26 vụ).

Đến tháng 6/2012 mặc dù số vụ bạo lực đã giảm nhưng vẫn ở tỷ lệ cao (9 vụ/xã).

Nhìn chung, căn cứ vào báo cáo của các tỉnh, số vụ bạo lực tính từ 2009 đến 2011 có xu hướng giảm. Tuy nhiên, theo báo cáo của một số tỉnh: số vụ bạo lực giảm nhưng tăng về tính chất nghiêm trọng (bị xử lý hình sự) (Long An, Đồng Tháp, Bắc Giang, Vĩnh Phúc) [trang 11].

Bên cạnh tệ ngược đãi phụ nữ, bạo lực giới trong gia đình còn xảy ra đối với trẻ em. Bạo lực giới trong gia đình đối với trẻ em được xác định là các hành vi ngược đãi của cha mẹ, người giám hộ hoặc người chăm sóc; bao gồm các hành vi ngược đãi về thể xác như đánh đập gây thương tích, bỏ đói, không chăm sóc về mặt y tế, không đảm bảo an toàn trong sinh hoạt, nhất là đối với trẻ dưới 3 tuổi, lạm dụng tình dục; ngược đãi về tinh thần như chửi mắng, lăng mạ, sỉ nhục, hạ thấp nhân phẩm hoặc khủng bố tinh thần như nhốt vào nơi tối tăm, không cho tiếp xúc với bạn bè...

Điều đáng lưu ý là tình hình bạo lực giới trong gia đình trên thực tế còn cao hơn nhiều so với những gì mà các con số thống kê ở trên phản ánh do tính nhạy cảm của vấn đề nên bạo lực trong gia đình nhìn chung vẫn thường bị che giấu, bị bỏ qua hoặc bị coi là chuyện riêng của từng gia đình. Việc khảo sát, nghiên cứu tình hình bạo lực trong gia đình gặp không ít khó khăn trong việc thu thập thông tin, dữ liệu để có thể đưa ra một bức tranh chính xác về mức độ phổ biến cùng tính nghiêm trọng của các hành vi bạo lực trong gia đình.

## **2. Bạo lực giới trong gia đình tại Việt Nam hiện nay**

### **2.1. Các hình thức bạo lực gia đình**

#### *2.1.1. Bạo lực thân thể*

Bạo lực thân thể (Physical Violence), là những hành vi bạo lực mà người gây ra bạo lực thường sử dụng sức mạnh cơ bắp (tay, chân) hoặc công cụ (thậm chí cả vũ khí) gây nên sự đau đớn về thân thể cho nạn nhân. Những

hình thức phổ biến của bạo lực thể chất thường thấy là: đánh đập, tát, đấm, đá, cưỡng bức tình dục... Những hành động bạo lực này thường gây nên sự đau đớn về thể xác (cả tinh thần, tình cảm). Nó thường để lại dấu vết trên thân thể nạn nhân. Dấu vết này là những bằng chứng vi phạm pháp luật dễ bị phát hiện. Người gây ra bạo lực thể chất có thể bị xử lý bởi luật pháp tùy theo mức độ thương tích gây ra cho nạn nhân.

Trong bạo lực thể chất người ta lại chia ra các cấp độ khác nhau:

+ Đối xử tồi tệ về thể chất: bất cứ hành vi nào sử dụng sức mạnh thể lực đối với nạn nhân cho dù có để lại thương tích hay không. Nó bao gồm những hành động cầm đoán, kiểm soát, xô đẩy thô bạo, đánh đập... Đối xử tồi tệ về thể chất còn biểu hiện ở việc ngăn cấm phụ nữ tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cũng như ngăn ngừa họ không tiếp cận được các nhu cầu vật chất của mình như: ăn, uống, ngủ, nghỉ ngơi, giao tiếp...

+ Bạo lực/lạm dụng tình dục: là sự cưỡng bức, ép buộc người phụ nữ phải làm những việc liên quan đến tình dục mà họ không muốn; bàn luận về những bộ phận trên cơ thể của phụ nữ, đòi hỏi tình dục, cưỡng hiếp, giam cầm và sử dụng các công cụ tình dục đối với phụ nữ. Những hành vi bạo lực tình dục thường thấy là: Quấy rối tình dục, hiếp dâm, lạm dụng tình dục trẻ em.

+ Gây hư hại các đồ vật trong gia đình: Các hành động như ném bát đĩa, đập phá đồ dùng, các dụng cụ gia đình, làm hư hỏng nhà cửa, đánh đập các vật nuôi trong gia đình... nhằm uy hiếp đối tượng của bạo lực.

So với các loại bạo lực khác thì bạo lực thể xác dễ phát hiện hơn bởi những dấu vết để lại trên thân thể. Bạo lực thể xác thường gây đau đớn cho các nạn nhân, ảnh hưởng đến sức khỏe thậm chí tính mạng của các nạn nhân. Song hành với nỗi đau thể xác, các nạn nhân cũng trải qua sự bức xúc, đau khổ, tuyệt vọng hoặc sợ hãi về tinh thần.



*"Chồng tôi đánh tôi thâm tím cả chân, cả tháng trời vẫn chưa hết tím. Chồng tôi đang cầm điều cày, ông ngồi hút thuốc, thế là ông ấy phang luôn một cái vào mông, một cái vào ngang vú... Đánh mình xong, ông ấy lòi mình như một con chó, tóc tai rũ rượi, lòi từ ngô lòi vào... Ôi giờ, ông ấy cầm ghế - cái ghế con để ngồi ăn cơm, hoặc là ông ấy cầm gạch (để đánh)... Ông ấy rút ngay cái dép phang vào mặt, đau ơi là đau. Tôi chạy nhưng không chạy kịp, ông ấy mới cầm cái ghế ông ấy quăng vào tôi. Tôi nấp sau cửa nhà thì cái ghế nó đập vào cửa rơi bụp xuống, thế là hàng xóm người ta nghe thấy, người ta chạy sang. Họ giữ tay ông ấy lại, rồi bảo tôi là 'mày chạy đi'. Tôi lách người qua cửa chạy đi thì ông ấy ném gạch theo..."* (Nữ, 40 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

*"Kiểu đánh rất dã man... Chắc được học võ... toàn đánh vào mặt, rất đau... Đánh nhiều. Máu mồm, máu mũi chảy ra.. trên đường về đánh vợ suốt từ viện về đến nhà, mấy cây số. Mà đường làng, đá sỏi vàng trời lên mặt đường. Cứ dứt tóc vợ rồi ghì mặt vợ lên mặt đường. Sứt xát hết, chảy bao nhiêu máu..."* (Nữ, dân tộc Tày, Lạng Sơn).

*"Trong năm vừa rồi... đánh em đau quá, mặt mày em nổi u nổi cục to to bốp, mặt bầm đen lên. Em đang đứng ở tường mà ông ý xông tới, ông huých em một cái mà em gập đầu xuống. Chị biết cái tay ông ý dính vô tường mà tới nổi sưng cái tay lên luôn"* (Nữ, 30 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, Hoàn Kiếm, Hà Nội).

*"Đêm nào em cũng bị anh ấy đánh, bóp cổ... dí dao nhọn vào cổ em. Hai vên cổ em lúc nào cũng xước..."* (Nữ, nạn nhân, dân tộc kinh, Lạng Sơn).

Trong Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ năm 2009 của tổng cục thống kê cho thấy tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực thể xác do chồng gây ra trong đời là 31,5% và tỷ lệ này ở nông thôn cao hơn so với thành thị

(32,6% so với 28,7%). Tỷ lệ bạo lực thể xác hiện tại (tính trong vòng 12 tháng) là 6,4% (nông thôn 6,8% và thành thị là 5,6%).

### 2.1.2. Bạo lực Tâm lý/Tinh thần

Bạo lực Tâm lý/Tinh thần (Emotional Violence): là những hành vi nhằm hành hạ tâm lý và những lời nói sỉ nhục, đe dọa, sự lãng quên hoặc bỏ rơi, không quan tâm đến người thân... Những hành vi bạo lực này không dễ bị phát hiện và pháp luật khó can thiệp.

Trong bạo lực Tâm lý/Tinh thần người ta chia thành các loại:

+ Đe dọa, hăm dọa: là hành động đe dọa bằng việc nhìn chăm chăm hoặc bằng các hành động, lời nói với tính chất đe dọa hoặc khiêu khích.

+ Gán nhãn: là các hành vi gán cho phụ nữ hay nạn nhân khác những từ ngữ thiếu tôn trọng như: ngu ngốc, điên rồ, vô dụng, không có giá trị... hoặc quy gán cho phụ nữ không có năng lực làm mẹ, làm nội trợ. Những hành vi này là sự sỉ nhục người phụ nữ, làm cho họ đánh mất sự tự tin.

Các hành vi bạo lực thể chất thường để lại dấu vết, thương tích trên người nạn nhân còn các hành vi bạo lực tinh thần không nhìn thấy dấu vết trên thân thể nạn nhân nhưng lại gây ra những vết thương tâm lý, tình cảm khó lành. Vết thương “vô hình” này của bạo lực tinh thần còn nguy hiểm hơn bạo lực về thể chất vì người ta khó nhận biết và pháp luật khó can thiệp do thiếu chứng cứ nhưng nó hết sức nguy hiểm vì để lại hậu quả khôn lường.

Không dễ nhận thấy như bạo lực thân thể, bạo lực tinh thần là một dạng bạo lực vô hình, làm nạn nhân suy sụp, héo mòn. Tính chất mức độ của bạo lực tinh thần cũng không kém phần nghiêm trọng so với bạo lực thân thể hoặc bạo lực tình dục. Liên quan tới vấn đề này cũng cần phải nhấn mạnh là trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình có nêu một số hành vi bạo lực tinh thần. Tuy nhiên việc xác định bạo lực tinh thần không dễ dàng trong phạm vi một cuộc khảo sát và phần lớn những biểu hiện không được nêu trong luật

hành sự hoặc luật về bạo lực gia đình. Các hành vi cụ thể bao gồm: bị sỉ nhục, lăng mạ hoặc làm cho cảm thấy tồi tệ, coi thường hoặc làm bẽ mặt trước mặt những người khác; bị đe dọa hoặc dọa nạt chi bằng bất cứ cách nào (ví dụ như quắc mắt, quát mắng hay đập phá đồ đạc); bị hăm dọa đánh đập hoặc đánh đập người yêu quý); dọa đuổi ra khỏi nhà vì bất cứ lý do gì.

*‘Thường nghĩ rằng đã là bạo lực thì rất khó bóc tách giữa bạo lực về thể xác và về tinh thần. Rất khó bóc tách ra vì hai cái đó bao giờ cũng đi kèm với nhau. Khi người ta đã bị tổn thương về thể xác thì ít nhiều người ta cũng có những tổn thương về tinh thần, tùy từng mức độ nặng nhẹ. Thường đã là bạo lực thì nó gắn vào cả hai phần thể xác và tinh thần. (Nữ, 52 tuổi, cán bộ Hội Phụ nữ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).*

*“Bạo hành về tinh thần của chồng đối với vợ như thế này, coi như là xem thường vợ, coi vợ cũng như đẳng cấp thấp. Thậm chí có cặp vợ chồng... mà tôi đi ngang qua tôi thấy ông chồng ngồi trên bàn ăn... liếc nhìn qua thấy thức ăn đầy đủ còn bà vợ thì bới một tô com, ngồi một góc,... Mà cái tô của bà vợ chỉ có mấy miếng mận với com thôi, ngồi y như chó giữ nhà vậy đó... (Nữ, 45 tuổi, cán bộ Hội Phụ nữ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).*

*“Bạo lực tinh thần rất là trầm trọng, trầm trọng hơn cả bị đánh nữa. Ví dụ như ông xã giận táng vợ một hai cái thì cũng không nặng như vấn đề về tinh thần... ” (Nữ, 37 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).*

Con số chung cho tỷ lệ bị bạo lực tinh thần đối với phụ nữ do chồng gây ra tại Việt Nam là 53,6% trong cuộc đời, trong đó nông thôn cao hơn thành thị (56,2% so với 47,2%). Tỷ lệ bị bạo lực tinh thần trong đời do chồng gây ra dao động từ 42,4% tại Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung tới 70,1% tại Vùng Tây Nguyên. Tỷ lệ của bạo lực tinh thần hiện tại của Việt Nam là 25,4% (nông thôn là 27,5% và 20,4% tại thành thị). Nó dao động từ 22% tại Vùng Đồng bằng sông Hồng đến 32,6% tại Vùng Tây Nguyên.

Thông thường tỷ lệ bạo lực tinh thần cao hơn ở đối tượng phụ nữ có học vấn thấp hơn (trung học cơ sở hoặc thấp hơn) và ít gặp hơn ở những phụ nữ có trình độ học vấn cao hơn (cấp ba hoặc cao hơn) mặc dù tỷ lệ ở những đối tượng có trình độ này cũng vẫn ở mức cao. [7].

### 2.1.3. Bạo lực tình dục

Bạo lực tình dục là những hành vi cưỡng ép, ép buộc phụ nữ phải làm những việc liên quan đến tình dục trái với ý muốn của họ; bàn luận về các bộ phận trên cơ thể phụ nữ, đòi hỏi tình dục, cưỡng hiếp, giam cầm và sử dụng các công cụ tình dục; xem phụ nữ chỉ là một đối tượng tình dục... Bạo lực tình dục có thể bao gồm cả việc ép phải quan hệ tình dục và bắt xem các hình ảnh khiêu dâm mà không được sự đồng ý của phụ nữ. Một số phụ nữ còn bị ép quan hệ tình dục sau khi đã bị đánh đập hoặc cố tình gây đau đớn hoặc tổn hại cho họ trong quá trình quan hệ sinh lý mà phụ nữ hoàn toàn không có quyền từ chối.

Những hành vi bạo lực tình dục thường thấy là: quấy rối tình dục, cưỡng hiếp, lạm dụng tình dục ở trẻ em. Hiện nay bạo lực tình dục đang là một vấn đề phổ biến thường thấy trong hầu hết bối cảnh của các quốc gia trên thế giới. Số liệu thu thập được từ “*Điều tra thực trạng bạo lực gia đình, đề xuất giải pháp có tính đột phá nhằm giảm thiểu bạo lực gia đình trong năm 2012 và giai đoạn 2012-2016*” cho thấy tỷ lệ phụ nữ từng kết hôn tại Việt Nam bị bạo lực tình dục do chồng gây ra ở đô thị là 3,4%, tỷ lệ này cao hơn so với nông thôn là 2,6%. [Phụ lục 1, Bảng 2, trang 107].

“*Ông say xỉn về, nếu mà không đáp ứng nhu cầu đòi hỏi là ông ấy chửi bậy. Thành ra phải chiều. Mặc dù mình không muốn, mình mệt mỏi nhưng cũng phải chiều ông ấy cho xong chuyện. Bây giờ lớn tuổi nhưng ông ấy vẫn đòi hỏi...*” (Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

“Tôi nào ông ấy cũng đòi. Ông ấy bảo lấy nhau cũng vì cái này nên là bao giờ bỏ nhau thì mới không đòi nữa. Ông ấy cứ hành hạ kiểu đấy. Thế là mình cũng đành chấp nhận làm đồ chơi cho ông ấy sử dụng, chờ ngày ra tòa” (Nữ, 42 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

“Mình chỉ nghĩ là ông đưa đòi theo cái phim sex thế thôi. Nhưng mà như vậy thì mình cảm thấy xúc phạm, không có người phụ nữ nào muốn chồng trèo lên mình hùng hục như một con trâu, không ai muốn như vậy hết. Lúc mới cưới về thì nhẹ nhàng, bây giờ thì cứ hùng hục, cứ lên giường là chỉ biết nghĩ tới cái đó, chứ ngoài ra không có cách nào để làm vợ có ý chung với mình, hai người cùng như vậy thì mới hạnh phúc được. Còn đằng này không cần biết phía bên vợ thích hay không thích” (Nữ, 37 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

“Có khi em từ chối không cho sinh hoạt tình dục, về sau hắn đánh đập em nhiều lần vì lý do em không cho hắn ” (Nữ, nạn nhân, Đắc Lắc).

“Có lần anh ta đánh tôi và ngay sau đó anh ta lại ép tôi quan hệ tình dục. Tôi từ chối và anh ta chửi tôi: mẹ mày, mày không muốn ngủ với tao vậy mày muốn ngủ với thằng nào hả?” (Nữ, nạn nhân, Bến Tre).

“Bọn chị đi giặt phải 1 tuần mới xong, mà trong 1 tuần ngày nào anh cũng đòi hỏi, hôm nay không được thì mai anh lại đòi, liên tục như vậy. Thôi thì mình phải nhắm mắt xuôi tay để chiều anh ấy, vì là vợ chồng thì cũng phải chiều. Những ngày rảnh rỗi thì anh ấy không thích, những ngày vất vả anh ấy lại đòi hỏi thì thôi mình cũng phải chiều, mình phải đáp ứng vì đấy là chồng mình rồi... Đấy, mình biết tính chồng mình, không đáp ứng mà ngày mai vẫn vui vẻ thì có khả năng mình vẫn từ chối được; nhưng hôm nay mình không đáp ứng được mà ngày mai công việc đình trệ, hoặc là ăn uống không vui vẻ thì tốt nhất là ta cứ làm cho nó xong”. (Nữ, nạn nhân, Huế).

Điều đáng lưu ý là bạo lực tình dục ở Việt Nam là vẫn được coi là vấn đề tế nhị do vậy không dễ dàng chia sẻ thông tin. Ngoài ra, khác với các hình thức bạo lực khác, bản thân người phụ nữ có thể coi việc đáp ứng nhu cầu tình dục của chồng là một phần nghĩa vụ của mình, bất chấp ý muốn của bản thân. Do đó, không ít người quan niệm rằng quan hệ tình dục bị ép buộc không phải là bạo lực.

#### *2.1.4. Bạo lực Kinh tế/ Xã hội*

Bạo lực kinh tế (Economic Violence): là việc người gây ra bạo lực luôn muốn nạn nhân phụ thuộc kinh tế vào mình, tìm mọi cách không cho người đó đi làm, kiểm soát tiền, từ chối những ý kiến, quyết định của nạn nhân liên quan đến tài chính hay mở tài khoản của nạn nhân; luôn cho rằng nạn nhân là kẻ “ăn bám”.

Bạo lực xã hội (Social Violence) được biểu hiện dưới các hình thức:

+ Cô lập hoặc cách ly: là những hành động thường xuyên chỉ trích và nghi ngờ về gia đình và bạn bè của nạn nhân bạo lực; thiếu tin tưởng và làm cho họ cảm thấy không thoải mái khi tiếp người thân hoặc bạn bè. Nói cách khác là người gây ra bạo lực luôn nghi kỵ, không cho phép nạn nhân có bạn riêng và tìm mọi cách cô lập, cách ly người đó với bạn bè, với xã hội.

+ Kiểm soát chặt chẽ: Người gây ra bạo lực luôn tìm cách giám sát nạn nhân trong công việc, giao tiếp, đi lại... làm cho người đó bị mất tự do cá nhân.

+ Nói xấu người bạn đời: Có những nhận xét không hay hoặc những lời khiêu khích trắng trợn với bạn đời ở bất kỳ đâu.

Kết quả Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại Việt Nam năm 2009 cho thấy 9% phụ nữ bị bạo lực kinh tế. Tỷ lệ phụ nữ ở nông thôn bị bạo lực kinh tế cao hơn so với thành thị (9,6% và 7,4%). Tỷ lệ bạo lực kinh tế cao nhất là ở Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung

(13,2%) và thấp nhất ở Vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 4,7%. Tỷ lệ này ở nhóm phụ nữ có trình độ học vấn tiểu học gấp 5 lần so với chị em có trình độ cao đẳng trở lên (15,0% và 3,2%).

*Trong cái quá trình ăn uống ông ấy bắt ghi sổ cơ, mà ghi sổ ông ấy còn không tin ở sổ. Ví dụ chị ghi 500 tiền hành thì ông ấy bảo là tại sao không sang hàng xóm xin mà lại phải mua hành. (Nữ, 42 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).*

*“Bây giờ có đồng tiền nào ông ấy cuỗm hết rồi. Ông ấy viết cái giấy là “tao sẽ giết sạch từ mẹ đến con. Sẽ đốt sạch, phá sạch. Tao cũng chết thiêu luôn” (Nữ, nạn nhân, thành thị, Lạng Sơn).*

*“Mình thì mình không có bậy thế (đi lãng nhãng), nhưng nếu mình đi làm cùng với người đàn ông khác thì ông này (chồng) lại tra hỏi mình là đi đâu, mình sinh ra buồn bực lắm, không chịu được. Mình nói ra thì ông lại thượng cẳng chân hạ cẳng tay đánh mình. Ông nghiêm cấm mình không được đi làm với những người đàn ông, trong khi đó mình không làm việc thì con nó đói. Mà ông không phải là người kiếm tiền chính thì bắt buộc mình phải xông ra (đi làm), mà xông ra thì suốt ngày bị nói không thể chịu được. Quá là chán. Chồng tôi còn nói với tôi một câu như thế này: chị ra khỏi nhà tức là nghe người ta nói đấy, ý là nghe dân làng nói chị ra khỏi nhà thì chị là con nọ con kia đấy. Tôi cũng nói với mẹ chồng tôi khi có cả mặt chồng tôi ở nhà: trước khi con về nhà mẹ thì con là con nhà ngoan ngoãn tử tế (khóc...) (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).*

## 2.2. Nguyên nhân của bạo lực giới trong gia đình

Bạo lực giới trong gia đình là hệ quả tổng hợp của một loạt các yếu tố, các chiều tác động khác nhau, từ điều kiện kinh tế - xã hội khách quan đến nhận thức chủ quan của con người; từ những yếu tố về văn hóa, gia đình đến những nhân tố về đạo đức và định hướng giá trị. Việc xác định các nguyên

nhân của bạo lực giới trong gia đình chỉ mang tính tương đối. Có muôn vàn trường hợp xảy ra bạo lực giới trong gia đình thì cũng có muôn vàn lí do giải thích cho các hành vi này nhưng có thể quy lại thành các nhóm nguyên nhân như sau:

### 2.2.1. Kinh tế

Bạo lực gia đình xuất phát từ kinh tế có khá nhiều cách biểu hiện khác nhau như gia đình mâu thuẫn, bạo lực vì nghèo khổ túng quẫn, hoặc vì công ăn việc làm không ổn định làm cho đời sống bấp bênh, hoặc do mâu thuẫn trong quản lý, chi tiêu, đóng góp kinh tế giữa vợ và chồng... Thực tế cho thấy bạo lực giới xảy ra ở cả các gia đình nghèo khổ hay khá giả tuy nhiên các nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng ở các gia đình nghèo xảy ra bạo lực nhiều hơn ở các gia đình khá giả. Số liệu thu thập được từ “*Điều tra thực trạng bạo lực gia đình, đề xuất giải pháp có tính đột phá nhằm giảm thiểu bạo lực gia đình trong năm 2012 và giai đoạn 2012-2016*” cho thấy tỷ lệ phụ nữ bị chồng bạo lực tinh thần tăng từ 15,7% ở các hộ gia đình có mức sống khá lên 21,9% ở nhóm các hộ gia đình trung bình và lên tới 34,8% ở nhóm hộ nghèo. Tương tự, tỷ lệ phụ nữ bị chồng đánh ở hộ gia đình nghèo vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất 13,6%, sau đó đến hộ trung bình 6,4% và ở nhóm hộ gia đình kinh tế khá-giàu tỷ lệ thấp hơn 5,7%. [*Phụ lục 1, trang 107*]. Như vậy, kinh tế có ảnh hưởng rất lớn đến bạo lực giới trong gia đình.

Bảng 2.1: Hành vi bạo lực của chồng đối với vợ chia theo một số đặc trưng (%)

		Tinh thần	Thể chất	Tinh dục	Kinh tế
Địa bàn	Nông thôn	25.5	8.9	2.6	4.3



	Đô thị	24.6	8.0	3.4	5.2
Học vấn của chồng	0-5	33.5	13.8	4.2	5.9
	6-9	25.5	9.4	2.4	3.6
	10-12	20.9	6.5	3.3	5.7
	$\geq$ CĐ	19.7	1.6	.0	3.1
Khu vực làm việc của chồng	HGD+Tur nhân	28.2	9.8	3.4	5.3
	HTX+Liên doanh	20.0	5.0	5.0	.0
	Nhà nước	14.2	2.4	.3	2.1
Chồng đi làm ăn xa hơn 1 tháng	Có	33.3	12.7	4.9	10.8
	Không	23.8	7.3	2.5	3.8
Chênh lệch thu nhập	Chồng>Vợ	23.6	6.4	2.1	4.5
	Chồng=Vợ	22.9	7.7	2.3	2.9
	Chồng<Vợ	34.9	16.4	6.7	9.2
Mức sống	Khá giả	15.7	5.7	3.1	1.3
	Trung bình	21.9	6.4	1.9	4.3
	Nghèo	34.8	13.6	4.5	6.6
<b>Chung</b>		<b>25.1</b>	<b>8.5</b>	<b>2.9</b>	<b>4.6</b>

[9, tr106]

Trong xã hội ngày càng phát triển hiện đại như hiện nay thì nhu cầu của con người cũng ngày càng phát triển, áp lực kiếm tiền để mưu sinh cũng ngày một khắc nghiệt, chính vì thế mà nghèo đói đã trở thành một trong những yếu tố thúc đẩy bạo lực giới trong gia đình. Câu chuyện bạo lực gia đình ở những hộ gia đình nghèo khổ thường xuất phát từ sự ức chế bị dồn nén, thậm chí cả sự mệt mỏi, tuyệt vọng vì sức ép vật lộn với miếng cơm manh áo.

“*Lúc yêu nhau thì thấy chỉ cần tình yêu là đủ, nhưng khi thành gia đình rồi phải đối mặt, phải vật lộn với miếng cơm manh áo thì mới thấy kinh tế có sự chi phối đáng kể. Thiếu tiền, áp lực chi tiêu quá lớn cũng ảnh hưởng đến cách ứng xử của mỗi người. Khi mà bị chịu áp lực, sự dồn nén thì người ta dễ nổi nóng, lúc ấy vợ mà cần nhàn nữa thì sẽ mâu thuẫn, xô xát thôi.*” (Nam, 48 tuổi, thủ phạm gây bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

“*... Lúc đó thì bắt đầu tiền bạc gia đình không còn. Cô đi làm lấy tiền ăn học cho con cái, rồi lại trị bệnh nữa thì hết. Gia đình khổ cực, đâm ra có mâu thuẫn*” (Nữ, 40 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

“*Trước đây anh ấy là người lành tính lắm, cũng dễ dãi với vợ con, nhưng từ ngày công việc làm ăn trực trực, kinh tế gia đình sa sút, con cái lớn học hành tốn kém anh ấy mới sinh ra vậy (hay chửi bới vợ con)*” (Nữ, 30 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

“*Công ăn việc làm không ổn định, mình không làm ra tiền, chi tiêu hàng ngày cũng tốn kém, túng quẫn. Mà cháu biết đấy, cuộc sống bây giờ không có tiền thì khó mà sống được. Mở mắt ra, đi ra đường là đã phải tiền rồi, biết bao nhiêu thứ phải chi dùng đến tiền. Ban đầu thì chồng mình cũng cảm thông rồi động viên sau rồi thì cũng thấy mệt mỏi với quá nhiều thứ cần đến tiền, vợ chồng bắt đầu xích mích, mâu thuẫn.*” (Nữ, 42 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

Như vậy, vì kinh tế thiếu thốn nên các gia đình phát sinh mâu thuẫn và dẫn tới bạo lực và nếu tư duy theo cách này thì cuộc sống trong các gia đình kinh tế khá giả sẽ chỉ có những cử chỉ yêu thương, hạnh phúc, và bạo lực gia đình sẽ chẳng có cơ sở nào để mà nảy mầm sinh sôi. Nhưng thực tế thì ở các gia đình kinh tế khá, thậm chí là giàu vẫn xảy ra bạo lực gia đình vì lý do kinh tế. Mâu thuẫn, bạo lực được nảy sinh từ sự bất đồng, thiếu tin tưởng nhau trong quản lý kinh tế giữa vợ và chồng.

“Những nhà kinh tế khó khăn vợ chồng ông chẳng bà chuộc đã đành nhưng thực tế nhiều gia đình kinh tế khá, thậm chí là giàu có nhưng vẫn phát sinh mâu thuẫn từ kinh tế. Vợ chồng thiếu tin tưởng nhau, người này nghi ngờ người kia. Nhiều lần chúng tôi đến giảng hòa hỏi ra thì ông bảo rằng “nó dám dúi mang tiền về ngoại, cái gì bên ngoại nó cũng là nhất”, còn bà thì bảo rằng ông tiêu pha hoang phí nên bà phải lén lút tiết kiệm, tất cả cũng chỉ vì lo cho con cái học hành và những lúc cơ nhỡ... (Nữ, 55 tuổi, cán bộ Hội phụ nữ, Hà Đông, Hà Nội).

“Ông ấy lúc nào cũng nghi mình mang tiền về nhà mẹ đẻ cho mọi người, lão suốt ngày sấm soi từng đồng, từng hào. Chi tiêu cái gì, bao nhiêu, mọi thứ đều phải hỏi ông ấy, rồi ghi ghi chép chép ra sổ, nếu mà tự ý chi cái gì là chết với ông.” (Nữ, 42 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

“Ngày xưa làm nhà, mua xe thì nợ rồi trả dần. Từ khi hết nợ nần thì hết mâu thuẫn. Khi còn nợ vợ chồng suốt ngày cãi nhau, ông ấy kêu làm không có tiền, mình cãi là làm rồi cả nhà ăn chứ mình tôi tiêu đi đâu. Ông ấy kêu ngu, làm không biết đường quản, chửi qua chửi lại vậy” (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

Mâu thuẫn gia đình có thể nảy sinh từ sự suy bì chênh lệch trong đóng góp kinh tế:

“... Cô bảo vợ tôi nó cậy nó kiếm được nhiều tiền hơn nên việc gì trong nhà nó cũng y lại vào chồng, nó coi thường chồng. Nhiều lần tôi đã nín nhịn cho nhà cửa trong ấm ngoài êm, nhưng nó không biết điều, nó tưởng nó có đồng tiền là nó to lắm, bực quá tôi mới đánh.” (Nam, 39 tuổi, người gây bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

“... Trường hợp chồng kiếm ra tiền còn vợ không có đóng góp kinh tế cũng là lý do dẫn đến mâu thuẫn” (Nam, cán bộ phường, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

“ Tôi thì ở nhà bán tạp hóa còn chồng tôi thì đi làm. Ông ấy cậy ông ấy kiếm được ra tiền coi vợ không bằng osin. Việc gì cũng đến tay vợ, đi làm về là ông ấy không động chân động tay vào việc gì, lúc nào cũng như ông chủ ấy, thành ra nhiều lúc tôi cũng bực, tôi bảo “ông cậy ông kiếm tiền nhiều ông coi tôi không ra gì, không bằng osin, tôi nói cho ông biết, osin người ta cũng còn được trả lương, còn một năm được vài bộ quần áo, còn ông thử nhìn lại xem, ông coi tôi là gì trong cái nhà này, ông ấy trợn mắt lên và giơ tay định tát tôi” (Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Hoặc sự mâu thuẫn trong chi tiêu:

“Cách đây không lâu hai vợ chồng mới cãi nhau xong, chuyện thì cũng chẳng có gì to tát cả, chỉ là ông ấy chi tiêu phung phí và không hợp lý, mình góp ý thì ông ấy trợn mắt lên. Đã bảo là bây giờ con cái lớn rồi, học hành càng ngày càng tốn kém, đồ dùng trong nhà dù mới dù cũ nhưng vẫn dùng được nên đừng sắm sửa gì nữa nhưng ông ấy không nghe, ông ấy đi mua hẳn cái ti vi to uyech về, bảo xem bóng đá như thế mới đã mắt. Thế là mình nổi máu lên, hai vợ chồng cãi nhau một trận” (Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

“Mình không phải là người keo kiệt hay tiếc vợ tiếc con, làm được bao nhiêu là mình đưa cho vợ, nhưng vợ mình nó chi tiêu không hợp lý và không có kế hoạch, cứ gặp gì thích là mua, chẳng cần tính toán xem nó có cần thiết không, nhiều khi mua về lại vứt đấy, có thấy dùng đâu. Mình nhắc nhở rồi nhưng cô ấy không chịu sửa đổi. Nhiều lúc cũng vì thế mà vợ chồng mâu thuẫn với nhau” (Nam, 36 tuổi, người gây bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

Như vậy, với những phân tích ở trên đây chúng ta có thể khẳng định rằng kinh tế là một trong những yếu tố gây nên những mâu thuẫn, xung đột trong các gia đình, cho dù gia đình đó có cuộc sống giàu sang hay nghèo khó. Việc thiếu thốn tiền bạc hay những bất đồng liên quan đến việc quản lý, chi tiêu, đóng góp tiền bạc tạo là mảnh đất cho những xích mích, mâu thuẫn nảy nở, sinh sôi. Để gia đình luôn “*trong ấm ngoài êm*” thì điều quan trọng nhất vẫn là sự hòa thuận, sẻ chia giữa hai vợ chồng như lời dạy của dân gian “*Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn*”, chỉ có như vậy mới đảm bảo được sự phát triển bền vững của gia đình.

### 2.2.2. Các tệ nạn xã hội (cờ bạc, mại dâm, ma túy, rượu chè...)

Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, ma túy, mại dâm khi đã len lỏi vào các gia đình giống như những quả bom đã tháo kíp khiến bạo lực gia đình có thể bùng nổ bất kỳ lúc nào. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, tỷ lệ phụ nữ có chồng sa vào các tệ nạn xã hội (cờ bạc, rượu chè, ma túy, mại dâm...) bị bạo lực cao hơn những phụ nữ có chồng không sa vào tệ nạn.

Bảng 2.2: Tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực phân theo sở thích của chồng (%)

Sở thích của chồng	Phốt lờ	Nói nặng	Mắng	Chửi	Ngăn cấm	Đánh	Ép buộc QHTD
Uống rượu	48,6	58,0	50,9	30,4	5,8	18,4	24,7
Không uống rượu	45,5	42,8	30,9	15,8	3,7	8,1	11,6
Có hút thuốc	49,6	52,9	43,9	26,5	5,6	15,3	20,7
Không hút thuốc	41,9	45,2	34,7	16,2	3,0	9,1	13,3
Có nghiện ma túy	71,4	71,4	71,4	71,4	28,6	57,1	28,6
Không nghiện	46,7	50,2	40,4	22,5	4,5	12,7	18,0

ma túy							
Có chơi số đề	58,3	63,9	58,3	52,8	2,9	25,0	25,0
Không chơi số đề	46,1	49,5	39,5	47,2	4,9	12,5	17,7
Có cờ bạc	62,5	71,9	61,4	49,1	7,1	29,8	26,3
Không cờ bạc	45,4	48,0	38,6	20,3	4,5	11,4	17,4
Có bỏ nhà	66,7	66,7	63,3	55,2	7,1	36,7	24,1
Không bỏ nhà	46,2	49,5	39,5	21,6	4,7	12,0	17,7

[7]

Việc trong gia đình có thành viên sa vào các tệ nạn xã hội sẽ làm tăng thêm sự bất ổn về kinh tế tạo ra sự căng thẳng và làm nảy sinh bạo lực. Trong đề tài “*Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam – Thực trạng, diễn tiến và nguyên nhân*” do Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Vân Anh đồng chủ biên năm 2009 cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa hai nhóm phụ nữ có chồng uống rượu say và không uống rượu say. Tỷ lệ phụ nữ có chồng uống rượu say bị chửi, đánh và ép quan hệ tình dục cao hơn đáng kể so với nhóm phụ nữ còn lại. Cụ thể, tỷ lệ những phụ nữ có chồng uống rượu say bị chửi cao gấp 2,3 lần, bị đánh cao gấp 3,1 lần và bị ép quan hệ tình dục là 1,6 lần so với phụ nữ có chồng không say rượu [trang 157]. Khi sử dụng các chất kích thích như rượu, bia, ma túy... sẽ làm con người mất lý trí và mất kiểm soát trong các hành vi, làm tăng tính côn đồ trong các hành vi. Mức độ sử dụng các chất kích thích cũng tỷ lệ thuận với mức độ sử dụng bạo lực. Nhiều người lúc bình thường rất hiền lành nhưng khi say rượu bia hoặc thêm ma túy đã trở thành một con người hoàn toàn khác, côn đồ, cục cằn, thô lỗ thậm chí đáng sợ và nguy hiểm. Họ sẵn sàng đánh đập bất cứ ai dù là vợ, là cha mẹ hay con cái của họ.

“*Khi bình thường thì ai cũng công nhận là anh ấy hiền lành, cũng chiều vợ chiều con lắm, nhưng cứ uống rượu say rồi thì không sao làm chủ được bản thân nữa. Ăn nói thì lắm nhảm, rồi xét nét vợ con, ai mà làm gì phật ý là y như rằng vin có đó để chửi bới, rồi đập phá. Chị và bọn trẻ bức xúc lắm. Có lần chúng nó nói bố chúng nó thế là bị cho ăn cái tát.*” (Nữ, 30 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Người chồng sau khi uống rượu say thường bỏ bê công việc và đây chính là đầu mối của các cuộc cãi cọ, bất hòa, xung đột. Người vợ buồn bực vì chồng không có trách nhiệm, trút mọi việc sang vợ nên ca thán, nói năng khó nghe, lời qua tiếng lại thành cãi cọ thậm chí chửi bới và đánh nhau.

“*Gia đình người ta thì đàn ông là trụ cột kinh tế, còn nhà tôi thì khác, ông ấy hay say xỉn chẳng biết tính toán làm ăn. Thôi thì tôi cũng chẳng cần ông ấy kiếm được ra nhiều tiền, chỉ cần ông ấy sống đúng đạo làm cha, làm chồng để yên cho mấy mẹ con tôi làm ăn đã là tốt lắm rồi. Nhiều lúc tôi cũng tủi thân, cũng bức xúc lắm, nhìn nhà người khác mà thấy thèm*” (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

“*Trước khi đi uống rượu tôi đã thông báo, xin phép rồi. Anh em lâu ngày gặp nhau vui quá nên uống hơi quá chén, về nhà tôi cũng bảo “hôm nay vui quá nên anh uống nhiều, hôm nay là say đấy” thế mà vợ tôi nó lại cứ già mồm, nó quá quắt mắng chửi chồng không ra gì. Bực quá, tôi mới cho nó cái tát*” (Nam, 48 tuổi, người gây bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

Đối với những gia đình kinh tế khó khăn, rượu bia là phương tiện để người chồng giải sầu, để trốn chạy hiện tại nghèo khó, họ muốn say để quên đi thực tế nghèo khó của mình. Điều đáng nói là kinh tế vốn khó khăn thì việc sử dụng tiền một cách không hợp lý (để uống rượu chè, đánh cờ bạc...) càng làm tăng sự bất hòa mâu thuẫn trong gia đình.

*“Hồi đầu ông ấy không mấy khi say rượu thế này đâu, ông ấy cũng chăm chỉ làm ăn lắm. Nhưng sau đó, công ty làm ăn không được nên giảm biên chế, ông ấy bị sa thải. Về nhà, việc làm không có, thành ra buồn chán. Ăn nhậu bạn bè cứ rủ rê rồi thành quen. Bây giờ ông ấy uống nhiều lắm. Cô cũng khuyên can nhưng không được. Vừa thương chồng vừa giận”* (Nữ, 40 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

*“Hiện giờ chồng chị thỉnh thoảng cũng có say rượu, về gây chuyện. Đi làm về thường đi nhậu hoặc có ngày không chịu đi làm, ở nhà bạn bè rủ đi nhậu thôi. Một tuần ít nhất cũng phải ba ngày đi nhậu”* (Nữ, 30 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Những người phụ nữ có chồng nghiện rượu hay say xỉn không chỉ chịu đựng những trận đòn roi đánh đập, chửi mắng mà họ còn phải âm thầm chịu đựng thêm bạo hành tinh dục. Chúng ta đều biết rượu, bia là những chất kích thích làm tăng nhu cầu sinh lý ở nam giới và khi những người chồng có sử dụng các chất kích thích này thường đòi hỏi vợ để thỏa mãn nhu cầu. Nếu người vợ không chiều theo ý muốn của họ thì sẽ chẳng có được kết cục tốt đẹp.

*“Lúc vợ chồng yêu nhau có tình cảm thì chuyện ấy còn thích thú chứ đằng này đang tức vì chồng nhậu nhẹt rượu bia thì thích thú gì. Bình thường thì còn vuốt ve chiều chuộng, chứ rượu vào rồi thì chỉ hùng hục như trâu sau đó là lăn ra ngủ như thế thì người phụ nữ nào thích thú chứ. Thôi thì cũng phải chiều cho xong thôi”* (Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

*“Bình thường thì không sao nhưng khi ông ấy uống rượu say, ông ấy lại về đòi quan hệ. Mình lúc ấy bực bội vì ông ấy không có trách nhiệm gì với vợ con nên mình từ chối nhưng ông ấy nói: “Muốn từ chối thì phải ra tòa, tao vẫn có quyền vì tao là chồng mày”. Nên nếu cự lại thì ông ấy đánh, không cự*



*lại thì mình khỏ, nhờ rũi có bầu thì ông ấy lâu mới về lại đở lổi cho mình có người khác thì sao”. (Nữ, 37 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).*

*“Ông say xin về, nếu mà không đáp ứng nhu cầu đòi hỏi là ông chửi bậy, thành ra phải chiều, mặc dù mình không muốn, mình mệt mỏi nhưng cũng phải chiều ông ý cho xong chuyện. Bây giờ lớn tuổi nhưng ông vẫn còn đòi hỏi...”(Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).*

Rượu không chỉ là phương tiện giải sầu của những người đàn ông thất thế, rồi việc mà nhiều khi còn là phương tiện giúp người đàn ông giao lưu quan hệ làm ăn. Mặc dù mục đích của những cuộc nhậu đó là gặp gỡ bạn bè, đối tác, trao đổi thông tin, hoặc ký kết hợp đồng làm ăn nhưng khi nó diễn ra thường xuyên, người chồng liên tục về muộn hoặc về nhà trong tình trạng say xỉn sẽ làm cho người phụ nữ cảm thấy bị ức chế bởi cùng với khối lượng công việc nhà và chăm sóc con cái phụ nữ còn chịu thêm cảm giác mệt mỏi, lo âu, chờ đợi. Mặt khác, việc người chồng thường xuyên vắng mặt trong nhà làm cho không khí gia đình ngày càng nguội lạnh, quan hệ vợ chồng ngày càng lỏng lẻo và mâu thuẫn gia đình có nguy cơ tăng lên.

*“Chồng tôi đi tối ngày, ban đầu mình thương lắm, đi công việc mà, làm ăn bây giờ cứ phải tiếp khách nợ kia, nhưng sau ông đi mãi thành quen, không thích ở nhà. Có hôm chẳng phải vì giao dịch công việc mà vì tụ tập bạn bè. Cả tháng có khi ông có ở nhà vài buổi. Hôm nào về cũng say xỉn, việc nhà không cần biết, con cái cũng chẳng hỏi han quan tâm. Phó xác mặc bay. Lắm hôm ông ấy tức chuyện gì đó nên lấy cớ này cớ kia chửi mắng mẹ con ” (Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).*

*“Chị thấy buồn và tủi thân lắm vì xung quanh hàng xóm láng giềng ít khi có chuyện vợ chồng uống rượu, gây chuyện với nhau. Gia đình mình thì chồng cứ say rượu về là gây chuyện ầm ỹ, con cái cũng không học được. Chị*

*chỉ muốn được yên ổn làm ăn, lo cho con cái học hành.”* (Nữ, 30 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

Cờ bạc, lô đề, nghiện ngập... là tệ nạn xã hội và cũng đồng thời là “bóng ma” bao trùm lên hạnh phúc của các gia đình. Ở những gia đình nghèo khổ đang chật vật trên con đường mưu sinh thì khát vọng đổi đời thoát nghèo thoát khổ càng lớn. Họ tìm đến cờ bạc lô đề tìm kiếm vận may và coi đó là con đường nhanh nhất giúp họ thoát khỏi cái nghèo khó đang bủa vây. Thắng bạc thì ham mà thua bạc thì cay cú muốn gỡ gạc, họ dần dần sa chân thành “đệ tử” trung thành của cờ bạc lô đề lúc nào không hay. Họ bỏ bê việc nhà, quên mất vai trò, trách nhiệm của một người chồng, người cha trong gia đình, mặc vợ con tảo tần lo toan cuộc sống.

*“... Ông ấy ngồi xòe quạt (đánh bạc) cả đêm, chỉ khi nào thua hết tiền thì mới về, mà về đến nhà là tức tối, ông ấy tiếc tiền cứ chửi mắng âm lên mặc dù chẳng ai nói gì. Lúc ấy, chỉ một hành động nào đấy có thể ông ấy cũng mượn cớ để đánh.”* (Nữ, 37 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

*“... Cứ thấy có người đến gọi (gọi đi đánh bạc) thì dù đang làm việc gì cũng để đấy rồi đi, không cần biết vợ con nhà cửa thế nào. Nhiều lần bị thua vài trăm triệu, cầm cả điện thoại, xe cộ, mất hết, có lần về nhà chỉ còn cái quần đùi và cái áo lót, cả nhà ai cũng khuyên can nhưng chắc là nó ngấm vào máu rồi. Mất hết lại hục đầu vào làm, được 1 tý thì lại nường vào cờ bạc hết.”* (Nữ, 37 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

*“Lúc thắng mang tiền về thì chẳng thấy bảo sao, lúc thua về thì cô ấy chửi không ra gì. Điên quá, tôi mới đánh cho 1 trận, cho chừa cái thói chua ngoa đánh đá đi”* (Nam, 36 tuổi, người gây bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

Khi đã sa chân vào rượu chè, cờ bạc, lô đề thì con đường đến với ma túy nghiện ngập cũng rất nhanh, và khi đã nghiện ma túy ý thức của con

người không còn được tỉnh táo nữa, con nghiện sẽ bất chấp mọi thứ chỉ để thỏa mãn con nghiện của mình.

*“Tôi thấy cờ bạc rượu chè, ma túy là nguyên nhân làm cho không ít nhà tan cửa nát. Có những gia đình đang sống rất hạnh phúc, vợ đẹp con ngoan, nhưng khi sa chân vào các tệ nạn này thì chẳng mấy chốc mà tan nát, nhiều nhà phải bán cửa bán nhà để trang trải nợ nần, con cái học hành lơ đãng vì hết tiền, thậm chí có người còn tìm đến cái chết...”* (Nữ, Cán bộ Hội phụ nữ, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

Những hành động cãi cọ, chửi mắng, đánh đập, thậm chí chém giết nhau vì thua bạc hoặc nợ nần lô đề, hoặc để có tiền mua ma túy theo quan niệm của nhà xã hội học M.Weber chính là những hành động duy cảm. Những hành động xã hội này là những hành động bột phát, chịu sự chi phối của cảm xúc nhất thời nên các chủ thể hành động chưa có sự cân nhắc, xem xét giữa phương tiện với mục đích hành động. Do đó một loạt những hành động bạo lực trên đều là những hành động tiêu cực, lệch lạc.

Muốn hạn chế và đẩy lùi những hành động lệch lạc trên một mặt cần có những biện pháp ngăn chặn và loại bỏ các tệ nạn xã hội ra khỏi cuộc sống, mặt khác cần nâng cao nhận thức cho các thành viên trong gia đình để họ thấy được những mầm họa có thể ập xuống gia đình khi vướng phải những tệ nạn trên.

### *2.2.3. Sự khủng hoảng của các mối quan hệ gia đình (ghen tuông, ngoại tình...)*

Ngoại tình, ghen tuông hay cách cư xử thiếu hòa hợp trong mối quan hệ họ hàng cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình. Đây cũng chính là những hành động duy cảm, chịu sự chi phối nhiều của cảm xúc. Khi các chủ thể rơi vào những trạng thái cảm xúc như tức giận, đau khổ, mất niềm tin thì tính duy lý của những hành động dường như không còn. Vì thế là

ngoại tình, ghen tuông là một trong những nguyên nhân gây ra hệ quả mâu thuẫn, xung đột ở không ít các gia đình hiện nay.

Kết quả điều tra của Ngân hàng thế giới năm 1999, cho thấy ở những gia đình có chồng đi ngoại tình tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực cao hơn những gia đình bình thường: Có 76,7% phụ nữ bị chồng phớt lờ, 80% bị chồng nói nặng, 76,7% bị chồng mắng, 20,4% bị chồng chửi, 20,7% bị chồng ngăn cấm, 43,3% bị chồng đánh. Một nghiên cứu khác của Hội LHPN Việt Nam và TTNCTT&PT năm 2001 cũng cho thấy có đến 11,7% người vợ bị chồng mắng chửi khi chồng ngoại tình, 13,7% phụ nữ bị chồng đánh đập do chồng ngoại tình (trang 37). Nghiên cứu của Hội đồng dân số cho thấy 65,1% cán bộ y tế đánh giá yếu tố “vợ/chồng ngoại tình” là yếu tố có nguy cơ cao nhất dẫn đến bạo lực (Lê Thị Phương Mai và cộng sự, 2005). Như vậy ngoại tình được ví như ngòi nổ phát sinh bạo lực trong gia đình:

*“... Lúc đầu thì thậm thụt giấu giếm, sau đó thì công khai chuyện lăng nhăng của mình. Ông ấy ngang nhiên chở nó đi chơi, cho may sắm, tốn bao nhiêu là tiền. Họ hàng cũng khuyên can nhiều nhưng không được. Họ bảo “ông già rồi, nó không yêu gì ông đâu, nó yêu cái túi tiền của ông đấy”, nhưng mà ông ấy bị nó bỏ bùa rồi, không dứt ra được”. Con cái nó cũng biết, nó bảo “bố đừng như thế chúng con xấu hổ lắm” nhưng ông ấy cũng chẳng bận tâm. Ông ấy đi suốt, bỏ nhà bỏ cửa, chẳng màng đến vợ con, đi theo nhân tình. Đến lúc về, vợ con coi thường ông ấy thì ông ấy đánh đập, đuổi ra khỏi nhà. May mà có họ hàng can thiệp nên ông ấy không đuổi được.” (Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).*

*“Hai người làm cùng nhau, rồi phát sinh tình cảm. Lúc đầu mình cũng thấy nghi nghi vì chồng hay đi sớm về khuya, rồi chẳng chuyện gì ra chuyện gì cũng lấy cớ để hục hặc cãi nhau. Vợ con cũng không còn quan tâm như*

*trước, thế là mình theo dõi và phát hiện họ đưa nhau vào nhà nghỉ. Mình đau đớn vô cùng”.* ((Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Trong những năm gần đây đã xuất hiện nhiều loại hình dịch vụ mới để đáp ứng nhu cầu giải trí, thư giãn chính đáng của con người như karaoke, massage... nhưng thực tế có nhiều người đã lợi dụng những dịch vụ này để trá hình sinh lợi, chưa chấp gải mại dâm. Các văn hóa phẩm đồi trụy cũng theo đó để phát tán và len lỏi vào đời sống. Chính các dịch vụ như bia ôm, massage, karaoke... trá hình này là môi trường thuận lợi cho việc ngoại tình.

Ngày nay, những hành vi này không chỉ là sự lệch chuẩn về đạo đức, lối sống mà còn là hành vi vi phạm Luật hôn nhân và gia đình. Trong luật hôn nhân gia đình đã quy định rõ “Cấm người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác. Cấm ngược đãi, hành hạ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu, anh, chị em và các thành viên khác trong gia đình”.

Song hành với hành vi ngoại tình là trạng thái tâm lý tình cảm ghen tuông. Sự ghen tuông được ví là “gia vị” của tình yêu nhưng nếu ghen tuông mù quáng và thái quá thì sẽ làm cho mối quan hệ vợ chồng căng thẳng, xung đột, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình.

Thông thường ghen tuông kể cả khi có cơ sở hay không có cơ sở (ghen bóng ghen gió) đều là trạng thái tâm lý không tốt cho mối quan hệ vợ chồng. Sự nghi ngờ, thiếu tin tưởng và cảm giác bị phản bội thường đẩy người ghen vào trạng thái phức tạp, vừa phần uất muốn dứt bỏ vừa tiếc nuối muốn níu kéo, và dù ở trạng thái nào thì họ cũng muốn trả thù bằng nhiều cách khác nhau có thể là thờ ơ, im lặng (chiến tranh lạnh) hoặc chì chiết chửi bới, hoặc đánh đập hành hung (chiến tranh nóng).

*“... Vợ chồng không hiểu nhau, ghen nhau mà chiến tranh lạnh. Có trường hợp vợ chồng không nói chuyện với nhau nhưng trước mặt con cái vẫn*

*đàng hoàng, tử tế... Nhưng chồng ghen vợ mà cứ kéo dài như vậy, có người hàng năm trời.” (Nữ, Cán bộ Hội phụ nữ, quận Hà Đông, Hà Nội).*

*“Có trường hợp chiến tranh lạnh kéo dài một năm. Chúng tôi ở ngoài không phát hiện ra đâu nhưng chính chị ấy nói ra. Do đó, chỉ khi nào người phụ nữ thấy tủi, không chịu đựng được nữa, người ta thốt ra với người mà họ tin cậy như chị em hay một cán bộ hòa giải nào đó thì chúng tôi mới biết được” (Nữ, Cán bộ Hội phụ nữ, quận Hà Đông, Hà Nội).*

*“Chiến tranh lạnh” là một dạng bạo lực tinh thần, nó thường khó phát hiện bởi vì nó diễn ra lặng lẽ, không có đánh đập xô xát hay chửi bới xỉ nhục, âm ỹ nên không gây được sự chú ý của mọi người. Nhiều người ví nó là sóng ngầm trong lòng con sông phẳng lặng. Không khí trong các gia đình vì ghen tuông mà xảy ra chiến tranh lạnh thường lạnh lẽo, rời rạc, sự gắn kết giữa các thành viên thường lỏng lẻo, mối quan hệ vợ chồng ngày càng xa cách vì thiếu sự chia sẻ.*

*“Cũng có lần hai vợ chồng chiến tranh lạnh, chẳng ai nói với ai câu nào, cứ ăn cơm thì ngồi vào mâm, cũng chẳng mời nhau ăn cơm như bình thường. Con cái chúng nó thấy lạ nên cũng không dám riu rít chuyện trò như mọi khi, thành ra bữa cơm cứ tẻ ngắt. Ăn xong lại dọn, dọn xong lên phòng, lại ngồi lặng lẽ xem ti vi, đi ngủ mỗi người một góc. ” (Nữ, 30 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).*

*“Có những cặp vợ chồng họ gan lắm, vợ chồng không ai chịu nhường nhịn ai, cả mấy tháng trời cứ lằm lũi như thế, cần trao đổi gì thì ghi vào giấy dán lên tủ lạnh. Sau đó, họ đòi ly hôn. Khi chúng tôi hỏi lý do, họ trình bày là không thể chịu nổi cảnh vợ chồng nguội lạnh như thế. Thì ra, cả hai đều muốn làm lành nhưng không ai chịu lên tiếng trước.” (Nữ, Cán bộ Hội phụ nữ, quận Hà Đông, Hà Nội).*

Khác với chiến tranh lạnh, khi ghen tuông nhiều người không kìm chế được cảm xúc, họ không tiếc lời chì chiết, xúc xiêm, thoái mạ, thậm chí đánh đập lẫn nhau làm cho không khí gia đình trở nên ngột ngạt, bức bối và tiềm ẩn nguy cơ tan vỡ vì “ngứa ghẻ, đòn ghen”:

“Chúng tôi (tôi và người bạn khác giới) đang ngồi uống nước với nhau rất trong sáng thì bất ngờ vợ tôi từ đâu nhảy ra, túm tóc người bạn của tôi rồi chửi bới thóa mạ, tôi can thì vợ tôi lại tưởng tôi bênh bõ nên càng lồng lên, không còn cách nào khác, tôi tát cho vợ tôi một cái, rồi xin lỗi bạn mình đi về.” (Nam, 36 tuổi, người gây bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

“Chồng tôi bản tính hay ghen tuông và hay để ý, cứ thấy vợ diện dàng, nói cười với người đàn ông khác là khó chịu, khi về thể nào cũng chì chiết chửi bới vợ. Ông ấy bảo đã thỏa, loại đàn bà gì mà thấy trai mắt cứ sáng lên, của nó thì khác gì của chồng mà mắt cứ háp ha háp háy, lần sau mà còn như thế ông đánh chết.” (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

Như vậy, khi bị rơi vào trạng thái tâm lý ghen tuông thì dù là nam giới hay phụ nữ cũng đều khó kiềm chế được cảm xúc, khó làm chủ bản thân. Chính điều này đã tạo điều kiện cho những hành động bột tiêu cực diễn ra, nó làm sút mẻ tình cảm vợ chồng, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình mà bấy lâu họ dày công vun đắp.

Bên cạnh ngoại tình và ghen tuông thì sự bất hòa trong mối quan hệ với họ hàng nội ngoại, hay mối quan hệ mẹ chồng-nàng dâu, chị dâu-em chồng... cũng là yếu tố gây căng thẳng trong quan hệ vợ chồng và có thể dẫn đến mâu thuẫn.

“Bà mẹ chồng tôi thì cực kỳ cay nghiệt. Từ một câu chuyện nhỏ nhất thôi mà bà ấy xui con bà ấy nhảy lên đánh đập hành hạ tôi không thiếu một thứ gì... Chồng tôi nó kêu là vợ chết tao lấy được vợ khác chứ mẹ chết tao

*không lấy được mẹ, cứ thế những trận đòn lần sau liên tiếp đến với tôi...”*  
(Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

*“Từ xưa các cụ đã có câu “giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng” quả không sai, bà cô nhà này nổi tiếng là ghê gớm, cứ không vừa lòng chuyện gì là kiếu gì cũng nói xỏ xiên, đâm bị thóc chọc bị gạo, làm cuộc sống nhà mình cứ rối tung lên”* (Nữ, 30 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Như vậy, nếu chúng ta ví một gia đình hạnh phúc, không bạo lực như một cái cây thì sự hài hòa trong các mối quan hệ gia đình chính là dòng nước mát lành nuôi dưỡng cho cây tốt tươi.

#### *2.2.4. Văn hóa xã hội, phong tục tập quán, bất bình đẳng giới*

Trải qua hàng nghìn năm thống trị của chế độ phong kiến hà khắc, cộng với việc tôn sùng Nho giáo thành quốc đạo (vào thế kỉ XVI-XVII) vị trí, vai trò của nam giới luôn được xã hội đề cao coi trọng và ngược lại vị trí vai trò của người phụ nữ luôn bị xem thường coi nhẹ. Đó chính là mầm mống của sự bất bình đẳng giới và là căn nguyên gây ra bạo lực giới trong các gia đình.

Năm 1999, Vũ Mạnh Lợi đã đưa ra kết luận trong nghiên cứu của mình: *“Gốc rễ của nạn bạo lực trên cơ sở giới là sự bất bình đẳng trong các quan hệ giới”* [14, tr.68]. Một số quan niệm truyền thống mang đậm định kiến về giới đã thấm sâu vào tiềm thức các thế hệ người Việt Nam. Một bộ phận không nhỏ dân cư vẫn còn lưu giữ những quan niệm không đúng về vai trò, vị trí của người phụ nữ trong gia đình.

Quan niệm *“chồng chúa vợ tôi”* và thuyết *“tam tòng tứ đức”* hiện vẫn còn là chỗ dựa vững chắc cho thói độc đoán, gia trưởng. Trong gia đình, chồng là người có quyền hành cao nhất và có quyền quyết định mọi việc, người vợ chỉ là người có bổn phận phải phục tùng. Không ít người hiện nay vẫn còn bị nhầm lẫn giữa sự gia trưởng với nề nếp gia phong, coi *“sự gia*



trưởng” là “truyền thống gia đình”, là “gia đạo” cần được lưu giữ và duy trì. Và vô hình, họ “tiếp tay” cho quan niệm đàn ông có quyền quyết định cao nhất trong gia đình, vợ con chỉ là những người phục tùng tuân theo.

*“Nhà tôi ông ấy là người kiếm tiền chính nên vì thế ông ấy tự quyết định hết mọi thứ, chẳng bao giờ hỏi han ý kiến của vợ xem thế nào? Mua sắm, chi tiêu tất tần tật ông ấy đều quyết, từ cái lớn đến cái nhỏ. Nhiều người bảo với tôi thế là sướng, chẳng phải lo nghĩ gì, nhưng thực ra, tôi bức xúc vì mình không được tôn trọng, không có quyền gì.”* (Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Dân gian ta có câu “*của chồng công vợ*” để ghi nhận công sức đóng góp chung của cả vợ lẫn chồng, nhưng trên thực tế, không ít ông chồng với thói độc đoán gia trưởng đã cho mình quyền định đoạt mọi việc lớn nhỏ trong gia đình mà không có sự trao đổi bàn bạc với vợ, và điều này làm người vợ cảm thấy không được tôn trọng và bị tổn thương lòng tự trọng.

Bên cạnh quyền quyết định mọi việc, không ít ông chồng còn tự cho mình quyền “*dạy vợ*”, lấy câu “*Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về*” để bào chữa cho những hành động sai trái, vô lý của mình.

*“Thời các cụ ngày xưa làm gì có chuyện vợ dám chửi lại chồng, chửi chồng thì bị chồng đánh cho không oan uổng tí nào. Thời nay thì bình đẳng hơn, cũng không ai đánh vợ dã man như các cụ ngày xưa nữa, nhưng vợ hư thì chuyện cho ăn cái tát cũng là bình thường”* (Nam, 36 tuổi, người gây bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

Thực ra câu ca của các bậc ông cha là muốn nhắc nhở người chồng hãy là người uốn nắn, hướng dẫn và giúp đỡ vợ trong việc “*nhập gia tùy tục*”, nhưng thực tế không ít ông chồng cố tình hiểu sai ý nghĩa lời khuyên răn của cha ông để tự phong cho mình quyền được bạo hành vợ.

So với những vùng nông thôn khác thì quan niệm “Nam ngoại nữ nội” nghĩa là nam giới có quyền tham gia các công việc họ hàng, làng nước, còn phụ nữ phải “tề gia nội trợ”, trông nom nhà cửa, chăm sóc con cái ở Hà Nội hiện nay không còn quá nặng nề. Trong gia đình, vợ chồng cùng nhau làm ăn kinh tế, cùng nhau kiếm tiền để trang trải cuộc sống, và dù ít dù nhiều cũng có sự chia sẻ trong công việc gia đình. Quan niệm phân biệt con trai con gái ở địa bàn này cũng có sự thay đổi theo hướng tích cực hơn.

*“Nhà chị thì chỉ sinh 2 đứa con gái, anh ấy bảo là dù con trai hay con gái không phân biệt, miễn là mình chăm lo, dạy dỗ con tốt là được.”* (Nữ, 30 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

*“So với trước đây thì tôi thấy tư tưởng phân biệt con trai con gái hiện nay đã giảm đi nhiều. Nhiều nhà bây giờ họ chỉ sinh một đứa con gái rồi thôi không đẻ nữa, nhiều nhà sinh hai đứa con gái nhưng vẫn hạnh phúc. Nhận thức của người dân bây giờ cũng tiến bộ nhiều rồi.”* (Nữ, Cán bộ Hội phụ nữ, quận Hà Đông, Hà Nội).

Năm 2006 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam đã ban hành Luật bình đẳng giới với mục tiêu là xoá bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình. Tuy nhiên, những tàn dư của tư tưởng Nho giáo vẫn còn ăn sâu trong tiềm thức của người dân, đi vào thói quen ứng xử và suy nghĩ của người dân nên quyền tham gia các hoạt động xã hội của không ít phụ nữ vẫn bị cấm đoán, cản trở. Thậm chí, khi gia đình xảy ra bạo lực, người ta thường quy kết nguyên nhân có một phần từ người phụ nữ như chưa làm tốt phận sự của mình, không chịu nhịn, lẩm cẩm... bởi “com sôi nhỏ lửa biết đời nào khô” và chính điều đó là sự biện minh cho những hành vi bạo lực dã man của người

chồng. Các nhà xã hội học cho rằng những hành động kiểu này mang tính truyền thống, nghĩa là họ dựa vào các thói quen phong tục từ xưa để làm theo và biện minh cho những hành động vô lý của mình.

Bảng 2.3: Ý kiến đồng ý của người trả lời về những hành vi của vợ mà người chồng có thể đánh chia theo một số đặc điểm

	Không nghe lời	Không chung thủy	Đi chơi không nói với chồng	Bỏ bê con cái	Mải mê cờ bạc, đánh đề	Vợ thường xuyên uống rượu bia
Hải Phòng	2.3	21.3	4.7	11.3	22.3	19.3
Yên Bái	9.2	38.7	7.5	21.0	40.7	24.6
Đà Nẵng	13.1	50.3	18.8	34.6	61.4	50.3
Hậu Giang	24.5	54.6	17.5	42.7	58.3	55.6
<b>Chung</b>	<b>12,3</b>	<b>41.2</b>	<b>12.1</b>	<b>27.4</b>	<b>45.6</b>	<b>37.4</b>

[9.tr112]

Số liệu bảng trên cho thấy 41.2% ý kiến đồng ý rằng chồng có thể đánh vợ khi người vợ không chung thủy, 45,6% đồng ý chồng được đánh vợ khi vợ mải mê cờ bạc, đánh đề, 12,3% đồng ý khi vợ không nghe lời, khi vợ bỏ bê con cái (27,4%), đi chơi không nói với chồng (12,1%), thường xuyên uống rượu bia (37,4%). Từ kết quả trên cho chúng ta thấy nhận thức về bạo lực gia đình của người dân còn khá đơn giản. Họ quan niệm khi người vợ làm sai thì người chồng có quyền mắng chửi, đánh vợ và việc mắng chửi, đánh vợ giống như một hình phạt cho những hành vi có lỗi của vợ, thậm chí, hành động mắng chửi, đánh đập nhiều khi được coi là hình thức dạy dỗ vợ của người chồng.

Mặc dù những năm gần đây, nhận thức về bình đẳng giới của các đối tượng được hỏi tuy đã có nhiều tiến bộ như: 84.8% đối tượng được hỏi cho rằng bình đẳng giới là vợ chồng cùng chia sẻ công việc gia đình; cùng lao động kiếm tiền (83.3%); tôn trọng lẫn nhau (88.2%); và 71% cho rằng vợ chồng có quyền như nhau trong gia đình và 61.7% đồng ý với phương án gia đình không có sự phân biệt nam nữ [12, tr.22], nhưng để ngăn chặn và loại bỏ bạo lực gia đình cần nâng cao hơn nữa nhận thức về bạo lực gia đình cho quần chúng nhân dân, cần thực hiện những cuộc tuyên truyền vận động sâu rộng ở mọi tầng lớp xã hội loại bỏ những hủ tục, những quan niệm lạc hậu bởi chính nó là mảnh đất dung túng cho sự bất bình đẳng giới và bạo lực gia đình.

#### 2.2.5. Sự cam chịu của phụ nữ

Sự cam chịu của nạn nhân cũng được coi là một trong những nguyên nhân để bạo lực diễn ra, lặp lại và kéo dài. Sự cam chịu được thể hiện ở nhiều hình thức khác nhau như che giấu vì xấu hổ; âm thầm chịu đựng vì con cái; bị phụ thuộc kinh tế hoặc không còn đường lui... Có một sự mâu thuẫn, xung đột diễn ra ngay trong bản thân các nạn nhân bởi họ là người bị bạo lực và hơn ai hết họ rất mong muốn tình trạng này chấm dứt, tuy nhiên chính họ lại chịu đựng và không dám lên tiếng đấu tranh.

Trong nghiên cứu của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam năm 2001 đã chỉ ra những lý do khiến phụ nữ vẫn chấp nhận sống trong bạo hành như 47% vì muốn giữ tiếng tăm của gia đình, 39% cho đó là việc riêng, 16% nghĩ rằng không ai có thể giúp được họ, 13% e ngại bạo lực sẽ tiếp diễn. Nhiều phụ nữ coi trách nhiệm của mình là phải chịu đựng để bảo vệ danh dự gia đình, thậm chí coi đó là chiến lược bảo vệ sự an toàn cho bản thân. Trong số những phụ nữ nghĩ đến ly hôn để chạy trốn bạo hành thì hầu hết cuối cùng vẫn chấp nhận chung sống với nó vì nghĩ đến con cái hoặc lo cho sự đổ vỡ.

*Họ cam chịu vì xấu hổ, vì sợ mất thể diện của bản thân và gia đình.*

Giữ gìn thể diện cho bản thân và gia đình là điều thường được Việt Nam đặc biệt quan tâm. Trách nhiệm giữ gìn thể diện cho bản thân và gia đình được đặt lên từng thành viên trong đó có người phụ nữ. Bản chất của việc giữ gìn thể diện cho bản thân và gia đình là điều tốt nhưng vì muốn giữ thể diện cho bản thân gia đình mà cam chịu và bao che khi bị bạo hành là hành động cố chấp. Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ Việt Nam, 2009 cho thấy gần một nửa phụ nữ (49,6%) thừa nhận họ chưa từng chia sẻ chuyện này với bất cứ ai về hành vi bạo lực của chồng.

Tuy nhiên vì muốn giữ thể diện của bản thân và gia đình mà khi bạo lực xảy ra, nạn nhân không được phép nói ra, phản kháng hoặc công khai chuyện có bạo lực...

*“Mình là cán bộ, nếu gia đình mình không tốt thì làm sao mình nói được ai, làm gương cho ai. Với lại, tâm sự với bất kỳ ai cũng chỗ làm cũng không nên vì mình thân với họ, mình chia sẻ, nhưng họ lại thân với người nữa, họ kể với người ấy, và cứ thế từ một người biết thành nhiều người biết. Đồng nghiệp sẽ nhìn mình với con mắt khác.”* (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

*“Nếu giấu được thì nên giấu, đưa ra thì xấu chung cả hai vợ chồng, những gia đình hạnh phúc họ cười cho. Thế nên mình luôn dàn xếp mọi chuyện, nếu chuyện to quá mà không thể giấu điếm được thì nó để nó vỡ lở”* (Nữ, 30 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

*“Mình cũng ngại cũng có chút sĩ diện nên không dám nói vì sợ người ta lại nghĩ này nọ. Thực ra người tốt thì người ta khuyên bảo giúp mình, còn những người không tốt thì nhân cơ hội lờ ra tiếng vào, mà nhất là chỗ làm toàn con gái, chuyện bé xé ra to”* (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

Sự xấu hổ của nạn nhân nhiều khi là do sự thiếu tự tin, thiếu hiểu biết hoặc họ vẫn còn bị ảnh hưởng khá nặng nề về khuôn mẫu vai trò của phụ nữ và nam giới. Với họ để giữ gìn hạnh phúc gia đình vai trò người phụ nữ rất quan trọng. *“Mình khéo léo một chút thì gia đình sẽ yên ấm, mình chịu đựng một chút thì con cái có cha. Người ta chẳng bảo bát đũa còn có khi xô, nếu mình chịu nhịn khi họ đang cơn điên thì chắc cũng không đến nỗi nào. Các cụ chẳng bảo “Cơm sôi bớt lửa thì đời nào khê” là gì. Người đàn ông họ nóng tính tốt nhất là mình nên im”* (Nữ, 42 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

#### *Cam chịu vì không còn chỗ khác nương náu*

Những người phụ nữ này thường rơi vào hoàn cảnh bị gia đình phản đối hôn nhân nhưng họ vẫn kiên quyết lấy người mình đã chọn. Do đó, khi hôn nhân có rạn nứt và bị chồng bạo hành, họ không dám tìm về nhà cha mẹ đẻ. Hoặc những gia đình mà bố mẹ đẻ của nạn nhân dù rất thương con nhưng không dám cho con ở lại nhà mình mà chỉ khuyên răn con nên nhẫn nhịn, chịu đựng để cứu vãn hạnh phúc gia đình, hoặc sợ những lời đàm tiếu từ họ hàng, làng xóm láng giềng...

*“Nhiều gia đình biết con mình bị đối xử tệ bạc mà không dám nói ra vì sợ bị đàm tiếu, rồi thương cháu, sợ rằng vợ chồng nó ly hôn thì các cháu bơ vơ khổ sở, thế là cứ im lặng, cứ luẩn quẩn không biết giải quyết thế nào.”* (Nữ, Cán bộ Hội phụ nữ, quận Hà Đông, Hà Nội).

#### *Cam chịu vì bị lệ thuộc kinh tế*

Tự chủ hay lệ thuộc về kinh tế là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến cách lựa chọn cách giải quyết của nạn nhân. Những phụ nữ độc lập về kinh tế, có nguồn thu nhập ổn định thường ít cam chịu hơn những người phụ nữ kinh tế phụ thuộc vào chồng. Nhiều phụ nữ không dám phản

ứng vì sợ không có tiền sinh sống và nuôi con và áp lực này càng lớn khi sinh sống tại thành phố lớn.

*“Thôi thì một sự nhịn là chính sự lành, vợ chồng nào mà chẳng xô xát. Bây giờ hơi tý lại bỏ nhau, mà chị nói thật, nếu mà bỏ nhau cũng chẳng đủ tiền để nuôi con ăn học”.* (Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

### Cam chịu vì con cái

Dân gian đã có câu *“cá chuối đấm đuối vì con”* nên con cái là một trong những lý do ràng buộc hôn nhân khiến phụ nữ chấp nhận cam chịu, họ không muốn gia đình tan vỡ, muốn con có cha...

*“Thôi, chấp nhận hi sinh đời mình để cho con mình nó còn có cha, cha mẹ bỏ nhau con cái nó cũng chán nản, học hành dở dang, bỏ nhà bỏ cửa bụi đời thì mình có lỗi lớn lắm. Sau này đến lúc chúng nó lớn đến tuổi dựng vợ gả chồng, gia đình bố mẹ mà bỏ nhau cũng khó cho chúng nó. Nên thôi, cái thân mình bây giờ mình chẳng tiếc, mình chịu đựng tất cả là vì con”* (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

*“Chuyện bố mẹ đánh nhau vỡ lở ra, con cái nó cũng buồn. Nó cũng sợ bạn bè chê cười, trêu chọc, từ đó nó không muốn đi học nữa”* (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

Đối với nhiều người, *“thuyền theo lái, gái theo chồng”* vẫn là một khuôn mẫu trong cuộc sống. Đặc biệt phụ nữ phải chịu đựng vì con cái, ly dị thì con cái sẽ khổ. Điều này tác động đáng kể đến sự lựa chọn cách giải quyết của nữ nạn nhân bị bạo lực. Về tinh thần, họ lo lắng con cái họ sẽ xấu hổ và bị những người xung quanh khinh thường vì bố mẹ thường xuyên đánh nhau. Họ muốn con cái họ lớn lên trong một gia đình toàn vẹn có đủ cha mẹ. Họ không muốn *“tan đàn sẻ nghé”* và họ nghĩ điều đó tốt cho tương lai của con cái, dù có phải chịu đựng lâu dài.

Cam chịu vì sợ nếu mọi người biết chuyện lần sau sẽ bị bạo lực nặng hơn

Vấn đề này thường xảy ra với những phụ nữ bị bạo lực liên tục và lặp lại, họ không dám phản ứng. Nhiều khi họ bị chính những người bạo lực đe dọa, ngăn cấm không được nói với ai. Kết quả Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ, 2009 cho thấy 87% phụ nữ bị bạo lực chưa bao giờ tìm kiếm sự hỗ trợ từ các dịch vụ chính thống hoặc những người có thẩm quyền. Nếu có tìm kiếm sự hỗ trợ thì cũng thường là khi bạo lực đã nghiêm trọng và những trường hợp này phụ nữ thường tìm đến trường thôn/ấp/bản.

*“Thực ra, bát đĩa còn có lúc xô nữa là vợ chồng. Mình khẳng định là cặp vợ chồng nào trong đời chẳng đôi lần xô xát. Thế nên chủ yếu là tức lên thì chửi bới hoặc tát vợ một cái, còn mình tức quá thì cũng chửi lại. Mình không nhờ tới sự can thiệp ở bên ngoài. Với lại ở phố xá, nhà nào biết nhà đấy, lúc nào cũng cửa đóng then cài thì họ cũng chẳng vào nhà mà can thiệp được.”* (Nữ, 40 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

*“Trước đây tôi cũng chịu đựng nhưng sau đó thấy ông ấy cứ lấn tới, chửi bới đánh đập mình. Thế là con giun xéo lắm cũng quằn, tôi mời bố mẹ sang họp trình bày tội lỗi, ông bà bênh tôi. Khi ông bà về, tôi bị lão gằn giọng đe dọa, nếu lần sau mà còn dám làm như thế thì sẽ càng đánh đau hơn. Bây giờ nghe phường tuyên truyền có luật chống bạo lực rồi, tôi bảo “nếu ông mà cứ đánh tôi, tôi xuống phường tôi tố cáo là ông đi tù đấy” từ đó thấy ông ấy tức lên chỉ dám chửi bới thôi chứ không đánh nữa.”* (Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Nói tóm lại, sự cam chịu có mối quan hệ chặt chẽ với sự hiểu biết, mức độ nhận thức về bạo lực của phụ nữ bởi một nghịch lý hiện nay là một số loại hành vi bạo lực trong gia đình vẫn được coi là có thể “chấp nhận được” như hành vi mắng chửi (45% nữ, 45,1% nam), tát (7.9% nữ, 8,4% nam), xỉ vả



(4,6% nữ, 6,2% nam), cấm đoán quan hệ với mọi người (3,8% nữ, 4,3% nam). Thậm chí người chồng có thể được phép đánh vợ trong các trường hợp vợ có những hành vi như “quan hệ lãng nhãng” (30,7%), “cờ bạc/nghiện hút” (22%), “hỗn láo với chồng” (46,0%),,, “làm trái ý chồng” (51,3%), “lười biếng” (40,1%), “ăn tiêu hoang phí”(40,1%)... Không ít phụ nữ còn chưa hiểu đúng về bạo lực giới trong gia đình, với họ thuật ngữ bạo lực gia đình là dùng để chỉ những gia đình có vợ chồng đánh nhau gây thương tích, hoặc phải vào viện cấp cứu, còn những hành vi như chửi bới hoặc nóng giận mà tát một hai cái cũng chưa đến mức gọi là bạo lực.

“...Nếu vợ chồng nóng nảy này kia mà bạt tai thì chuyện đó là chuyện bình thường. Còn án mạng, xảy ra bầm dập thương tích thì chuyện đó mới không bỏ qua được” (Nữ, 37 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

“Nhiều khi các bà vợ lảm điếu, nói nhiều, khó nghe làm chồng tức giận bạt tai một cái cũng là điều dễ xảy ra. Nếu mà coi hành động bạt tai này cũng là bạo lực thì hơi nặng nề” (Nam, 36 tuổi, người gây bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

“Hiện nay, trong quan niệm của nhiều chị em, bạo lực gia đình là chỉ những cặp vợ chồng hay đánh lộn, ít người ý thức rằng, chửi nhau, cãi nhau hoặc xúc phạm nhau cũng là một dạng của bạo lực” (Nữ, Cán bộ Hội phụ nữ, quận Hà Đông, Hà Nội).

Như vậy chúng ta thấy, quan niệm của người phụ nữ về bạo lực gia đình thật đơn giản, với họ, bạo lực gia đình phải là những trận “đòn roi chí mạng”, hoặc sự hành hạ dã man, còn những “câu chửi” hay “những cái bạt tai” là những hành vi nóng giận khi xô xát vợ chồng và vẫn được chấp nhận. Điều này chứng tỏ những hiểu biết về quyền của người phụ nữ vẫn còn nhiều hạn chế, do vậy cần nâng cao hơn nữa nhận thức về bạo lực gia đình cho cả

nạn nhân chịu bạo lực và người gây ra bạo lực, để họ hiểu rằng dù ở mức độ nặng nhẹ nào thì những hành vi gây bạo lực với các thành viên khác trong gia đình cũng là hành vi vi phạm pháp luật.

#### 2.2.6. Sự dung thứ, thờ ơ của chính quyền và nhân dân với bạo lực giới trong gia đình

Tiếng nói và sự giúp đỡ từ người thân, họ hàng, cộng đồng xung quanh là một điều quan trọng và có tác dụng tích cực trong việc ngăn ngừa, phát hiện các nguy cơ, mâu thuẫn gia đình và đặc biệt là can thiệp kịp thời khi xảy ra xung đột.

Những người thân trong gia đình, họ hàng không chỉ là chỗ dựa tinh thần, là nơi mà những nạn nhân có thể chia sẻ mà còn là nơi mà nạn nhân cầu cứu, “lánh nạn” khi cần thiết. Tuy nhiên do những quan niệm, phong tục còn nặng nề tư tưởng phong kiến nên nhiều khi người thân trong gia đình, họ hàng vẫn chưa thể hiện sự được quyết liệt trong việc chống lại bạo lực gia đình.

Do sợ mất thể diện gia đình nên không ít trường hợp mẹ chồng là người cảm đoán con dâu không được giải bày “*chuyện trong nhà*” với người khác hoặc khi xảy ra bạo lực họ cũng chỉ khuyên giải nạn nhân phải chịu đựng, bỏ qua.

“*Lần ấy, khi vợ chồng xô xát, tôi cũng mời bố mẹ chồng sang để trình bày thưa chuyện, ông bà cũng mắng con trai nhưng vẫn quy kết một phần lý do là tại mình không chịu nín nhịn, theo ông bà thì khi đàn ông nóng giận thì người đàn bà phải nhường*” (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

Cũng vì sợ điều tiếng với làng xóm láng giềng, và vì ảnh hưởng quan niệm “*thuyền theo lái, gái theo chồng*”, “*xuất giá tòng phu*” mà không ít các ông bố bà mẹ dù rất thương con nhưng cũng chỉ biết khuyên răn con chịu đựng, nhẫn nhịn, dù tốt, dù xấu cũng là chồng.

“... Khi hai vợ chồng cãi nhau, chị tức lắm, mang con về nhà ngoại, nhưng về đây ông bà lại khuyên răn này nọ, rồi phải nghĩ cho con, đừng để nó bơ vơ, thế rồi bà gọi điện cho chồng chị báo qua mà đón hai mẹ con nó về, thằng con nó nhớ bố, nó muốn về...” (Nữ, 30 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Chính tư tưởng này đã chặn con đường quay về nhà bố mẹ để khi gặp hoạn nạn của nhiều phụ nữ. Bản thân nhà ngoại dù có thương con thế nào cũng chỉ biết khuyên can con mình nên nhẫn nhục, chịu đựng. Họ không dám che chở cho con gái không chỉ vì sợ gia đình nhà chồng gây sự chửi bới mà còn sợ hàng xóm xì xào vì con mình bị chồng ruồng rẫy. Ngay cả đối với cộng đồng nói chung thì việc gia đình nhà ngoại bênh vực con cũng thường bị coi là không đúng và cũng có thể là một trong những nguyên nhân làm cho mâu thuẫn giữa hai gia đình và hai vợ chồng xấu hơn, có thể dẫn đến tan vỡ.

Với những nạn nhân xa người thân họ hàng thì vai trò của cộng đồng của chính quyền địa phương càng trở nên quan trọng. Thông thường hàng xóm láng giềng sẽ là những người can thiệp đầu tiên khi nghe tiếng kêu cứu hoặc nghe tiếng cãi, chửi nhau to tiếng, sau đó thông báo tới chính quyền địa phương. Và chính những hàng xóm cũng là một trong những địa chỉ tin cậy để nạn nhân tạm lánh trong trường hợp khẩn thiết.

Trong nhiều trường hợp nếu không có sự can thiệp kịp thời của cộng đồng thì có khi sự việc đã quá muộn và hậu quả của bạo lực đối với nạn nhân đã rất trầm trọng. Chính vì vậy, vai trò của cộng đồng và chính quyền có tầm ảnh hưởng không nhỏ đến vấn đề bạo lực giới trong các gia đình. Ở nơi nào cộng đồng và chính quyền địa phương tham gia tích cực và quyết liệt vào việc can gián, ngăn chặn, phân tích, trừng phạt đối với các hành vi bạo lực giới trong gia đình thì ở đó bạo lực giới sẽ được hạn chế và ngược lại, nếu cộng

đồng và chính quyền nhân dân còn thờ ơ thì đó là mảnh đất để bạo lực giới nảy sinh và phát triển.

Trong nghiên cứu của TS Nguyễn Thế Hùng và PGS.TS Nguyễn Chí Dũng [12], thì 65,4% ý kiến cho rằng bạo lực gia đình là vấn đề xã hội cấp bách, nhà nước và xã hội phải giải quyết, 34,6% ý kiến cho rằng đó là vấn đề riêng tư của mỗi gia đình và các gia đình tự giải quyết. Như vậy, sự thờ ơ của chính quyền và nhân dân được coi là một trong những nguyên nhân khiến bạo lực giới trong gia đình vẫn còn nảy sinh và tồn tại dai dẳng.

Do lối sống thành thị theo kiểu “*nhà nào biết nhà nấy*” nên việc vợ chồng xô xát nhau được coi là chuyện riêng của các gia đình càng có cơ để tồn tại. Nhiều khi muốn sang can ngăn cũng khó vì các nhà đều “*ra đóng vào khép*”.

“*Cũng có lúc bị đánh đau, mình kêu lên nhưng mà cửa đóng then cài, có kêu thế thì láng giềng họ cũng chẳng vào được, mà càng kêu to ông ấy đánh càng đau...*” (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

Một khía cạnh khác cũng thể hiện sự dung thứ với bạo lực của chính quyền và nhân dân đó là ở cách hòa giải khi gia đình xảy ra mâu thuẫn, bạo lực.

“*Thường thì những vụ xô xát cãi vã giữa vợ với chồng đều có lý do từ hai phía, nhiều khi nguyên nhân khởi nguồn từ việc thiếu khéo léo tinh tế của người phụ nữ. Mà tôi nói thật, chẳng lẽ vợ chồng lại bỏ nhau chỉ vì anh cho tôi ăn 1 cái tát. Thế nên, khi hòa giải mình lại phải chỉ anh có lỗi của anh và chị có lỗi của chị, để 2 người cùng nhìn nhận, sửa đổi.*” (Nữ, Cán bộ Hội phụ nữ, quận Hà Đông, Hà Nội).

“*Gia đình, hàng xóm cũng biết đấy, nhưng họ chỉ khuyên là cái tính nó thế, thôi chịu khó nhường nhịn để còn lo cho con cái, thôi thì vợ chồng làm*

*sao tránh, chồng bắt còn có khi xô nữa là...*”(Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Có thể nói thái độ thiếu kiên quyết của những người thân, họ hàng chính là mảnh đất cho bạo lực gia đình nảy mầm và sinh sôi. Và nếu muốn bạo lực gia đình được loại bỏ vĩnh viễn thì những những người thân trong gia đình, họ hàng phải là những người tiên quyết, dám chống lại, dám đấu tranh chống lại những hành vi bạo lực vô lý. Cùng với sự ra đời của Luật phòng chống bạo lực gia đình 2007, chúng ta đã có cơ sở pháp lý để chống lại những hành vi này và muốn loại bỏ tận gốc bạo lực giới trong gia đình cần rất nhiều yếu tố trong đó có sự quyết liệt của chính quyền và nhân dân.

### **CHƯƠNG 3. HẬU QUẢ CỦA BẠO LỰC GIỚI TRONG GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI TRẺ EM**

Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em được thông qua năm 1989 đã khẳng định rằng trẻ em không phải là tài sản riêng của cha mẹ, cũng không phải là những đối tượng không có khả năng và cần được cứu giúp. Trẻ em là những con người và là chủ thể thực hiện quyền của chính mình. Trẻ em có quyền và bổn phận phù hợp với từng lứa tuổi và giai đoạn phát triển.

Chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em là một trong những vấn đề được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Sau khi ký Công ước quốc tế về Quyền trẻ em (1990), năm 1991 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam đã thông qua Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em, tiếp theo đó là các văn bản Luật và dưới luật liên quan đến quyền lợi trẻ em cũng được ban hành để nhanh chóng và kịp thời triển khai việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tại khoản 1, Điều 16, Luật Bảo vệ, Chăm sóc, Giáo dục trẻ em quy định: “Cha mẹ hoặc người đỡ đầu là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc bảo hộ, chăm sóc, giáo dục trẻ em” và “Cha mẹ có nghĩa vụ thương yêu, nuôi dưỡng, giáo dục con, chăm lo việc học tập và phát triển lành mạnh của con về thể chất, trí tuệ và đạo đức...” (Chương IV Luật Hôn nhân và Gia đình).

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em ngày càng được xã hội và các gia đình chú trọng. Tuy nhiên để công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em đạt được hiệu quả như mong muốn còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó yếu tố quan trọng nhất là gia đình.

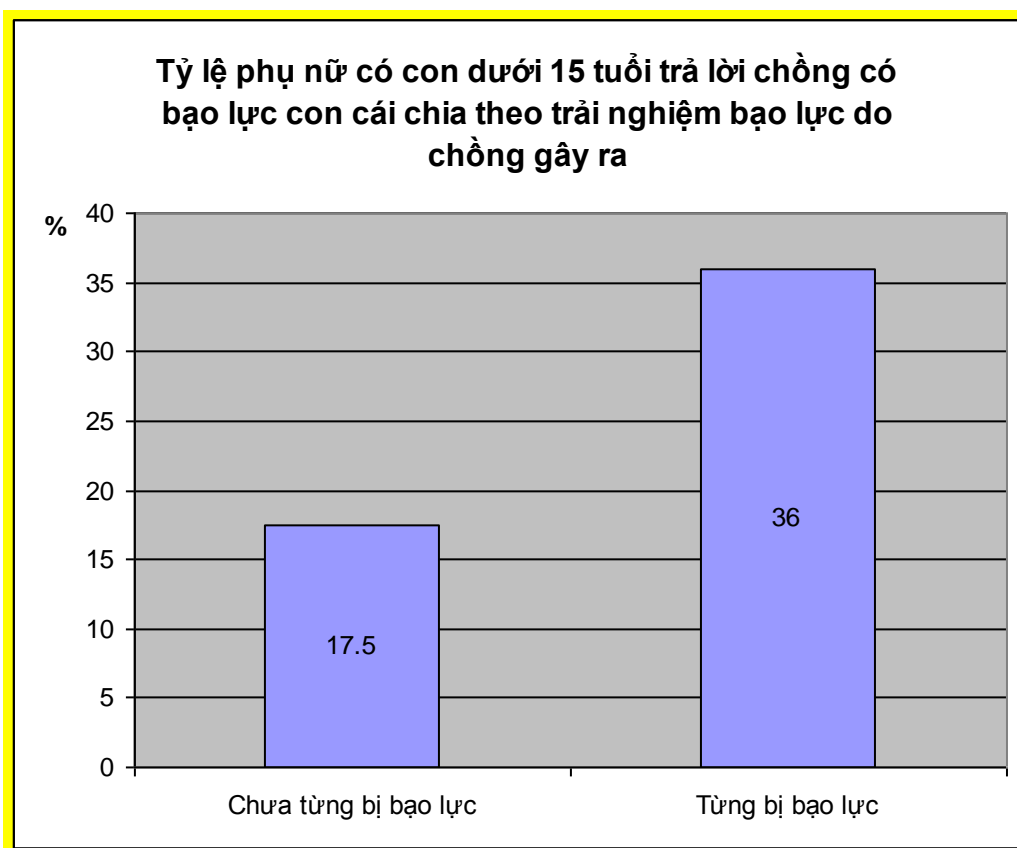
Gia đình là tổ chức xã hội đầu tiên có khả năng nhất trong việc hình thành phát triển thể chất, trí tuệ, tình cảm của trẻ. Gia đình có tác động đến đứa trẻ từ trong bào thai thông qua người mẹ (bồi dưỡng, mong đợi, vỗ về...) cho đến khi đứa trẻ ra đời (được chấp nhận, yêu thương, chăm sóc...) và tác

động trong suốt quá trình sinh trưởng cho đến khi trẻ trưởng thành, tự chủ hoàn toàn. Có thể khẳng định, gia đình là môi trường tốt nhất và đáng tin cậy nhất (hơn bất kỳ một tổ chức xã hội nào) cho việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, vấn đề bạo lực giới trong gia đình có ảnh hưởng rất tiêu cực đến khả năng chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em. Một nghiên cứu về ảnh hưởng của bạo lực gia đình tới trẻ em của Liên Hiệp Quốc tiến hành trên phạm vi toàn cầu được công bố vào tháng 8/2006 đã chỉ ra rằng, trên thế giới hiện có 275 triệu trẻ em là nạn nhân của bạo hành gia đình, phải chịu sự bóc lột về thể chất, tinh thần và cả tình dục của cha mẹ cũng như người giám hộ. Nhiều nghiên cứu khác cũng đã chỉ ra rằng bạo lực trong gia đình có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển thể chất, tâm lý tinh thần và nhân cách của trẻ em, thậm chí còn ảnh hưởng đến cả tương lai của trẻ. Trong nghiên cứu của Ủy ban Dân số gia đình và trẻ em cho hay có 50,4% cho rằng bạo lực gia đình có ảnh hưởng xấu đến tâm lý con cái; 46,1% cho rằng bạo lực gia đình sẽ dẫn đến việc con cái dễ dàng sa vào tệ nạn xã hội, 58,7% cho rằng có ảnh hưởng đến việc học hành của con cái và 35,4% đồng ý với ý kiến cho rằng bạo lực giới trong gia đình sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình của con cái sau này [12, 121].

### **1. Ảnh hưởng xâm hại tới thân thể và tinh thần trẻ em**

Bạo lực giới trong gia đình là mặt đen tối của đời sống gia đình, nó giáng xuống những thành viên yếu ớt nhất trong gia đình là phụ nữ, trẻ em. Có tới 11,9% nam giới khi được hỏi trả lời rằng họ đã trút giận sang con cái khi mâu thuẫn với vợ, 14,8% phụ nữ công nhận họ có trút giận sang con cái khi xích mích với chồng. Một nghiên cứu mới nhất trên phạm vi toàn quốc cũng cho thấy 23,7% trẻ em từng bị chính cha đẻ gây bạo lực theo trả lời của những người phụ nữ bị chồng bạo lực, và tỷ lệ này trong 12 tháng qua là 20%. Còn nếu chia theo trải nghiệm bạo lực do chồng gây ra thì chỉ có 17,5% phụ

nữ chưa từng bị bạo lực trả lời rằng chồng họ có sử dụng hành vi bạo lực với con trong khi tỷ lệ này ở phụ nữ bị chồng bạo lực cao gấp hơn 2 lần (36%). Nghiên cứu cũng cho thấy 48% phụ nữ từng phải hứng chịu bạo lực thể xác và tình dục cho biết chồng mình đã từng bạo lực với con, 33,6% phụ nữ chỉ bị chồng bạo lực thể xác nói chồng đã từng bạo lực với con, và tỷ lệ này giảm xuống 26,3% ở phụ nữ từng bị bạo lực tình dục [7]



[7]

Qua biểu đồ trên chúng ta có thể thấy rằng trẻ em sống trong các gia đình xảy ra bạo lực có nguy cơ bị bạo lực cao hơn ở những gia đình bình thường. Bởi các cá nhân khi bị rơi vào trạng thái tinh thần ức chế (mất việc, say rượu, thua cờ bạc, tức giận vợ...) thường dễ nổi nóng hoặc có những hành vi mất kiểm soát (quát mắng, đánh chửi vợ, con). Các hành vi bạo lực đối với trẻ em dưới 15 tuổi, theo tiết lộ của bà mẹ, phổ biến nhất là làm cho sợ hãi



hoặc dọa nạt (56,6%), tiếp đến là tát, xô đẩy, ném đồ đạc vào người (15,7%), chỉ có một người trả lời đề cập đến một hành vi lạm dụng tình dục (trang 90).

Bảng 3.1: Hành vi bạo lực của người chồng đối với con theo trả lời của phụ nữ có con dưới 15 tuổi:

Các hành vi bạo lực	Tỷ lệ (%)
Đe dọa lăng mạ trẻ	56,6
Tát, đẩy, xô, ném vật gì làm tổn thương trẻ	15,7
Đánh đấm bằng tay, đá, đập làm tổn thương trẻ	13
Lắc người, bóp cổ hoặc sử dụng súng làm hại trẻ	0,2
Chạm vào người với ẩn ý dâm dục	0,1
Ít nhất một hành động bạo lực trên	25,9

[7]

Khi tiến hành trò chuyện phỏng vấn các đối tượng đã có một vài phụ nữ tỏ ra ân hận khi tức giận chồng có đánh chửi con cái và cũng có những phụ nữ đau khổ khi chồng giận vợ thì đánh cả con.

*“Cũng có những lúc mình như bị ma nhập ấy. Lần ấy, hai vợ chồng giận nhau, con mình còn nhỏ nên nó không biết gì, nó cứ khóc, dỗ mãi cũng không nín, mà cho ăn lại không chịu ăn. Mình tức quá nên đánh ngầu đánh nghiêng vào mông con mấy cái. Đánh xong thì lại thấy ân hận vì thực ra con chẳng có tội tình gì cả.”* (Nữ, 37 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

*“Lúc mà ông ấy lên cơn điên thì ai cũng đánh chửi hết, đánh chửi vợ đã đành, con cái đứa nào mà lảng vảng ở đấy cũng bị ăn cán chổi hoặc ném dép vào người. Chỉ tội cho mấy đứa, chẳng làm gì cũng bị vạ lây”* (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân, quận Hà Đông, Hà Nội).

*“Đã rượu say về thì cứ liệu chừng, kiểu gì cũng sinh chuyện, mấy đứa con thấy bố say về là cứ xanh mắt mèo, chỉ còn tìm cách trốn hoặc lánh đi*

*chỗ khác. Các cụ chẳng bảo lúc say là bị ma men mà, chẳng còn biết gì hết, hôm sau hỏi có nhớ gì không thì bảo không, chẳng nhớ gì hết. Được cái, mấy đứa con nó cũng hiểu rồi, cứ thấy bố say là chạy hết. Tỉnh rượu rồi thì lại đầu vào đấy” (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).*

*“Thấy bố đánh mẹ, con cái chúng nó xông vào can, ôm lấy mẹ thế là chịu luôn đòn của bố” (Nữ, 37 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).*

Gia đình hạnh phúc là tổ ấm của mỗi người, là điểm tựa vững chắc cho mỗi thành viên trong gia đình, cùng nhau sẻ chia niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống. Nhưng một gia đình mà vợ chồng suốt ngày lục đục, đánh chửi lẫn nhau thì gia đình sẽ không còn là tổ ấm hạnh phúc nữa mà nó dần dần tạo mầm mống của một "địa ngục" đối với chính những thành viên trong gia đình, đáng thương nhất vẫn là trẻ em. Cơ thể trẻ em còn rất non nớt nên bất kỳ hành vi bạo lực thân thể nào đều ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển thể chất của trẻ. Cùng với những tổn thương về thể xác thì hành vi bạo lực còn gây nên những tổn thương sâu sắc về tâm lý, tinh thần của trẻ. Nếu như những tổn thương về thân thể có thể liền da, những vết hằn do cha mẹ đánh có thể sẽ mờ và mất đi dấu vết thì những vết thương về tâm lý, tinh thần lại là những cái vô hình mà chúng ta không nhìn thấy, không sờ thấy nhưng lại in sâu vào trong trí óc của trẻ và rất khó để xóa mờ.

Việc chứng kiến cảnh cha mẹ đánh cãi chửi nhau cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý tinh thần của trẻ. Và điều quan trọng là hậu quả tinh thần ở mỗi trẻ là không giống nhau, có những em cảm thấy xấu hổ, tự ti, có những em trở nên nhút nhát, ngại giao tiếp, có những em thì buồn bã, chán nản thậm chí là sợ hãi và tuyệt vọng... Điều đáng nói ở đây là những di chứng về tinh thần thường khó chữa lành hơn những vết thương về thể xác.

“Nhưng lúc tôi bị chồng đánh, hai đứa con tôi chúng nó khóc to lắm. Chúng nó ôm nhau khóc suốt suốt. Chúng nó vừa khóc vừa xin bố đừng đánh mẹ. Cũng có những lúc ông ấy thôi không đánh, nhưng cũng có lần nếu mà say rượu thì ông ấy còn đẩy ngã cả chúng nó nữa. Hai đứa lại càng sợ và càng khóc to. Đến lúc ông ấy bỏ đi, chúng nó chạy vào ôm mẹ, ba mẹ con cùng khóc, rồi tôi lại động viên các cháu, dỗ dành để chúng nó nín. Chúng vừa khóc vừa bảo mẹ ơi chúng con thương mẹ lắm. Chúng con ghét bố...” (Nữ, 37 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

“Thực sự thì chẳng bậc làm cha làm mẹ nào lại mong muốn con nhìn thấy cảnh cha mẹ cãi nhau cả. Nhưng trong gia đình, mọi người chung sống cùng nhau thì việc gì trong gia đình cũng khó dấu, nhất là chuyện vợ chồng cãi nhau. Có những gia đình vợ chồng chiến tranh lạnh, con cái không biết nhưng tình trạng ấy cũng không tốt, nó là sự giả dối, với lại cứ chiến tranh lạnh thì rất khó để giải quyết, để tìm ra hướng chung. Thế nên tuy vợ chồng có to tiếng xích mích và con cái có nghe thấy nhưng sau đó mọi việc lại đâu vào đấy ngay vì những ức chế đã được xả. Thậm chí, nhiều khi con cái lại là những nhân tố hàn gắn cho cha mẹ. Như nhà tôi, con cái biết tôi nóng tính nên khi tức giận là tôi quát âm lên, vợ tôi thì không chịu nhin nên nhà cửa xáo xào. Sau đấy, chính các con lại động viên mẹ để mẹ đừng giận bố cho không khí gia đình được hòa thuận, êm ấm” (Nam, 47 tuổi, người gây bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

“Bố mẹ xô xát, cãi nhau là em thấy chán. Suốt ngày chuyện tiền nong. Nhiều nhà còn khó khăn cỡ nào mà họ còn chẳng cãi nhau. Nhà em không giàu nhưng cũng chẳng đến nỗi thiếu thốn, cuộc sống cũng khá sung túc, thế mà em thấy bố mẹ suốt ngày lời qua tiếng lại, nhiều khi còn căng thẳng, bố định đánh mẹ và mẹ thì chửi bố. Những lúc như thế, em thấy bố mẹ chẳng ra

*làm sao cả. Hồi đầu em can ngăn, sau rồi em chán, em bỏ đi đâu đó, mặc kệ bố mẹ.” (Bé trai, 15 tuổi, quận Hà Đông, Hà Nội).*

*“Khi vợ chồng xảy ra xung đột thì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần của con cái. Các cụ có câu “một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ” đằng này bố mẹ nhìn nhau đờ đờ sát khí thì con cái làm sao chúng nó vui được. Nhiều gia đình, khi cán bộ hòa giải đến trẻ con chúng nó hét âm lên “các cô các bác ơi, cứu mẹ cháu với” hoặc các cô các bác can ngăn đừng cho bố mẹ cháu cãi nhau, đánh nhau nữa, chúng cháu sợ lắm. Những lúc như thế, nhìn các em rất là tội...” (Nữ, 52 tuổi, Cán bộ Hội phụ nữ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).*

Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình năm 2009 đã chỉ ra rằng khoảng 27% phụ nữ bị bạo lực do chồng gây ra đang sống với con trong độ tuổi từ 6-11 tuổi cho rằng con họ đang gặp những vấn đề hành vi như: trẻ thường xuyên gặp ác mộng, mút tay, thường đái dầm, đặc biệt nhút nhát hoặc quá hung hăng (trong khi tỷ lệ này ở những gia đình không bạo lực chỉ là 16,2%). Bản thân những con số trên đã phần nào phản ánh được sự ảnh hưởng của bạo lực giới trong gia đình tác động đến tâm lý tinh thần của trẻ em. Bạo lực giới trong các gia đình là nỗi ám ảnh, khiếp sợ của các em nhỏ, làm phai nhạt tình thân mà tệ hại hơn còn để lại những di chứng về tinh thần của trẻ. Mỗi gia đình hãy nói không với bạo lực giới để tạo môi trường thuận lợi nhất để trẻ được phát triển một cách toàn diện về thể chất và tinh thần.

## **2. Ảnh hưởng tới tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh khó khăn**

Gia đình là tổ ấm của các thành viên nhưng khi “hung thần” bạo lực giới gõ cửa và bước chân vào các gia đình thì nó không thực sự là tổ ấm nữa. Vị hung thần này giáng xuống đầu của tất cả các thành viên làm họ mệt mỏi, đau đớn và sợ hãi. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng bạo lực giới trong gia đình là một trong những nguyên nhân làm gia tăng số trẻ em rơi vào hoàn cảnh khó khăn như trẻ lang thang, mồ côi, khuyết tật, phạm pháp...

Bạo lực giới trong các gia đình là một trong những nguyên nhân chính làm cho các gia đình tan vỡ, khiến cho trẻ em rơi vào hoàn cảnh khó khăn là phải sống trong các gia đình khuyết thiếu, trẻ mất đi cơ hội được sống trong môi trường tốt nhất là gia đình đầy đủ cha mẹ. Trong Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình năm 2009 cho thấy phụ nữ bị bạo lực từng có ý nghĩ sẽ kết thúc cuộc đời mình cao hơn so với phụ nữ không bị bạo lực (tỷ lệ tương ứng là 30,4% và 9,2%), và thực tế tỷ lệ phụ nữ từng tự tử ở phụ nữ bị bạo lực cũng cao hơn so với phụ nữ chưa từng bị bạo lực (3,0% và 0,9%).

	Phụ nữ bị bạo lực thể xác/ tình dục (%)	Phụ nữ không bị bạo lực (%)
Từng nghĩ đến tự tử	30,4	9,2
Từng tự tử	3,0	0,9

Người phụ nữ bị bạo lực sẽ rơi vào trạng thái tâm lý không bình thường. Họ cảm thấy chán nản, buồn bã, tuyệt vọng, thấy cuộc sống bế tắc, thấy sợ hãi... Đó là những tâm lý thông thường của bất kỳ ai khi bị bạo lực nhưng có không ít phụ nữ đã không làm chủ được ý chí, không làm chủ được nhận thức và họ hành động một cách cảm tính là tìm cách kết thúc cuộc đời.

*“Cũng nhiều lần sau khi bị chồng đánh tã tời, mình thấy cuộc đời sao mà tối tăm đến thế. Mình không bằng con vật, suốt ngày bị chồng mình hành hạ. Mình cũng đã vài lần nghĩ đến việc kết thúc cuộc đời để cho anh ta phải ân hận day dứt cả đời. Nhưng nghĩ đến con cái nên sau đó mình lại nguôi ngoai, mình sống vì con. Bây giờ nếu mình chết đi ai sẽ lo cho chúng đây. Các cụ chẳng bảo “mồ côi cha ăn cơm với cá, mồ côi má liếm lá dọc đường” đấy thôi.”* (Nữ, 40 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

*“Quả thật là có những lúc mình muốn vĩnh biệt cuộc đời để thoát khỏi tình trạng này. Cũng là con người, tại sao nhiều người họ sung sướng như thế, được chồng chiều chuộng quan tâm săn sóc là thế, còn mình chồng đã không lo lắng kiếm tiền nuôi vợ con lại còn cờ bạc và đánh đập vợ con nữa ”* (Nữ, 40 tuổi nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

Cũng vì bạo lực gia đình mà một tỷ lệ không nhỏ các cặp vợ chồng ly thân, ly hôn. Theo thống kê khác của toàn án nhân dân tối cao, trong 5 năm qua các tòa án địa phương đã thu lý và giải quyết sơ thẩm 352.047 vụ việc về hôn nhân và gia đình. Trong số này có tới 186.954 vụ có hành vi đánh đập, ngược đãi chiếm 53,1% các nguyên nhân dẫn đến ly hôn.

Cha mẹ ly hôn cũng đồng nghĩa với việc trẻ em đã mất đi môi trường tốt nhất để phát triển một cách bình thường. Cuộc sống của con cái sau khi bố mẹ ly hôn thường bị xáo trộn về cả tâm lý, tinh thần và nếp sinh hoạt. Các em chưa đủ sức đề kháng để vượt qua sự buồn bã, chán nản khi gia đình tan vỡ và dễ bước chân vào lối sống sai lầm và nhìn cuộc đời đầy tiêu cực. Số liệu thống kê của Viện KSNĐ tối cao 2008 cho thấy 71% trẻ vị thành niên phạm pháp là do không được quan tâm chăm sóc đúng mức, 8% trẻ phạm tội có bố mẹ ly hôn, 49% phàn nàn về cách đối xử của bố mẹ. Theo số liệu điều tra 2.209 học viên các trường giáo dưỡng, có tới 49,81% trong số này sống trong cảnh bị đối xử hà khắc, thô bạo, độc ác của bố mẹ. Số em bị bố đánh chiếm 23% (gấp 6 lần mẹ đánh); bị dì ghẻ, bố dượng đánh chiếm 20,3%.

*“Trước khi quyết định ly hôn mình cũng đã dẫn đo suy nghĩ rất nhiều. Mình cũng đã thăm dò ý kiến của con, đặt ra các tình huống giả sử để xem con nói thế nào. Cũng may, con mình không phản ứng gay gắt. Cháu bảo mẹ cứ bị bố đánh mãi thế này thì chắc cũng chết non, con cũng chẳng thích ở cùng với bố, bố không chịu làm lưng lại ham mê cờ bạc thì mẹ con mình ở cùng với nhau. Thực ra tôi cũng nhiều lần tha thứ vì nghĩ đến con, nhưng sau*

*khi có được sự đồng thuận của con, tôi viết đơn xin ly hôn. Tôi biết, con tôi chắc nó cũng buồn, chẳng đứa trẻ nào muốn gia đình tan đàn xẻ nghé như thế cả, tôi cũng động viên nhiều, họ hàng cũng động viên bảo hoàn cảnh như thế thì đây là sự lựa chọn tốt nhất cho hai mẹ con, dần dần rồi cháu cũng vượt qua” (Nữ, 52 tuổi, đã ly hôn, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).*

*“Cháu rất sợ khi bố mẹ cãi nhau nhưng cháu không thích cho bố mẹ bỏ nhau. Cháu thấy các bạn cháu cũng có đứa bố mẹ bỏ nhau, nó rất buồn. Gia đình đang sống cùng nhau, tự dưng chia ra, anh sống với bố, em sống với mẹ. Ai cũng buồn khổ cả. Nó ở cùng bố nhiều lúc thấy rất nhớ mẹ và nhớ em, nhưng cũng chỉ qua thăm thôi chứ không ở gần gũi thường xuyên được. Thế nên mỗi lần bố mẹ cháu cãi nhau là chúng cháu khóc xin rồi gọi mọi người sang giúp.” (Bé gái, 12 tuổi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).*

*“Cho dù bố mẹ cháu có hay cãi nhau thật nhưng thực sự cháu cũng không thích bố mẹ cháu bỏ nhau” (Bé gái, 8 tuổi, quận Hà Đông, Hà Nội).*

Ngoài ra với quan niệm “yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi” nên nhiều bậc cha mẹ cho rằng việc mắng chửi, thậm chí đánh đập con cái là một hình thức dạy dỗ để trẻ vâng lời, ngoan ngoãn. Thực tế, việc mắng nhiếc, chì chiết, lăng mạ hay đánh đập trẻ càng làm đứa trẻ tổn thương và xa rời bố mẹ. Nhiều em đã không chịu được những trận đòn roi của bố mẹ và nghĩ rằng cha mẹ không yêu mình nên đã bỏ nhà đi.

*“Có những lúc hai vợ chồng đang cãi nhau thì thấy con hét toáng lên “bố mẹ mà còn cãi nhau nữa là con bỏ nhà đi đây, con chán lắm rồi.” Tự nhiên hai vợ chồng chùng xuống, sau đó mình nổi quạu và chuyển sang mắng cho con một trận vì sợ nó bỏ đi thật.” (Nam, 48 tuổi, người gây bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).*

*“Ban đầu bố mẹ cãi nhau em chỉ buồn thôi, sau đó bố mẹ cãi nhau nhiều lần quá nên em thấy chán và muốn bỏ nhà đi. Có lần em cũng bỏ nhà đi*

hai ba hôm, sau đó bố mẹ đi tìm. Em nói rất rõ ràng: nếu lần sau mà bố mẹ còn cãi nhau nữa, con sẽ không quay về nữa. Từ đó em thấy hình như bố mẹ cũng đỡ hơn trước.” (Bé trai, 15 tuổi, quận Hà Đông, Hà Nội).

“Hiện nay vẫn còn nhiều bậc cha mẹ dùng những hình phạt nặng nề với con cái, họ cho rằng nếu không giáo dục một cách nghiêm khắc thì con cái sẽ hư hỏng. Nhưng theo tôi thì việc giáo dục trẻ em không nên quá cứng nhắc và nghiêm khắc. Chúng ta cần phải quan tâm, hướng dẫn, phân tích để nâng cao hiểu biết cho các em, từ đó các em mới có những suy nghĩ đúng và hành động đúng. Giáo dục một cách hà khắc như một số gia đình hiện nay đang làm nhiều khi lại phản tác dụng, các em phản ứng lại một cách tiêu cực, đẩy các em đến những hoàn cảnh khó khăn như phạm tội hoặc bỏ nhà lang thang” (Nữ, Cán bộ Hội phụ nữ, quận Hà Đông, Hà Nội).

Có thể nói, bạo lực giới trong gia đình là một trong những nguyên nhân khiến đứa trẻ có xu hướng rời bỏ gia đình và do vậy chúng càng dễ dàng tiếp thu những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội hoặc trở thành nạn nhân của các tệ nạn xã hội. Phản ứng thường thấy ở những đứa trẻ phải sống trong môi trường gia đình lục đục luôn có bạo lực là lảng tránh tất cả. Ban đầu thì lảng tránh sự lục đục của người lớn, xa lánh những cuộc cãi vã, gây lộn thường xuyên và gần như vô bổ của cha mẹ. Khi những cuộc cãi vã và gây lộn ngày càng nhiều lên và nặng nề tới mức không thể chịu đựng nổi thì chúng sẽ lảng tránh cả cuộc sống gia đình.

“Nhiều hôm đi học về đến cửa đã thấy bố mẹ cãi nhau, em thấy rất chán nên dắt xe quay ra, đạp xe đi lang thang cho đỡ buồn. Em chẳng muốn về nhà để chứng kiến cảnh bố mẹ người này chửi bới người kia.” (Bé trai, 15 tuổi, quận Hà Đông, Hà Nội).

“Cháu định bỏ nhà đi mấy lần rồi, nếu mẹ cháu và em cháu không van xin ngăn cản thì cháu đã bỏ nhà đi rồi. Cháu thấy gia đình cháu đúng là địa



*ngục. Không thể chịu được. Không ngày nào bố mẹ cháu không đánh chửi nhau cả”* (Bé trai, 12 tuổi, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

Trong nghiên cứu về trẻ em lang thang ở Hà Nội [17] thì số trẻ phải bỏ nhà ra đi kiếm sống vì tan vỡ gia đình, cha mẹ ly dị nhau chiếm khoảng 40% số các em được hỏi. Việc phải chứng kiến cha mẹ cãi vã, đánh nhau là điều tồi tệ nhất với một đứa trẻ và bỏ nhà ra là giải pháp tối ưu và cuối cùng mà nhiều đứa trẻ đã lựa chọn bởi chúng muốn tránh phải tiếp tục chịu đựng những trận đòn roi hoặc không khí nặng nề, ngột ngạt, căng thẳng của gia đình. Khi bỏ nhà ra đi, nhiều em tỏ ra không hối tiếc, không ân hận bởi gia đình lúc này không phải là hai chữ thiêng liêng nữa mà chỉ là nơi chứa đựng những ký ức đau buồn và sợ hãi, khiến các em khinh ghét, coi thường.

Khi không tìm được niềm yêu thương an ủi từ phía gia đình, các em có xu hướng tìm đến những niềm an ủi mới từ bên ngoài xã hội. Môi trường xã hội là một môi trường rộng lớn, chứa ẩn nhiều yếu tố bất lợi cho sự phát triển của trẻ, thậm chí nguy hiểm tới tính mạng của trẻ, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, mại dâm, ma túy, cướp bóc... đang rình rập bủa vây. Sức đề kháng của trẻ còn rất non nớt, chúng chưa phát triển đầy đủ về nhận thức thì rất dễ có những hành vi lệch chuẩn, sa ngã.

Các nghiên cứu khoa học tâm lý cũng đã chỉ ra rằng những đứa trẻ mà từ nhỏ đã phải trải qua những bất hạnh do bạo lực gia đình gây ra thường có những tính cách đặc biệt như thiếu tự tin, rụt rè, lo sợ hay làm hỏng việc. Ngày nay chúng ta có thể gặp ở nhiều nơi, nhiều trang báo về những câu chuyện cuộc đời của nhiều em nhỏ bị người lớn đánh đập, mắng mỏ hành hạ tàn bạo làm cho các em trở thành những đứa trẻ kém hoạt bát, hay lo sợ, thiếu tự tin, sống xa lánh mọi người và mặc cảm. Rõ ràng, bạo lực gia đình không chỉ gây hậu quả tiêu cực cho các đối tượng phụ nữ đến xã hội mà còn ảnh hưởng đến tương lai của những đứa trẻ bị thương tổn cả về thể xác và tinh

thần. Muốn giảm tỷ lệ trẻ lang thang, muốn giảm tỷ lệ trẻ phạm tội vị thành niên... thì cần tăng cường hơn nữa vai trò của các gia đình trong việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em để các em có nhận thức đúng đắn và “sức đề kháng” tốt nhất chống lại những thói hư, tật xấu, những tệ nạn của xã hội.

### **3. Ảnh hưởng tới việc chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng trẻ em**

Đối với trẻ em, gia đình là nơi nương tựa vững chắc nhất và chỉ ở gia đình những nhu cầu về vật chất như ăn no, mặc ấm của trẻ mới được thỏa mãn một cách tốt nhất. Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ là chức năng tự nhiên của các gia đình mà không một tổ chức xã hội nào có thể sánh nổi, chính vì thế khi gia đình xảy ra sự xáo trộn dù lớn hay nhỏ cũng có ảnh hưởng nhất định đến việc quan tâm chăm sóc trẻ em.

Việc chăm sóc trẻ được hiểu là chăm sóc từ khi còn thai nghén trong bụng mẹ, chào đời và nuôi nấng đến khi trưởng thành. Nhưng thực tế, không phải phụ nữ nào khi mang bầu cũng được quan tâm chăm sóc, điều đó đồng nghĩa với việc không phải em nhỏ nào cũng may mắn được hưởng sự quan tâm chăm sóc ngay từ khi thai nghén.

Bạo lực đối với phụ nữ đang mang thai được coi là bạo lực nghiêm trọng không những chỉ tác động tới người phụ nữ mà còn gây nguy hiểm cho bào thai. Tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực thể xác ít nhất một lần trong khi mang thai là 4,7 % (nông thôn 4,9% và thành thị là 4,2%). Bạo lực đối với phụ nữ đang mang thai phổ biến ở những phụ nữ chưa học hết lớp 1. Hơn nữa, 22% phụ nữ đã từng bị đánh trong khi mang thai, bị đâm và đá vào bụng. Có tới 99,4% phụ nữ bị đánh trong lần mang thai gần đây nhất bởi chính bố đứa trẻ. Mang thai là giai đoạn nguy cơ đối với bạo lực: khoảng ¼ phụ nữ nói rằng bị bạo lực trong suốt thời kỳ mang thai [7, tr.56].

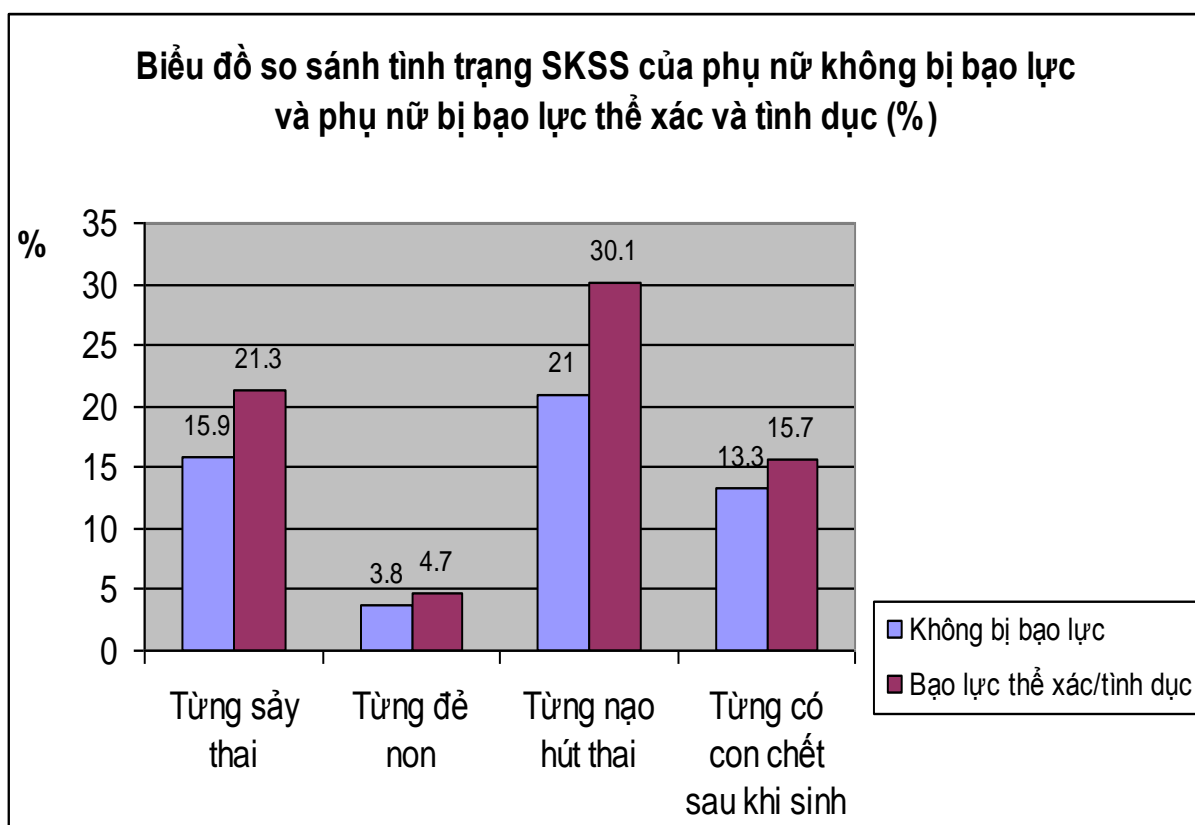
Trong những phụ nữ nhận trả lời phỏng vấn sâu cũng có người từng là nạn nhân của tình trạng bạo lực khi mang thai và khi được hỏi đến vấn đề này họ có nhiều cảm xúc khác nhau, vừa sợ hãi, vừa đau khổ, vừa tức giận.

*“Ông ấy ác lắm, khi cô mang bầu, ông vẫn đánh. Ông ấy đâm cả vào bụng, đập vào bụng. Những lúc như thế cô lo lắng vô cùng, chỉ sợ không giữ được cái thai. Từ lúc cái thai mới được hai tháng thì cô đã bị chồng đánh rồi. Nhiều lúc nghĩ lại tôi cũng thấy rùng mình và ghê tởm chồng mình, làm sao ông ta lại có những hành động độc ác dã man hơn con vật. Bây giờ con cô cũng đã lớn, đúng là trời cho làm người...”* (Nữ, 40 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

*“Khi có bầu người ta thì được chồng chăm sóc vỗ về, đỡ dần việc nợ việc kia, còn mình như thân trâu ngựa, đã làm quần quật buôn bán cả ngày rồi mà có khi vẫn bị đánh chửi. Mỗi lần chồng say rượu, mắt đỏ sọng long lên là tôi sợ lắm, lúc ấy đang có bầu vừa thương con, vừa lo cho con, không biết con mình có được mạnh khỏe bình thường không, còn thân mình mình chẳng nghĩ đến, chỉ lo cho con thôi.”* (Nữ, 42 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

*“Khi mang thai thì tôi không bị chồng đánh, nhưng tôi đã từng nghe một người bạn của tôi tâm sự với tôi. Chồng nó ghen tuông, lúc nào cũng nghi ngờ vợ. Hắn không tin cái thai là của hắn mà nghĩ rằng con này ăn nằm, bỏ bịch với ai đó. Hắn ghen tuông đánh đập dã man lắm, cứ đâm đá, đập vào bụng. Hắn bảo đánh cho sảy thai để còn đẻ đứa khác, hắn quyết không nuôi con hộ thằng nào. Nhiều khi vợ chồng đang âu yếm thế rồi tự nhiên hắn đập mạnh một phát, con này văng luôn xuống đất. Lần ấy, con bạn tôi suốt ngày khóc lóc, nhiều lúc nó còn đòi chết nữa. Sau rồi do bị đánh đập nhiều quá, cái thai không giữ được, bạn tôi thì bỏ về nhà mẹ đẻ, hai người ly hôn.”* (Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Khoa học đã khẳng định mối quan hệ về sức khỏe thể chất, tinh thần của người mẹ khi mang thai có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của thai nhi. Nếu trong thời kỳ mang thai, người mẹ không được chăm sóc chu đáo về sức khỏe, thể chất, tư tưởng bị nặng nề, tinh thần suy nhược sẽ làm tăng nguy cơ về sảy thai, sinh non hoặc trẻ có nguy cơ bị suy dinh dưỡng và các dị tật bẩm sinh... Kết quả khảo sát của Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ năm 2009 cho thấy phụ nữ bị bạo lực thường xuyên có nguy cơ cao bị sảy thai, nạo thai và thai chết lưu so với phụ nữ chưa bao giờ bị bạo lực (trang 85). Số liệu thu thập được chỉ ra rằng 21,3% phụ nữ bị bạo lực thể xác đã từng bị sảy thai, trong khi đó tỷ lệ này ở những phụ nữ không bị bạo lực là 15,9%. Tỷ lệ phần trăm phụ nữ bị bạo lực thể xác đã từng nạo hút thai là 30,1%, trong khi tỷ lệ này ở phụ nữ không bị bạo lực chỉ có 21%. Có 15,7% phụ nữ bị bạo lực thể xác cho biết là con của họ chết sau khi sinh. Tỷ lệ thai chết lưu ở phụ nữ bị bạo lực thể xác là 4,7% (Trang 85).



Bên cạnh những nguy cơ như sinh non, suy dinh dưỡng, chết lưu hoặc đẻ non... thì việc bị chồng bạo hành dã man cũng là một trong những nguyên nhân đẩy nhiều phụ nữ đến bước đường cùng, phải tự kết thúc cuộc đời mình. Kết quả điều tra của Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình năm 2009 cho thấy tỷ lệ *phụ nữ bị bạo lực thể xác, tình dục cũng thường có ý nghĩ và đã từng tự tử nhưng không thành công cao hơn gấp ba lần những phụ nữ không bị bạo lực*. Điều này đồng nghĩa với việc cướp đi môi trường sống và giáo dục bình thường của nhiều trẻ em khiến chúng rơi vào những hoàn cảnh khó khăn đặc biệt (mồ côi).

Một khía cạnh khác cũng cho thấy sự ảnh hưởng của bạo lực giới trong gia đình đến việc chăm sóc sức khỏe trẻ em đó là bạo lực giới trong gia đình làm suy giảm kinh tế gia đình từ đó làm suy giảm chức năng chăm sóc trẻ.

*“Bình thường tôi buôn bán chạy chợ cũng gọi là kiếm đồng mắm đồng muối lo cho con cái bữa ăn. Nhưng hễ bị ông ấy đánh là tôi ốm lê lét mấy ngày liền. Những ngày đó, tôi không chạy chợ được, tiền không kiếm ra, người ngòm thì đau nhức, con cái tôi cũng không chăm sóc được.”* (Nữ, 37 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

*“Vợ chồng mà cứ cãi nhau là ông ấy đập phá đồ đạc, ông ấy ném hết, đập hết từ ti vi đến điện thoại, bát đĩa. Ông ấy biết mình hay xót của nên làm thế để chèn ép mình, bắt mình nhẫn nhịn. Ban đầu mình cũng nhẫn nhịn nhưng sau khi biết được ý đồ của ông ấy mình cũng bắt chước, cũng ném, cũng đập cho lão sợ để lần sau lão không bắt nạt mình nữa. Sau khi đập xong, mình kiên quyết không sấm nữa, tôi bảo với các con là “các con cứ cố gắng khắc phục, không có dùng ngay cũng không sao, để bố chúng mày sáng mắt ra, lần sau không dám đập phá nữa” thế là sau lần ấy lão cũng xuống*

*nước, lần sau không dám làm căng.” (Nữ, 40 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).*

*“Nhiều gia đình, vợ chồng cứ cãi nhau là đập phá đồ đạc, chẳng cần biết là đắt rẻ hay đồ giá trị, không giá trị gì hết miễn là lúc ấy đập phá để thỏa tức giận. Nhưng sau khi thỏa mãn cơn tức, vợ chồng cũng chẳng bỏ được nhau, rồi lại phải nai lưng làm lụng để sắm sửa lại. Cái tiền sắm sửa lại ấy lẽ ra là để tiết kiệm nuôi con cái ăn học, nhưng vì trót đập phá rồi, không sắm sửa lại thì lấy cái gì mà dùng. Ấy là còn chưa kể đến việc chi tiêu hàng ngày phải tiết kiệm chi ly, mức sống giảm xuống để nhanh chóng bù vào những thiệt hại. Như vậy có thể thấy gia đình ấy thiệt đơn thiệt kép, mà ảnh hưởng đến tất cả mọi người trong đó có cả nạn nhân là trẻ em.” (Nữ, 52 tuổi, Hội Phụ nữ, Hoàn Kiếm, Hà Nội).*

Trong các gia đình xảy ra bạo lực giới, trẻ em có nguy cơ cao về suy dinh dưỡng bởi cuộc sống của gia đình xáo trộn, sức khỏe (thể chất, tâm lý-tinh thần) của người mẹ bị ảnh hưởng dẫn đến việc chăm sóc trẻ bị sao nhãng.

*“Mình bị chồng đánh đau đớn khắp người, mồm miệng sưng vều, chỉ húp cháo, không ăn được nên không đủ sữa cho con, nó cứ khóc ngằn ngặt. Lúc ấy vừa xót con, vừa thương mình và căm giận chồng” (Nữ, 40 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).*

*“Nói đơn giản thế này, người mẹ mà bị ốm thì lấy ai chăm con, huống chi họ bị chính chồng mình đánh cho bầm dập, đau đớn cả về thể xác và tinh thần. Lúc ấy, họ chán chường mọi thứ. Nếu bình thường, họ chăm lo nhà cửa con cái, chăm lo cho con cái miếng ăn, giấc ngủ, chuyện học hành, hay nói đơn giản là họ hứng thú, quan tâm xem hôm nay ăn gì, rồi dỗ dành, nhắc nhở con ăn uống, học bài. Nhưng khi vợ chồng đánh cãi nhau thì họ bị sao nhãng”. (Nữ, cán bộ Hội Phụ nữ, quận Hà Đông, Hà Nội).*

Khảo sát của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam năm 2001 cho biết, trong số những phụ nữ đã từng bị chồng đánh có khoảng 6% đã từng phải vào bệnh viện điều trị, ngoài ra có 51,8% người vợ đã bị sưng tím mấy ngày (trang 35). Do bị chồng đánh đập, nhiều phụ nữ đã muốn bỏ ra khỏi nhà hoặc thậm chí không muốn sống. Chẳng hạn, trong số 198 trường hợp có 16,9% phụ nữ “*bỏ đi khỏi nhà mấy ngày*”, 2,1% “*muốn tự tử*” (trang 36).

Khảo sát nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ năm 2009 cho thấy trong số các phụ nữ đã bị bạo lực thân thể có 25,9% đã từng bị thương tích và tỷ lệ này còn cao hơn là 36,3% đối với những phụ nữ chịu cả bạo lực về thân thể và tình dục (Trang 81). Việc bị chồng bạo hành để lại những hậu quả nặng nề về thể chất, tinh thần người phụ nữ gây trầm cảm, stress,... khiến người phụ nữ sao nhãng hoặc không đủ sức khỏe để chăm sóc con cái.

*"Nếu tôi buồn, tôi không muốn ăn, tôi sẽ không có đủ sữa cho con. Thường thì một ngày tôi cho con ăn ngày ba bữa. Bây giờ vì tôi buồn quá, tôi không muốn làm gì. Tôi chỉ cho cháu ăn ngày hai bữa. Nếu cháu không muốn ăn, tôi cũng không cố hoặc ép nó ăn. Tôi cho cháu ăn vài thìa. Nếu nó không muốn ăn, thì tôi cũng đành thôi".* (Nữ, 40 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

Có những phụ nữ khuôn mặt đầm đìa nước mắt vì giận chồng, thương con mà không biết gỡ rối thế nào bởi sau mỗi lần bị chồng đánh đập hành hạ dã man, chị bị ốm hàng tuần, chịu đựng nỗi đau thể xác và nỗi đau tinh thần giày vò, chị thương mình, thương con nhưng cũng không đủ sức khỏe để chăm sóc chúng.

*"Tôi bị nó đánh cho phải nhập viện, thừa sống thiếu chết, sao mà nó tàn ác đến thế, nếu không được đưa đi kịp thời, nói đại miệng có khi tôi cũng chẳng còn ngồi đây. Nằm ở viện nỗi đau thể xác tôi cũng chẳng lo, lúc ấy chỉ*

*nghe đến con, không biết ai sẽ nấu cơm cho chúng nó ăn đây. Các con tôi còn bé quá. Tôi chỉ sợ con tôi đói thôi.”* (Nữ, 51 tuổi, đã ly hôn, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

*“Chồng tôi thâm lắm, đã không đánh thì thôi, chứ đánh thì tôi phải ôm hàng tuần. Chỉ thương bọn trẻ, chúng nó còn nhỏ quá, mẹ bị ốm không thể chăm lo cơm nước giặt giũ được. Nhiều khi, chị phải tắm cho em, rồi giặt giũ nữa. Tôi thương con mà chỉ biết khóc muốn dậy làm lụng cho con lắm nhưng toàn thân ê ẩm, đau nhức, tôi bảo “con cứ để đây, mai mẹ khỏe mẹ làm cho” nhưng nó thương mẹ, nó khóc, nó bảo “mẹ đừng chết nhé”, nó chỉ sợ tôi chết. Được cái, con tôi cũng biết thương tôi”* (Nữ, 37 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

*“Trong các gia đình hiện nay, người phụ nữ vẫn là người chịu trách nhiệm chính trong việc chăm sóc con cái. Khi mà họ bị chồng đánh chửi thì tinh thần và sức khỏe đều giảm sút, do đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc chăm sóc, giáo dục các con.”* (Nữ, cán bộ Hội phụ nữ, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

Bạo lực giới trong gia đình làm tâm lý tinh thần của tất cả các thành viên trong gia đình đều cảm thấy căng thẳng, bất ổn và lo sợ, trong đó trẻ em là dễ bị ảnh hưởng nhất và dễ bị tổn thương nhất vì các em còn nhỏ chưa đủ hiểu biết và nghị lực để vượt qua những cú sốc như vậy. Trong mắt trẻ bố mẹ luôn là những người tuyệt vời nhất, những người mà trẻ yêu thương nhất, tôn trọng nhất, việc chứng kiến cảnh bố mẹ xô xát, đánh chửi nhau làm trẻ mất niềm tin vào gia đình, cảm thấy bế tắc, chán nản, buồn bã và lo lắng, sợ hãi. Khi tâm lý bị căng thẳng thì cuộc sống dễ bị xáo trộn, ăn ngủ kém, ảnh hưởng đến sức khỏe dinh dưỡng của trẻ.

*“Cháu thấy bố mẹ cãi nhau cháu sợ lắm, bữa cơm cả nhà im lặng ngồi ăn, chẳng ai nói với ai câu nào. Cháu sợ lắm nên chẳng ăn được nhiều. Có*



*hôm, bố mẹ cháu cãi nhau đến tận 9h tối nhà cháu mới ăn cơm, lúc ấy, cháu buồn ngủ nên cũng chẳng muốn ăn” (Bé gái, 8 tuổi, quận Hà Đông, Hà Nội).*

*“Mỗi lần bố mẹ đánh nhau, hai anh em cháu đều sợ. Lúc ấy bố cháu chửi hết, chửi cả mẹ cháu, chửi cả hai anh em cháu. Hai anh em cháu ôm nhau khóc. Đến giờ ăn cơm, chúng cháu ăn vội ăn vàng rồi trốn lên phòng vì chỉ sợ bố chửi, bố đánh.*

*H: Thế hai anh em có ăn được nhiều không?*

*Đ: Hai anh em cháu chỉ ăn một bát. Sau đó đứng lên đi luôn. Chúng cháu chỉ muốn trốn bố thôi.*

*H: Thế bình thường một bữa hai anh em cháu ăn mấy bát cơm?*

*Đ: Cháu ăn 3 bát, em cháu cũng 3 bát nhưng vui hơn một tý. Ăn cả thức ăn nữa. Nhưng hôm nào mà bố mẹ cãi nhau, chúng cháu chan canh, húp vội một bát rồi lên phòng luôn. ” (Bé trai, 12 tuổi, quận Thanh Xuân, Hà Nội).*

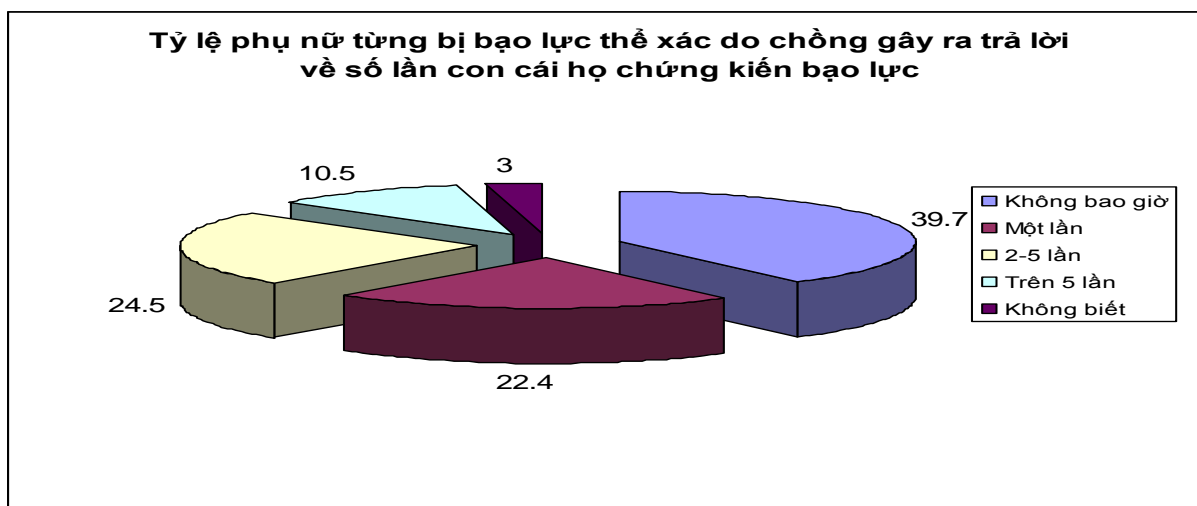
Lẽ ra bữa cơm gia đình là lúc sum vầy đoàn viên của tất cả các thành viên sau một ngày tham gia các hoạt động ngoài xã hội (bố mẹ đi làm, con cái đi học...), là chất keo dính kết để tăng thêm sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình. Nhưng những bữa cơm cũng có thể trở thành nỗi ám ảnh, sợ hãi và chán nản của các thành viên (đặc biệt là trẻ em) khi gia đình xảy ra bạo lực.

Qua một vài trình bày trên đây đã phần nào giúp chúng ta thấy được những ảnh hưởng tiêu cực của bạo lực giới trong gia đình đối với việc chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng của trẻ em. Và nếu chúng ta muốn chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng cho trẻ một cách tốt nhất, chu đáo nhất thì hãy cùng nhau ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng bạo lực giới trong các gia đình.

#### **4. Ảnh hưởng tới việc học tập-giáo dục của trẻ em**

Giáo dục là một trong những chức năng cơ bản của gia đình, và gia đình là môi trường xã hội hóa đầu tiên của trẻ. Gia đình là nơi chuẩn bị cho trẻ những hiểu biết, những kỹ năng và thái độ cần thiết đối với các sự vật, hiện tượng của thế giới xung quanh để đưa trẻ gia nhập vào đời sống xã hội. Xã hội càng phát triển thì vai trò giáo dục của gia đình đối với trẻ nhỏ càng trở nên quan trọng. Mục đích sâu xa của giáo dục gia đình là hướng tới xây dựng nhân cách con người, đạo lý làm người. Giáo dục gia đình sẽ hướng dẫn cho trẻ nhận thức đúng đắn về những giá trị đích thực, những chuẩn mực và khuôn mẫu xã hội, những bổn phận, nghĩa vụ và quyền lợi, cũng như những trật tự không chỉ trong gia đình mà ở cả ngoài xã hội.

Gia đình là môi trường xã hội hóa đầu tiên của trẻ, trẻ em sẽ bắt chước học tập các hành vi của người lớn. Nếu trong gia đình, các thành viên sống chan hòa, yêu thương nhau thì trẻ cũng sẽ tiếp thu những hành vi ứng xử như vậy và nếu ngược lại, trẻ sống trong những gia đình bạo lực thì lối cư xử bạo lực sẽ được trẻ hấp thụ một cách vô thức. Một cuộc nghiên cứu mới nhất với quy mô lớn nhất về bạo lực gia đình tại Việt Nam cho thấy hơn một nửa số phụ nữ từng bị bạo lực thể xác do chồng gây ra cho biết, con cái họ đã chứng kiến cảnh bạo lực diễn ra. 22,3% trong số này nói rằng con cái đã từng chứng kiến bạo lực thể xác giữa bố mẹ 1 lần; 23,0% cho biết việc đó xảy ra khoảng 2-5 lần và 8,8% cho biết điều đó xảy ra nhiều hơn 5 lần. Tỷ lệ trên thực tế có thể còn cao hơn nhiều bởi vì không phải lúc nào bà mẹ cũng biết là con mình đang phải chứng kiến cảnh mẹ bị bạo lực thể xác [7, tr 91]



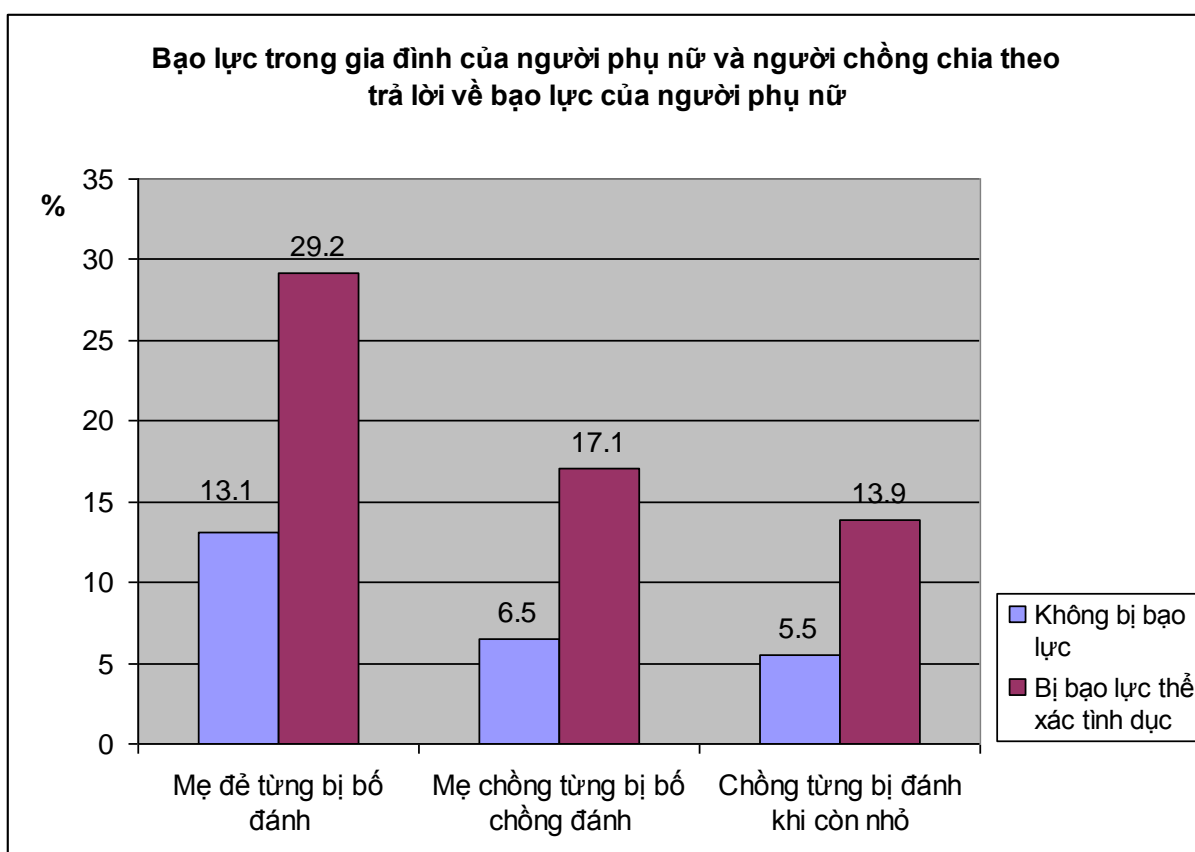
Với nhận thức còn non nớt, trẻ em chưa thể có những phân tích các hành vi đúng sai, hành vi này là hợp lý chuẩn mực, hành vi kia là chưa do vậy chúng chỉ đơn thuần là bắt chước, sao chép cách hành vi một cách máy móc. Và khi sự bắt chước sao chép nhiều lần sẽ hình thành thói quen và thói quen sẽ dần hình thành tính cách. Ở trong những hoàn cảnh tương tự trẻ sẽ có những hành vi ứng xử tương ứng như những gì chúng đã học tập. Qua nghiên cứu, người ta đã nhận thấy rằng: Những đứa trẻ được nuôi dưỡng trong không khí của bạo lực gia đình thường dùng bạo lực trong việc xử lý các mối quan hệ xã hội, bạn bè thậm chí cả anh em, họ hàng.

*Cái lần ấy cháu đánh bạn vì nó cứ trêu cháu làm cháu thấy tức tối. Ban đầu cháu chưa đánh bạn ấy ngay, cháu tức quá nên chỉ chửi bạn ấy thôi, bạn ấy chửi lại thế là cháu đánh luôn. Cô giáo gọi chúng cháu lên phòng ban giám hiệu, các thầy cô hỏi cháu cũng nói hết, cháu cũng biết hành động của cháu như thế là sai nhưng cháu không thể kìm chế được, với lại bạn ấy cũng là người gây sự trước. (Bé trai, 11 tuổi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).*

*Nhà trường cũng mấy lần mời phụ huynh đến vì con nhà mình đánh bạn. Làm mẹ mình cũng cảm thấy rất lo lắng khi con mình hay gây gổ đánh lộn. Tôi cũng cố gắng bảo ban nhẹ nhàng nhiều lần nhưng hình như cũng*

*chẳng ngắm vào đầu con được bao nhiêu. Học thì kém, bản tính thì nóng nảy, hơi tý là đánh nhau, thực sự không biết sau này tương lai của con mình sẽ như thế nào.* (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

Để chứng minh cho giả thuyết trẻ em học và sao chép những hành vi từ bố mẹ trong Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại Việt Nam năm 2009 đã khai thác thêm bằng cách xem xét trải nghiệm của người trả lời phỏng vấn và chồng của họ khi họ còn là trẻ con. Trong khảo sát, 18,6% phụ nữ cho biết rằng họ đã từng nghe nói hoặc thấy mẹ của mình bị bố đánh, 11% phụ nữ cho biết rằng mẹ của chồng cũng bị bố chồng đánh và 8,3% cho biết chồng cũng là đối tượng bị roi vọt khi còn bé. Một người phụ nữ bị bạo lực do chồng gây ra có khả năng có mẹ đẻ bị bạo lực cao gấp hai lần so với phụ nữ không bị bạo lực và có khả năng có mẹ chồng bị bạo lực hoặc bản thân chồng bị bạo lực khi còn nhỏ cao gấp ba lần so với những phụ nữ không bị bạo lực. Đối với những phụ nữ bị bạo lực thể xác nghiêm trọng, mối quan hệ này càng rõ nét hơn. Khả năng họ có chồng đã từng chứng kiến bạo lực hoặc bị bạo lực khi còn nhỏ cao gấp 4 lần so với những phụ nữ không bị bạo lực. Đây là bằng chứng cho thấy tầm quan trọng của những trải nghiệm thời thơ ấu. Nếu nam giới bị bạo lực trong gia đình khi còn nhỏ, thì anh ta không chỉ phải đối mặt với những nguy cơ đối với đời sống của bản thân khi còn nhỏ, mà còn có nguy cơ cao hơn đối với khả năng trở thành một người gây bạo lực đối với phụ nữ khi anh ta lớn lên”. [Trang 91].



Giáo dục trong gia đình Việt Nam không chỉ tác động mạnh mẽ ở giai đoạn ấu thơ của cuộc đời mỗi con người mà còn ảnh hưởng lâu dài đến suốt cuộc đời vì người Việt Nam sống gắn bó vô cùng chặt chẽ với đời sống gia đình. Có thể nói, giáo dục gia đình được coi là cơ sở quyết định cho sự hình thành nền tảng nhân cách ở trẻ nhỏ, thúc đẩy sự phát triển hoàn thiện nhân cách ở tuổi thanh niên, củng cố giữ gìn nhân cách ở tuổi trưởng thành và khi về già. Vì thế, giáo dục gia đình mang tính chất thường xuyên, lâu dài và có hệ thống chặt chẽ.

Giáo dục gia đình là một quá trình liên tục và lâu dài từ khi đứa trẻ hình thành ý thức đến tận tuổi già. Nó có đặc trưng riêng xuất phát từ tình cảm và thông qua tình cảm, thái độ, việc làm, hành vi ứng xử của người lớn mà trẻ học tập cách sống, cách nghĩ. Giáo dục gia đình có phương pháp đặc biệt là

thuyết phục, giảng giải, cùng trao đổi thân tình và làm gương trên cơ sở tình thương yêu của những người ruột thịt. Những thông tin mà người lớn truyền thụ cho trẻ em trong gia đình được thực hiện một cách tự nhiên, thân tình, giản đơn và thường được nhắc lại bằng nhiều cách khác nhau. Một thông tin có khi được thể hiện qua lời nói, có khi được thể hiện qua những hành vi ứng xử, cũng có khi bằng thái độ và trẻ em học tập, trưởng thành theo kiểu thấm nhuần dần. Hơn nữa, giáo dục gia đình còn có nội dung phong phú và đa dạng, bởi vì môi trường gia đình là một môi trường không thuần nhất (các thành viên của gia đình thường khác nhau về địa vị xã hội, vai trò, kinh nghiệm sống, tuổi tác, giới tính, học vấn, nghề nghiệp và tính tình...), nhưng về cơ bản giáo dục gia đình sẽ giúp cho thế hệ trẻ tiếp nhận những kinh nghiệm, những chuẩn mực, những giá trị và những vai trò xã hội, mà những tri thức cốt yếu này được truyền thụ bằng con đường tình cảm sau khi đã qua “bộ lọc” của các thành viên trong gia đình.

Cha mẹ có thể được ví là những người thầy đầu tiên góp phần to lớn và quan trọng trong việc hình thành đời sống tâm lý, tình cảm, trí tuệ ở lứa tuổi ấu thơ và làm nền tảng cho sự phát triển nhân cách sau này của trẻ. Giáo dục được coi là một trong những yếu tố quyết định nhất đến việc trẻ sẽ trở thành người như thế nào trong tương lai. Ở những gia đình xảy ra bạo lực giới, trẻ em cũng dễ tiếp thu, sao chép những hành vi ứng xử và nó dần trở thành hình mẫu ứng xử để trẻ cư xử trong những tình huống tương tự.

*“Nhiều lúc cũng ý thức được rằng việc vợ chồng cãi nhau, chửi nhau thì cũng ảnh hưởng đến các con đấy. Khi cãi nhau, chửi nhau thì thường nói tục và những từ nói tục ấy thì trẻ con sẽ nhớ nhanh và nhớ lâu. Nhưng khi ấy đã tức lên rồi thì chỉ muốn dùng những từ thật chua ngoa cho bỏ tức thôi. Khi con mình nó bậy, mình nghe thấy thì mình sẽ cấm”* (Nữ, 49 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hà Đông, Hà Nội).

*“Trẻ con bây giờ chúng nó cũng góm đấy, chúng nó khôn lắm chứ chẳng như mình ngày xưa. Hôm trước vợ chồng cãi nhau có nói qua nói lại những từ không hay, hôm sau nó bắt chước, mình nghe thấy nên đe nẹt thì nó lý luận rằng hôm qua con cũng thấy bố mẹ nói thế còn gì. Lúc ấy lại phải bảo lúc ấy là do bố mẹ nóng giận quá nên mất khôn, con còn nhỏ không được nói bậy, nói như thế là hư, con nhớ chưa? Nghe xong thấy nó gật gật, còn mình cũng thấy chột dạ.”* (Nữ, 30 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Và trong tương lai, khi đứa trẻ lập gia đình, rất có thể sẽ có những cách ứng xử và hành vi bạo lực tương tự với vợ con:

*“Góm, nhà này thì gen đánh vợ di truyền cả mấy đời rồi, bố chồng tôi ngày xưa cũng đánh vợ (tức là đánh mẹ chồng), bây giờ chồng tôi cũng đánh tôi, ông anh chồng cũng thế. Ông ấy đánh còn thâm hơn ông này (chồng) nhiều...”* (Nữ, 44 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Có thể nói, nhân cách của con người được hình thành cùng với khoảng thời gian cơ thể phát triển và hoàn chỉnh giống như cây non được trồng ở nơi đất đai màu mỡ, không khí, ánh sáng đầy đủ sẽ trở thành cây cổ thụ xum xuê, khỏe mạnh. Con người cũng vậy, trong một không khí gia đình hòa thuận êm ấm, một môi trường xã hội trong sáng, văn minh con người sẽ phát triển tốt, khỏe mạnh về cơ thể và tinh thần. Người xưa đã răn rằng: nếu muốn con cái thành thương nhân thì nên sống gần chợ, muốn con hay chữ thì nên sống gần trường học, còn nếu sống gần trộm, gần cướp thì sớm muộn cũng sẽ phải vào tù, ở tội. "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng", câu tục ngữ mang tính giáo dục đó cho đến nay vẫn còn đúng đắn. Sống trong môi trường bạo lực gia đình, trẻ em không thể tránh khỏi việc tiếp xúc, làm quen và tiềm nhiễm nếp sống bạo lực. Khi ra ngoài xã hội, những đứa trẻ được nuôi dưỡng trong bầu không khí

bạo lực dễ có xu hướng dùng bạo lực để xử lý các mối quan hệ xã hội, bạn bè, thậm chí cả những người thân trong gia đình.

Không chỉ ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của trẻ, bạo lực gia đình còn ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của trẻ. Trẻ em sống trong các gia đình có bạo lực thường buồn bã, tuyệt vọng, mất tập trung làm kết quả học tập sa sút dần dần các em chán học và bỏ học.

*“Mỗi lần vợ chồng cãi nhau là con mình nó lại đòi nghỉ học. Hỏi thì nó bảo con chán nên con không muốn đi học nữa. Bố mẹ cãi nhau âm ỹ cả khu phố, bạn bè con chúng nó biết chúng nó cười con, con xấu hổ lắm”* (Nữ, 40 tuổi, nạn nhân bị bạo lực, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

*“Mỗi lần bố mẹ cãi nhau, đánh nhau cháu chẳng muốn đi học. Cháu thấy bạn bè nhìn mình bằng ánh mắt khác. Có đứa còn chê cười trêu chọc nữa. Lúc ấy, cháu khóc và thấy ghét bố mẹ, muốn bỏ học”* (Bé gái, 8 tuổi, quận Hà Đông, Hà Nội).

*“Mẹ cháu bị bố đánh, ốm hàng tuần. Cháu là lớn, khi mẹ ốm, mọi việc cháu phải làm thay, nhiều lần có bài kiểm tra nhưng cháu cũng không có thời gian học, cháu bị điểm kém. Nếu bố cháu mà biết, cháu sẽ bị đánh.”* (Bé gái, 15 tuổi, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

Đi học với trẻ em không chỉ là thu lượm tri thức mà còn giúp trẻ có môi trường thuận lợi để giao lưu tiếp xúc học bạn học bè, được cùng bạn bè nô đùa, vui chơi thoải mái, nhưng những trẻ sống trong những gia đình thường xuyên xảy ra bạo lực thường có xu hướng chán nản, trầm lặng, khép mình và nhút nhát.

*Nhiều lần chứng kiến cảnh bố mẹ đánh chửi nhau cháu cảm thấy buồn bã và chán nản vô cùng. Cháu chẳng muốn học, chẳng muốn ăn, cũng chẳng muốn chơi.*

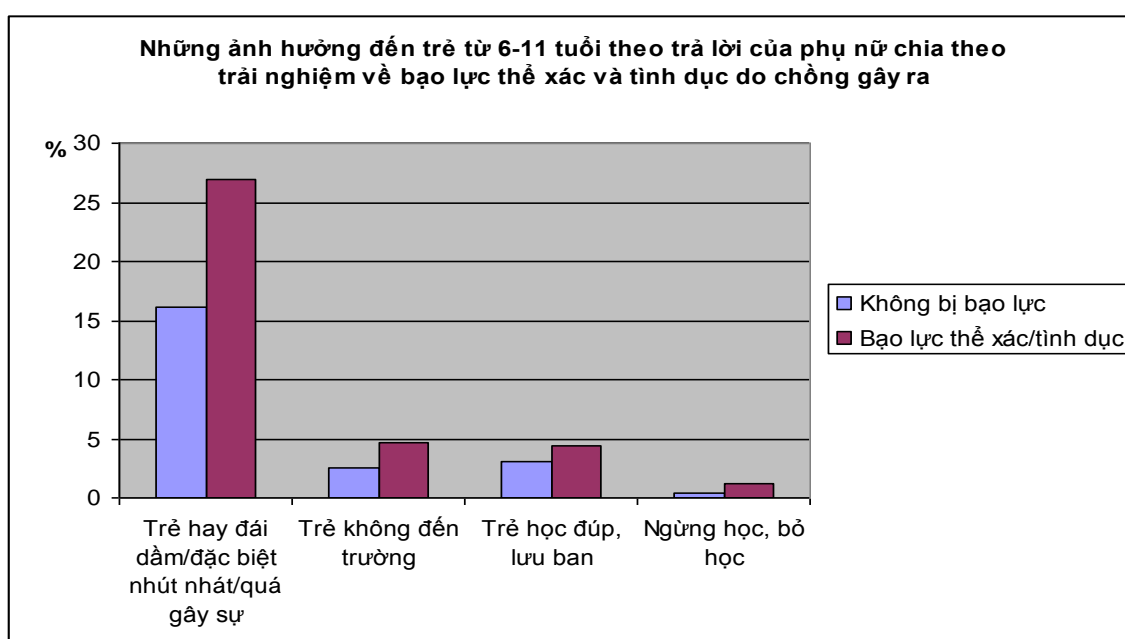


H: Ở nhà thì vậy, đến lớp cháu có thấy khuấy khoả hơn chút nào không? Minh có tham gia các trò chơi cùng bạn bè cho thoải mái hơn không?

Đến lớp cháu cũng chẳng muốn chơi. Cháu ngồi một chỗ. Bạn bè cũng có đưa hỏi thăm có đưa thì không hỏi han gì nhưng cháu buồn, cháu cũng chẳng nói gì, cháu chẳng chia sẻ gì cả, cháu sợ các bạn cười hoặc nhìn mình bằng con mắt khác.

(Bé gái, 12 tuổi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội)

Trong Báo cáo Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ (năm 2009) cũng đã chỉ ra rằng: Phụ nữ bị bạo lực do chồng gây ra cũng thường có xu hướng cho biết rằng con của họ có những vấn đề về hành vi và gặp khó khăn trong việc học tập ở trường. Ví dụ, tỷ lệ phần trăm phụ nữ có con không đi học trong số những phụ nữ bị bạo lực thể xác hoặc tình dục cao gấp gần hai lần so với cùng tỷ lệ của những phụ nữ không bị bạo lực (4,7% và 2,5%), ở các gia đình xảy ra bạo lực tỷ lệ trẻ không đến trường là 4,7% (gia đình không bạo lực là 2,5%), trẻ học đúp, lưu ban là 4,4% (gia đình không bạo lực là 3,1%), trẻ bỏ học là 1,2% và gia đình không bạo lực là 0,4%.



[7]

Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy tỷ lệ trẻ em sống trong các gia đình có bạo lực thường không thích đến và có kết quả học tập kém hơn những trẻ sống trong một gia đình bình thường. Theo đó, tỷ lệ ngừng học, bỏ học ở trẻ sống trong gia đình có bạo lực cũng cao hơn những gia đình không có bạo lực.

Trong ba yếu tố Gia đình – Nhà trường – Xã hội thì gia đình là môi trường xã hội hóa đầu tiên của trẻ, là yếu tố có vai trò quan trọng trong việc giáo dục, hình thành nhân cách của trẻ em. Cha mẹ được coi là những người thầy đầu tiên và cũng là người thầy theo con đến suốt cuộc đời. Con cái sẽ học tập từ cha mẹ không chỉ lời ăn tiếng nói mà còn học tập và làm theo cung cách ứng xử của cha mẹ. Cha ông ta từ xưa đã đúc rút thành câu thành ngữ “*cha nào con nấy, rau nào sâu nấy*” là để nói về việc giáo dục dạy dỗ, học tập trong gia đình. Chính vì vậy, một gia đình thường xuyên xảy ra bạo lực sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến sự hình thành phát triển nhân cách của trẻ, trẻ sẽ hấp thu và làm theo những lối ứng xử lệch lạc này, và đáng lưu ý hơn nữa là mô hình ứng xử ở gia đình tương lai của trẻ sẽ theo chiều hướng tiêu cực này. Chính vì vậy, việc xây dựng gia đình hạnh phúc, không bạo lực mới chính là chiếc nôi nuôi dưỡng thể chất và tâm hồn trong sáng thánh thiện cho trẻ.

## CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Bạo lực giới trong gia đình ở Việt Nam là một hiện tượng khá phổ biến, xảy ra ở mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp dân cư và phần lớn là do nam giới gây ra với phụ nữ. Điều đáng lưu ý là có một số hành vi bạo lực được các nạn nhân và xã hội coi là bình thường.

Nguyên nhân dẫn đến bạo lực cũng rất đa dạng bao gồm yếu tố chủ quan đó là sự cam chịu của nạn nhân và những yếu tố khách quan như kinh tế, phong tục tập quán, văn hóa xã hội, sự bất bình đẳng giới, sự thờ ơ của nhân dân và chính quyền địa phương, các tệ nạn xã hội...

Hậu quả của các vụ bạo lực gia đình là rất nghiêm trọng. nó không chỉ gây tổn thương về sức khỏe thể chất mà còn ảnh hưởng tới tâm lý, tinh thần của nạn nhân và những người xung quanh. Đặc biệt khi bạo lực gia đình xảy ra, trẻ em cũng là nạn nhân chịu nhiều hậu quả. Các em không được sống trong bầu không khí lành mạnh và điều này dễ gây đến sự tổn thương và làm ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của trẻ. Trong các gia đình có bạo lực, việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em bị ảnh hưởng, cụ thể:

- ❖ Trong gia đình xảy ra bạo lực việc chăm sóc trẻ thường bị sao nhãng làm tăng nguy cơ trẻ bị suy dinh dưỡng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển thể chất, trí tuệ của trẻ em.
- ❖ Trẻ em sống trong những gia đình có bạo lực có nguy cơ bị xâm hại về thể chất và tinh thần cao hơn những trẻ em sống trong những gia đình không có bạo lực.
- ❖ Bạo lực giới trong gia đình cũng ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Trẻ em sống trong môi trường gia đình thường xuyên xảy ra bạo lực thường có cảm giác buồn bã, chán nản, mặc cảm, tự ti, e dè, nhút nhát. Kết quả học tập của hầu hết trẻ trong

các gia đình này đều kém và sa sút. Tỷ lệ trẻ bỏ học trong các gia đình có bạo lực cũng cao hơn ở những gia đình bình thường.

- ❖ Bạo lực giới trong gia đình cũng là nguyên nhân khiến trẻ em rơi vào các hoàn cảnh khó khăn đặc biệt như trẻ lang thang, mồ côi, phạm tội...

## **2. Khuyến nghị**

Bạo lực giới trong gia đình để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng tới xã hội và gia đình, trẻ em, do đó việc xóa bỏ bạo lực giới trong gia đình để hạn chế những tiêu cực của nó đối với việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em không phải là trách nhiệm của riêng ai mà đòi hỏi có sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong phòng, chống bạo lực gia đình. Cụ thể:

### **❖ Đối với trẻ em:**

- Trẻ em cần lắng nghe ý kiến của người lớn nhắc nhở khi trẻ mắc lỗi và trẻ phải nghiêm túc sửa lỗi đã mắc. Đồng thời trẻ cần thực hiện tốt trách nhiệm và bổn phận đối với mọi người trong gia đình, thầy cô giáo, bạn bè và những người xung quanh.
- Trẻ em nên tham gia tích cực vào các hoạt động tuyên truyền Quyền trẻ em tại địa phương cho các bạn và những người lớn chưa hiểu biết về Quyền trẻ em thông qua các tổ chức Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên Tiền phong.
- Nếu trẻ phát hiện ra những trường hợp xâm hại trẻ em, cần thông báo ngay cho những người có trách nhiệm như thầy cô giáo, cha mẹ, công an, các cán bộ phụ nữ, cán bộ dân số, gia đình và trẻ em...
- Trẻ em nên tham gia vào các hoạt động như nghiên cứu, phát động chiến dịch, diễn đàn trẻ em...trong khả năng của mình.

❖ **Đối với cha mẹ:**

- Những thành viên trong gia đình cần chấm dứt ngay việc giáo dục con cái bằng roi vọt, la mắng và các hình thức nhục hình khác. Không được bắt trẻ làm những việc quá sức của trẻ.
- Những thành viên trong gia đình cần trau dồi những kiến thức về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cái qua các phương tiện thông tin đại chúng, sách báo, lớp tập huấn của địa phương để có kiến thức chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục trẻ tốt hơn. Cha mẹ nên tìm hiểu về tâm sinh lý lứa tuổi để áp dụng các phương pháp giáo dục con cái phù hợp với từng lứa tuổi.
- Cha mẹ cần nhìn nhận những đứa trẻ như một đối tượng bình đẳng với mình để chia sẻ và cùng nhau trao đổi đi đến thống nhất ý kiến trước khi đưa ra quyết định có liên quan đến trẻ.
- Người lớn cần khuyến khích sự tham gia của trẻ vào những công việc nhà để giúp đỡ bố mẹ, tuy nhiên không được áp đặt và chủ quan coi đó là việc áp đặt, coi đó là việc phù hợp với trẻ, buộc trẻ phải làm.

❖ **Đối với chính quyền địa phương:**

Tăng cường sự tham gia của chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc giải quyết bạo lực gia đình thể hiện: [1] Tăng cường trách nhiệm công vụ đối với cán bộ đoàn thể chính quyền địa phương; [2] Tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác hòa giải, tư vấn cơ sở. [3] Cần thu hút người dân nói chung và phụ nữ nói riêng vào các tổ chức, đoàn thể, tạo điều kiện cho họ có môi trường hoạt động tập thể để nâng cao nhận thức và sự tham gia của họ vào công cuộc phòng chống bạo lực gia đình. [4] Đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, mại dâm... nhằm góp phần hạn

chế bạo lực gia đình. [5] Tăng cường công tác hỗ trợ nạn nhân như nhân rộng mô hình các ngôi nhà lánh nạn.

- ❖ Tăng cường hiệu quả thực thi của các chính sách, các bộ luật và các văn bản dưới luật có liên quan như Luật Hôn nhân gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em, Công ước quốc tế về Quyền trẻ em bằng cách: [1] Hoàn thiện các chính sách và bộ luật có liên quan, ban hành các hướng dẫn chi tiết cho các bộ ngành có liên quan, các cơ quan cấp cơ sở để triển khai thực hiện đưa luật vào cuộc sống. [2] Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy định pháp lý này đến với tất cả các tầng lớp nhân dân. [3] Giám sát triển khai việc thực thi áp dụng những quy định này, nghiêm khắc xử lý những trường hợp vi phạm. Cương quyết xử phạt nghiêm minh những đối tượng đối xử tồi tệ với trẻ em như xâm hại thân thể và tinh thần trẻ em nhiều lần, bỏ rơi con cái, bỏ đói con, bóc lột sức lao động.
- ❖ Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức về bạo lực gia đình bằng nhiều cách như: [1] Giáo dục cho mọi công dân hiểu rằng bạo lực trong gia đình là vi phạm pháp luật, là vi phạm quyền con người. [2] Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho mọi đối tượng, (bao gồm cả bé trai và bé gái) đặc biệt là nam giới về: sự bình đẳng về giới và chia sẻ trách nhiệm trong hôn nhân, gia đình và ra quyết định với vợ. [3] Truyền thông rộng rãi về bình đẳng giới, bạo lực gia đình... trên mọi kênh thông tin.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo của Bộ Công an năm 2006, 2007, 2008.
2. Báo cáo của Tòa án Nhân dân Tối cao năm 2006, 2007, 2008.
3. Báo cáo của Tòa án Nhân dân Hà Nội năm 2006, 2007, 2008.
4. Báo cáo quốc gia lần thứ hai về tình hình thực hiện công ước CEDAW, 1999.
5. Khảo sát của Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội, 2006.
6. (1996), Số liệu bạo lực về giới, *Tạp chí Khoa học về phụ nữ* (số 3).
7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch, (2012), *Điều tra thực trạng bạo lực gia đình, đề xuất giải pháp có tính đột phá nhằm giảm thiểu bạo lực gia đình trong năm 2012 và giai đoạn 2012 – 2016*.
8. Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại Việt Nam, (2009), Tổng cục thống kê.
9. Viện Gia đình và Giới, (2012), *Điều tra thực trạng bạo lực gia đình, đề xuất giải pháp có tính đột phá nhằm giảm thiểu bạo lực gia đình trong năm 2012 và giai đoạn 2012-2016*.
10. Viện Gia đình và Giới, Quỹ Ford, (2008), *Diễn tiến của bạo lực gia đình - Những phát hiện từ một cuộc nghiên cứu định tính*.
11. (2001), *Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam (Nghiên cứu tại Thái Bình, Lạng Sơn và Tiền Giang)*, NXB Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hà Nội.
12. Phùng Thị Kim Anh, (2003), Bạo lực gia đình ở Việt Nam, *Tạp chí Khoa học về Phụ nữ*, (số 5).
13. Vũ Ngọc Bình, *Nhìn lại 27 năm thực hiện công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW) trên thế giới – Những thách thức toàn cầu đối với việc thực hiện các quyền con người của phụ nữ*.

14. Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thế Hùng & PGS.TS. Nguyễn Chí Dũng, (2007), Báo cáo tổng hợp “*Nhận thức và thái độ của cộng đồng đối với bạo lực trong gia đình – Đề xuất các giải pháp phòng chống*”, UB DSGĐTE, Hà Nội.
15. Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý, (2009), *Gia đình học*, NXB Chính trị - hành chính, Hà Nội.
16. Vũ Mạnh Lợi, Nguyễn Hữu Minh, Vũ Tuấn Huy, (1999), *Bạo lực trên cơ sở giới: Trường hợp Việt Nam*, NXB Ngân hàng Thế Giới, Việt Nam.
17. Lê Thị Phương Mai và cộng sự, (2002), Báo cáo *Ngăn chặn bạo hành trong gia đình: phổ biến tài liệu hướng dẫn tư vấn chống bạo hành cho các cộng đồng ở nông thôn*.
18. Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Đức Mạnh, (2006), *Khảo sát thực trạng và nhận thức về các hình thức xâm hại trẻ em tại một số địa phương của Việt Nam*, Viện khoa học Dân số, gia đình và Trẻ em; PLAN tại Việt Nam.
19. Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Đức Mạnh, (2007), *Thực trạng và giải pháp tái hòa nhập cộng đồng của học sinh trường giáo dưỡng*, Bộ Y tế, Viện Khoa học Dân số, Gia đình và Trẻ em.
20. Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh, (2009), *Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam – Thực trạng, diễn tiến và nguyên nhân*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
21. Lê Thị Quý (1996), *Nỗi đau thời đại*, NXB Phụ nữ, Hà Nội.
22. Lê Thị Quý và cộng sự, (1999), *Về quyền trẻ em và sự bình đẳng của phụ nữ*. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Thông tin Khoa học và Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người.



23. Lê Thị Quý, (2000), *Bạo lực gia đình ở Việt Nam*” (Domestic violence in Viet Nam), do tổ chức APWLD xuất bản.
24. Lê Thị Quý, Đặng Vũ Cảnh Linh, (2007), *Bạo lực gia đình – một sự sai lệch giá trị*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
25. Hoàng Bá Thịnh, (2005), *Bạo lực giới trong gia đình Việt Nam và vai trò của truyền thông đại chúng trong sự nghiệp phát triển phụ nữ*, NXB Thế Giới, Hà Nội.
26. Hoàng Bá Thịnh, (2008), *Giáo trình xã hội học về giới*, NXB ĐHQGHN, Hà Nội